

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, tài liệu, kết quả khảo sát nêu trong luận án là trung thực, phản ánh đúng đắn số liệu thực tiễn và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào.

TÁC GIẢ**Chu Thanh Hải**

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC.....	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC BẢNG	vi
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	vii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI.....	5
1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.....	5
1.1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đã công bố ở nước ngoài	5
1.1.2 Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đã công bố ở trong nước	10
1.1.3 Những vấn đề thuộc đề tài luận án chưa được các công trình đã công bố nghiên cứu giải quyết.....	15
1.1.4 Những vấn đề trọng tâm luận án sẽ nghiên cứu giải quyết	16
1.2. Phương hướng giải quyết các vấn đề nghiên cứu của luận án.....	18
1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án.....	18
1.2.2. Đối tượng và giới hạn phạm vi nghiên cứu đề tài luận án	18
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.....	20
2.1 Một số vấn đề chung về quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại	20
2.1.1 Khái quát về kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại	20
2.1.2 Quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.....	31
2.2.2 Tính tất yếu phải đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại	40
2.2.3 Nội dung của quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh.....	44

2.3 Những nhân tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh	50
2.3.1 Các nhân tố thuộc quốc gia và quốc tế	51
2.3.2 Các nhân tố thuộc về địa phương	53
2.4 Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý nhà nước đối với thương mại tư nhân và bài học rút ra cho tỉnh Phú Thọ.....	55
2.4.1 Kinh nghiệm quản lý thương mại tư nhân của tỉnh Vân Nam- Trung Quốc	55
2.4.2 Kinh nghiệm quản lý thương mại tư nhân ở một số địa phương trong nước	56
2.4.3 Bài học rút ra cho Phú Thọ từ kinh nghiệm quản lý thương mại tư nhân của một số địa phương ở trong và ngoài nước	59
CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ TỪ NĂM 2010 ĐẾN 2015.....	62
3.1 Khái quát thực trạng phát triển thương mại và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2010	62
3.1.1 Đặc điểm kinh tế - xã hội của Tỉnh Phú Thọ	62
3.1.2 Khái quát về phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh Phú Thọ	71
3.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý thương mại của tỉnh Phú Thọ	90
3.2 Phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.....	91
3.2.1 Thực trạng công tác xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch:	91
3.2.2 Thực trạng tổ chức thực thi chiến lược, quy hoạch	95
3.2.3 Thực trạng tổ chức triển khai các chương trình, đề án phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu	98
3.2.4 Thực trạng quản lý hành chính về hoạt động thương mại trên địa bàn Tỉnh.	102
3.2.5 Tổ chức và quản lý hoạt động xúc tiến thương mại	104
3.2.6 Thực trạng thanh tra, kiểm tra	108
3.3 Đánh giá chung thực trạng đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh Phú thọ	111
3.3.1 Thành tựu	111
3.3.2 Hạn chế	115

3.3.3 Nguyên nhân của những hạn chế.....	119
CHƯƠNG 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ THỜI GIAN TỚI.....	122
4.1 Bối cảnh và phương hướng đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở tỉnh Phú Thọ.....	122
4.1.1 Bối cảnh và xu hướng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở tỉnh Phú Thọ.....	122
4.1.2 Quan điểm và định hướng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030	125
4.1.3 Phương hướng đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở Phú Thọ	132
4.2 Một số giải pháp đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh Phú Thọ giai đoạn đến năm 2020	134
4.2.1 Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	134
4.2.2 Nâng cao hiệu lực và hiệu quả thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	138
4.2.3 Thực hiện đột phá chiến lược ưu tiên đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu cho khu vực kinh tế tư nhân	140
4.2.4 Đổi mới công tác quản lý hành chính Nhà nước đối với hoạt động thương mại.....	143
4.2.5 Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, dự báo và cung cấp thông tin thị trường cho thương mại tư nhân.	148
4.2.6 Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường	152
4.3 Một số kiến nghị	155
4.3.1 Đối với Nhà nước.....	155
4.3.2 Đối với Bộ Công thương	156
KẾT LUẬN.....	157
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	159

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
DN	: Doanh nghiệp
DNTMTN	: Doanh nghiệp thương mại tư nhân
DNTM	: Doanh nghiệp thương mại
DNTN	: Doanh nghiệp tư nhân
KTTN	: Kinh tế tư nhân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
TBCN	: Tư bản chủ nghĩa
QLNN	: Quản lý Nhà nước
UBND	: Ủy ban nhân dân
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
XTTM	: Xúc tiến thương mại
VSATTP	: Vệ sinh an toàn thực phẩm
WTO	: Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Dân số phân theo giới tính và khu vực của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2014	62
Bảng 3.2. Nguồn lao động và phân phối nguồn lao động trong các ngành của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2014	63
Bảng 3.3. Lao động làm việc theo thành phần kinh tế	64
Bảng 3.4. GDP của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2014	65
Bảng 3.5. Cơ cấu kinh tế của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010- 2014	67
Bảng 3.6. Vốn đầu tư thực hiện của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2005-2015	68
Bảng 3.7. Tổng số cơ sở kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2014	73
Bảng 3.8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	74
Bảng 3.9. Giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015 ..	76
Bảng 3.10. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Phú Thọ giai đoạn 2010-2015	75
Bảng 3.11. So sánh giá trị tăng thêm của ngành thương mại với các ngành kinh tế khác tỉnh Phú Thọ	79
Bảng 3.12. Giá trị tăng thêm ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm	80
Bảng 3.13. Phân bố các chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2014	82
Bảng 3.14. Số lượng siêu thị ở tỉnh Phú Thọ	83
Bảng 3.15. Lao động của ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm	85

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Biểu đồ GDP của Phú Thọ giai đoạn 2011- 2014	65
Biểu đồ 3.2. GDP bình quân đầu người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015	66
Biểu đồ 3.3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	74
Biểu đồ 3.4. Giá trị tăng thêm ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm	80
Biểu 3.5. Lao động của ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm	85

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do nghiên cứu đề tài luận án

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, kinh tế tư nhân ở nước ta ngày càng được khẳng định rõ vị trí và vai trò quan trọng hơn trong nền kinh tế quốc dân.. Cương lĩnh của Đảng (bổ sung, phát triển 2011) đã khẳng định: Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối, các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền KTQD. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Điều 51 Hiến pháp (2013) cũng đã khẳng định: Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.” Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định và đề cao vai trò của kinh tế tư nhân, xác định rõ: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế [Văn kiện Đại hội XII, trang 103]. Đồng thời, nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “ Hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Thương mại là một ngành kinh tế, là khâu trung gian giữa sản xuất và tiêu dùng, thương mại nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng phải được phát triển nhanh và bền vững nhằm đóng góp ngày càng cao hơn cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Trong 30 năm đổi mới, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng lẫn chất lượng, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Phú Thọ và cả nước. Cơ cấu kinh tế của Phú Thọ chuyển dịch theo hướng tích cực, cơ cấu kinh tế "Dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp" đã hình thành rõ nét và thu được những kết quả hết sức

ấn tượng. Tỷ trọng các ngành kinh tế trong GDP của tỉnh năm 2015 là: Thương mại- dịch vụ 43%, công nghiệp 38%, nông nghiệp là 19%; công nghiệp và dịch vụ tăng trưởng nhanh. Hàng hóa của Phú Thọ đã được xuất khẩu tới 160 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 22%/năm giai đoạn 2010-2015; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng trên 20%/năm. Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển thương mại của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung. Kim ngạch xuất khẩu và tổng mức bán lẻ của thương mại tư nhân luôn tăng cao hơn mức bình quân chung của thương mại Phú Thọ và của cả nước, với tốc độ tăng trưởng XK của khu vực thương mại tư nhân đạt tới gần 25%/năm, kim ngạch NK tăng khoảng 23%/năm (giai đoạn 2010-2015), tỷ trọng của thương mại tư nhân trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh lên tới trên 86%/năm.

Cùng với sự phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, công tác quản lý Nhà nước đối với khu vực kinh tế này cũng được đổi mới ngày càng phù hợp hơn với yêu cầu phát triển. Tuy nhiên, nếu đánh giá một cách khách quan thì công tác quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ còn nhiều yếu kém, bất cập, vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi cơ chế và tư duy quản lý cũ. Cụ thể công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch và chính sách còn yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; công tác tổ chức thực thi chính sách còn hạn chế; công tác kiểm tra, kiểm soát còn nhiều bất cập. Những hạn chế, yếu kém trong quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã làm hạn chế sự phát triển của khu vực kinh tế này.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam cũng đã bước sang một trang mới, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007 và tham gia nhiều hiệp định FTA thế hệ mới, đòi hỏi công tác quản lý nhà nước phải đổi mới, phù hợp với cơ chế thị

trường cũng như với luật pháp và thông lệ quốc tế. Hơn nữa, nền kinh tế thị trường của Việt Nam đã phát triển lên một mức cao hơn, do đó quản lý Nhà nước cũng phải thay đổi và đổi mới toàn diện.

Thương mại là lĩnh vực tiên phong trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó các yêu cầu về cải cách và mở cửa thị trường đang đòi hỏi công tác quản lý Nhà nước phải đổi mới nhanh chóng đáp ứng đòi hỏi của tăng trưởng và phát triển kinh tế. Hơn thế nữa, trong những năm qua, mặc dù kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ phát triển mạnh, song vẫn còn nhiều bất cập, yếu kém như năng lực cạnh tranh chưa cao, phát triển còn mang tính tự phát, manh mún, lác hậu, mức độ vi phạm pháp luật còn cao... Do đó, đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là vấn đề cấp bách và rất quan trọng, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với tỉnh Phú Thọ cũng như cả nước. Đó là lý do chọn đề tài luận án tiến sĩ kinh tế với tên gọi: *"Đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ"* làm luận án tiến sĩ kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế.

2. Mục đích và ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài luận án:

Nghiên cứu đề tài luận án nhằm cung cấp các luận cứ khoa học cho việc điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở Việt Nam nói chung, tỉnh Phú Thọ nói riêng. Việc nghiên cứu đề tài luận án cũng nhằm cung cấp các luận cứ khoa học cho chính quyền địa phương tỉnh Phú Thọ sử dụng để rà soát, điều chỉnh bổ sung các chiến lược và qui hoạch phát triển kinh tế, xã hội, qui hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh trong các vấn đề phát triển liên quan đến kinh tế tư nhân.

Ý nghĩa lý luận của đề tài luận án là góp phần làm sáng tỏ vai trò của kinh tế tư nhân và vấn đề quản lý nhà nước nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh gắn với bối cảnh hội nhập quốc tế

Ý nghĩa thực tiễn của đề tài luận án là góp phần triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của phát triển kinh tế.

3. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án kết cấu gồm 4 chương, 11 tiết.

- Chương 1: Tổng quan các nghiên cứu về vấn đề quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

- Chương 2: Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh

- Chương 3: Thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2010 đến 2015

- Chương 4: Phương hướng và giải pháp đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời gian tới.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

1.1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đã công bố ở nước ngoài

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu về vai trò của nhà nước trong quản lý sự phát triển kinh tế - thương mại.

Kinh tế – thương mại là một chủ đề lớn nên đã có rất nhiều công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến vấn đề này, có thể nêu ra một số công trình tiêu biểu sau:

- [Joyee Kalko (1990), “Cải cách cơ cấu nền kinh tế Thế giới”]. Trong đó tác giả đã phân tích các cuộc khủng hoảng và các cuộc tái cấu trúc nền kinh tế thế giới trước năm 1990; đi sâu phân tích vai trò của chính phủ một số nước trong việc hoạch định và thực thi các chính sách cải cách kinh tế mạnh mẽ để cấu trúc lại các lĩnh vực của nền kinh tế, khắc phục một số khuyết tật của thị trường tự do. Đặc biệt, tác giả đã tổng kết các cuộc khủng hoảng dầu mỏ đầu thập kỷ 70 (thế kỷ XX) tác động mạnh đến sự phát triển thị trường và thương mại như: Thành công của chính phủ Hoa kỳ trong việc đưa ra chính sách khuyến khích tích tụ ruộng đất hình thành những “Cánh đồng lớn” thu hút việc tư nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tăng năng suất và tổng sản lượng sản phẩm nông nghiệp, tạo nguồn hàng hóa lớn phục vụ xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa với giá cả thấp.

- [J.B Nugent (1991), “Lý thuyết phát triển và các giải pháp trong nền kinh tế thị trường”]. Trong đó, tác giả đã tổng quan các lý thuyết phát triển và đi sâu luận giải vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển. Nugent đã phân tích đặc tính của thể chế nhà nước, chức năng của nhà nước trên cơ sở đó xác định 10 vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển; 1) Bảo đảm

hàng hóa công cộng, cơ sở hạ tầng; (2) Tìm các giải pháp trong việc tạo ra các quyền và tài sản; (3) Cân đối ngân sách của chính phủ; (4) Tổ chức, phối hợp, điều hòa các hoạt động trong việc thực hiện các chương trình, chính sách của chính phủ; (5) Bảo đảm sự ổn định trong các dự đoán của mình; (6) Sàng lọc quyết định, khuyến nghị các luật lệ cần được thực hiện; (7) Tạo ra, tăng cường và hoàn thiện thị trường; (8) Điều chỉnh việc phân bổ quyền và tài sản để bảo đảm sự công bằng xã hội; (9) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch phát triển; (10) Lựa chọn quy mô, bước đi của các cuộc cải cách

- Luận án tiến sĩ kinh tế của tác giả Wade McKenzie tại Đại học Calgary - Canada năm 2004 với đề tài "Chiến lược mở rộng thị trường nước ngoài - dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa", đã đưa ra các giải pháp mở rộng thị trường của các nền kinh tế có thể vận dụng tại Việt Nam trong quá trình đổi mới.

- Luận án tiến sĩ kinh tế của tác giả Yusuf Ahmad tại Đại học Howard - Hoa Kỳ năm 1998 với đề tài "Ngoại thương, tăng trưởng kinh tế và nguyên nhân: Thử nghiệm từ kết quả phân tích chuỗi thời gian đối với các nước ASEAN". Luận án đã tập trung nghiên cứu vai trò của ngoại thương đối với tăng trưởng kinh tế và luận giải các nguyên nhân thông qua phân tích quá trình phát triển kinh tế của các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam.

- Diễn đàn Kinh tế - Tài chính Việt Pháp (2000) với phân tích "Tiến đến xây dựng một nhà nước với vai trò là nhà hoạch định chiến lược, bảo đảm cho lợi ích chung". Đề tài nghiên cứu đã nêu rõ vai trò quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thông qua năng lực hoạch định chiến lược phát triển kinh tế của mình. Năng lực hoạch định chiến lược phát triển kinh tế quyết định đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với nền kinh tế.

- Perroux (1955), những nguyên lý kinh tế học". Trong đó, tác giả đã luận chứng về các liên kết theo cách tiếp cận tính lan tỏa và đưa ra quan điểm: Thiết lập các vùng có các ngành với các doanh nghiệp lớn có sức hút mạnh, tạo ra sự tập trung các hoạt động kinh tế ở những khu vực năng động nhất để hình thành

“Các tầng trưởng” của vùng, thúc đẩy hình thành không gian liên kết và mạng lưới buôn bán, hình thành tập hợp các liên kết kinh tế trong vùng.

- Ngân hàng Thế giới (1999) với báo cáo phát triển thế giới "Bước vào thế kỷ 21"; Cùng với nghiên cứu của nhà kinh tế đã đoạt giải Nobel kinh tế năm 2001 là Joseph E. Stiglitz (2002) với các tác phẩm "Toàn cầu hóa và những mặt trái", "Thông tin và sự thay đổi mô hình trong kinh tế" đã nêu bật các cơ hội và thách thức trong quá trình toàn cầu hóa đối với các quốc gia; đặc biệt công trình nghiên cứu của Joseph E. Stiglitz đã nhấn mạnh tới những mặt trái của toàn cầu hóa và vai trò của nhà nước trong xử lý những mặt trái do toàn cầu hóa mang lại.

- Các nghiên cứu về lợi thế cạnh tranh của nhà kinh tế học người Mỹ Michael Porter như: "Lợi thế cạnh tranh quốc gia", "Chiến lược và Internet",... là những nghiên cứu rất có giá trị về xây dựng chiến lược cạnh tranh của các nền kinh tế, các ngành kinh tế, trong đó có ngành thương mại.

- Keynes (1926) “Sự kết thúc của chủ nghĩa tự do thả nổi” (1933) “Con đường đi tới phồn vinh” và (1942) “Lý thuyết chung về việc làm, lợi tức và tiền tệ” đã tạo ra cuộc cách mạng trong kinh tế học. Trong đó, Keynes đã xác định hai nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước đối với phát triển kinh tế. Trước hết là khắc phục những khuyết tật của thị trường; những khuyết tật của thị trường xuất hiện có thể là những ngoại ứng hoặc do thông tin không hoàn hảo và đòi hỏi sự can thiệp của Nhà nước. Một nhiệm vụ khác của Nhà nước là cung cấp các dịch vụ công và đảm bảo công bằng xã hội. Khuyết tật của thị trường và công bằng xã hội là những luận cứ mang tính chuẩn tắc cho trách nhiệm của Nhà nước trong quá trình thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

- Jacques Ravul Boudeville (1966) “Các vấn đề trong lập kế hoạch kinh tế vùng” Trong đó, tác giả đã nhận định: Tính phụ thuộc lẫn nhau của các ngành trong việc phát triển thương mại và sản xuất sẽ thúc đẩy liên kết vùng phát triển. Các liên kết sẽ được hình thành trong từng vùng với những lợi thế khác nhau của các địa

phương sẽ tạo nên sự phân công lao động. Nó sẽ hình thành các trung tâm phát triển, kéo theo các địa phương phụ cận phát triển.

- John Friedman (2005), “Kế hoạch phát triển vùng: Vấn đề không gian phát triển”. Trong đó, tác giả nhấn mạnh về tổ chức không gian vùng với các liên kết sản xuất và thương mại trong một trung tâm có sự dồi dào tương đối về các nguồn lực.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu về kinh tế tư nhân và quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân

- GS Hirschman (2001) “Chiến lược phát triển kinh tế” Trong đó, tác giả đã đi sâu luận giải hiệu ứng liên kết vùng tạo xung lực thu hút các khoản đầu tư mới của khu vực tư nhân tập trung vào các ngành có các mối liên kết mạnh, tạo ra sức lan toả thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Galbraith (1955) “Thế chế cơ cấu như nguyên” trong đó, tác giả với quan điểm mới về kinh tế học thế chế, áp dụng phương pháp phân tích “Thế chế - cơ cấu” để giải thích hiện thực kinh tế xã hội và xu thế phát triển của nó, đưa ra hệ thống lý luận về cải cách mới. Galbraith coi kinh tế thị trường hiện đại là “hệ thống kế hoạch” được hình thành từ một số ít các công ty lớn và “Hệ thống thị trường” được hình thành từ một số lượng lớn các công ty nhỏ và vừa, nó tạo thành hệ thống “cơ cầu như nguyên”. Ông cho rằng, trong hệ thống “Cơ cầu như nguyên” cái trước kiểm soát, chi phối cái sau, hình thành quyền lực không bình đẳng. Đó chính là căn nguyên của tất cả các chứng bệnh của nền kinh tế thị trường tự do. Vì thế, nhà nước cần can thiệp vào kinh tế, thực hiện việc kiểm soát tiền và vật giá, thực hiện kế hoạch hóa, điều chỉnh và khắc phục mâu thuẫn giữa hai hệ thống, hỗ trợ và khuyến khích phát triển các công ty nhỏ và vừa thuộc khu vực kinh tế tư nhân.

- Nacus (1953) “Sự hình thành tư bản của các nước chưa phát triển” trong đó, Nacus đã khảo sát có hệ thống vấn đề nghèo đói của các nước đang phát triển và đã đưa ra lý luận “Tuần hoàn nguy hiểm” của sự nghèo khổ. Thu nhập bình quân đầu người thấp- thiếu vốn. Do đó, Nacus rút ra được một mệnh

đề nổi tiếng “Một nước nghèo là bởi vì nó nghèo”. Và cho rằng, muốn phá vỡ vòng “Tuần hoàn nguy hiểm của sự nghèo khổ” thì phải tăng thêm tích lũy với quy mô lớn, mở rộng đầu tư, thúc đẩy sự hình thành tư bản thông qua phát triển kinh tế tư nhân.

- Erhard (1966), “Sự phồn vinh đến từ cạnh tranh”. Trong tác phẩm này, Erhard đã ủng hộ trường phái tự do mới ở CHLB Đức, coi con bài chủ yếu của “Kinh tế thị trường xã hội” là những chủ doanh nghiệp, coi chủ doanh nghiệp cũng là một nhân tố sản xuất, chủ doanh nghiệp cũng mang lại lợi nhuận. Từ đó, bổ sung cho lý thuyết ba nhân tố sản xuất của Say, nhân tố thứ tư: Chủ doanh nghiệp, đề cao nguyên tắc độc lập kinh tế và trách nhiệm của chủ doanh nghiệp nhằm bảo vệ lợi ích của chủ doanh nghiệp tư nhân. Erhard đã đưa ra lý thuyết tổ chức nền kinh tế theo kiểu “sân bóng đá” trong đó các chủ doanh nghiệp tư nhân là các cầu thủ, nhà nước giữ vai trò trọng tài, điều khiển trận đấu, bảo đảm cho trận đấu diễn ra theo luật lệ qui định và tránh khỏi những hiểm họa như khủng hoảng, thất nghiệp... Kế thừa ý tưởng của Erhard các nhà kinh tế học sau đó ở CHLB Đức đã coi nhà nước như là người canh gác cho chủ doanh nghiệp, đảm bảo kết cấu hạ tầng cho sản xuất, đời sống xây dựng các chính sách kinh tế và là một thành viên tham gia vào kinh tế thị trường ở mức độ nhất định.

- Một số nghiên cứu về lĩnh vực thương mại trong nước và vai trò của kinh tế tư nhân đối với phát triển thương mại bán lẻ, như nghiên cứu của Slater và Riley (1969) đã chỉ ra tính quy luật của sự phát triển siêu thị ở các nước đang phát triển là thường trải qua hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất phát triển ở những khu vực có thu nhập cao, thu hút sự đầu tư của các nhà phân phối lớn, giai đoạn sau là những khu vực có thu nhập thấp, thu hút đầu tư tư nhân là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu của Hans (2003) dựa vào cơ cấu giá, cơ cấu hàng hóa, và mức độ dịch vụ để chia làm ba loại siêu thị: 1) Siêu thị thông thường - với giá cả gồm cả cao và thấp, cơ cấu hàng hóa rộng và một số dịch vụ; 2) Siêu thị giảm giá- với giá cực rẻ, cơ cấu giá từ cao đến thấp, cơ cấu hàng hóa rộng và dịch vụ cao.

- Một số nghiên cứu về quản lý lĩnh vực thương mại bán lẻ, như nghiên cứu của Boyland Olivier and Giuseppe Niloetti (2001) “Cải cách quản lý trong phân phối bán lẻ” Nghiên cứu của AT Kearney (2009) “Những cánh cửa hy vọng của bán lẻ toàn cầu – chỉ số bán lẻ toàn cầu 2009” Các nghiên cứu này tập trung vào tiêu chuẩn và đo lường phát triển kinh tế.

1.1.2 Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đã công bố ở trong nước

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu về kinh tế tư nhân và quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở Việt Nam

Trong suốt quá trình phát triển của nền kinh tế thế giới, đẩy mạnh sự phát triển thương mại luôn được đặt ở vị trí trọng tâm trong các mục tiêu tăng trưởng và phát triển của các quốc gia. Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, sự phát triển thương mại tư nhân là rất quan trọng đối với quá trình tăng trưởng và hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Do vậy có rất nhiều công trình nghiên cứu về kinh tế tư nhân, quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, có những công trình nghiên cứu tiêu biểu sau:

- Bộ Vật tư (1990) “Tư bản nhà nước trong thương nghiệp vật tư ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Đề tài cấp Bộ này đã tập trung luận giải sự tồn tại khách quan và vai trò của kinh tế tư bản tư nhân trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam và đề xuất phương pháp quản lý nhà nước để kinh tế tư bản tư nhân đi theo con đường kinh tế tư bản nhà nước, trở thành tư bản nhà nước.

- Bộ Thương mại (2001) “Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về thương mại trên thị trường nội địa ở nước ta thời kỳ đến 2010. Đề tài cấp Nhà nước này đã tập trung nghiên cứu sâu về quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại trên thị trường nội địa ở nước ta. Đề tài này cũng đưa ra giải pháp chính sách quản lý hoạt động thương mại đối với khu vực kinh tế tư nhân thời kỳ đến năm 2010.

- Cuốn sách “Thành phần kinh tế cá thể tiểu chủ và tư bản tư nhân- Lý luận và chính sách” (2002), Nxb CTQG do PGS,TS Hà Huy Thành chủ biên đã đi sâu phân tích thực trạng phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta trong thời kỳ đổi

mới (Theo ngành nghề và phân theo vùng lãnh thổ) nêu lên những kết quả đạt được, những tồn tại yếu kém, nguyên nhân chủ yếu và khuyến nghị những chính sách, giải pháp nhằm phát triển khu vực KTTN. Các giải pháp chủ yếu đó là: (1) Hoàn thiện môi trường pháp lý, trong đó sớm ban hành luật doanh nghiệp chung cho mọi khu vực kinh tế, điều chỉnh sự hoạt động của các pháp nhân kinh tế không phụ thuộc vào hình thức sở hữu.

- Công trình nghiên cứu “Phát triển khu vực KTTN ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập KTQT” (Tập chí ngân hàng số 5/2003) của tác giả Phan Hồng Giang đã đề cập đến vai trò của KTTN trong nền kinh tế, tuy nhiên thách thức lớn nhất đối với kinh tế tư nhân khi hội nhập kinh tế quốc tế là năng lực cạnh tranh kém. Trên cơ sở đó tác giả đã đề cập đến các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong khu vực KTTN như: Tiếp cận thông tin và nguồn lực đất đai, tín dụng, đào tạo cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ kinh tế tư nhân hội nhập. Đồng thời có những kiến nghị đối với cơ quan nhà nước để thực sự đóng vai trò bàn đạp cho KTTN phát triển.

- Lê Trịnh Minh Châu cùng các cộng sự (2005) “Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”. Đề tài cấp Bộ này đã đề xuất định hướng và các chính sách phát triển hệ thống phân phối hàng hóa ở Việt Nam thích ứng với bối cảnh hội nhập quốc tế, với sự tham gia của nhiều nhóm chủ thể trong và ngoài nước. Trong đó, chú trọng giải pháp chính sách khuyến khích liên kết giữa khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và khu vực kinh tế tư nhân, khu vực FDI tham gia phát triển hệ thống phân phối hàng hóa trong nước.

- Nguyễn Thị Nhiễm cùng các cộng sự (2005) “Thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống siêu thị ở nước ta hiện nay” Đề tài cấp Bộ này đã nghiên cứu sâu về hệ thống siêu thị và đề ra giải pháp phát triển chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển hệ thống siêu thị, nhất là các đô thị và các vùng phát triển trước.

- Lê Danh Vĩnh, Đinh Văn Thành cùng các cộng sự (2006) “Tổng kết 20 năm đổi mới cơ chế chính sách thương mại Việt Nam”. Đề tài cấp Bộ này đã tập

trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới cơ chế chính sách thương mại của Việt Nam. Trong đó, đã đề ra các chính sách, giải pháp phát triển thương nhân thuộc các thành phần kinh tế trong phát triển thương mại của Việt Nam.

- Phạm Hữu Thìn (2008) “Giải pháp phát triển các loại hình tổ chức bán lẻ văn minh, hiện đại”. Trong Luận án Tiến sĩ này, tác giả đã phân tích đánh giá các loại hình tổ chức bán lẻ văn minh hiện đại ở nước ta và đề xuất giải pháp phát triển. Trong đó, tác giả đã đề xuất về huy động và khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia phát triển các loại hình bán lẻ văn minh hiện đại song song với tăng cường vai trò quản lý, định hướng và đầu tư của nhà nước.

- Từ Thanh Thủy cùng các cộng sự (2009) “Hoàn thiện môi trường kinh doanh nhằm phát triển dịch vụ bán buôn, bán lẻ ở Việt Nam” trong đề tài cấp Bộ này, nhóm tác giả đã đi sâu đánh giá thực trạng và đề xuất phương hướng, giải pháp đổi mới, hoàn thiện quản lý nhà nước nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia phát triển dịch vụ bán lẻ ở Việt Nam.

- Hà Văn Tuấn (2009), “Phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở nước ta hiện nay”. Trong luận án Tiến sĩ kinh tế, tác giả đã hệ thống hóa và chỉ ra tính tất yếu của phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, phân tích và đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở nước ta thời kỳ đến 2009 và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại đến 2015.

- Một số công trình nghiên cứu tác động của hội nhập KTQT đối với doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có các doanh nghiệp tư nhân được nghiên cứu với tư cách là bộ phận cấu thành của doanh nghiệp Việt Nam như: Cuốn sách “WTO thuận lợi và khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam” (2006), Nxb Lao động – Xã hội của tác giả Nguyễn Thủy Nguyên. Trong công trình này tác giả đã giới thiệu khái quát về WTO: Quá trình hình thành và phát triển của WTO, các nguyên lý pháp lý của WTO, cơ cấu tổ chức, giải quyết tranh chấp và cơ chế

kiểm điểm chính sách thương mại của WTO. Tác giả cũng phân tích sự ảnh hưởng của chế độ hoạt động thương mại và cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO đối với các nước đang phát triển. Thông qua việc giới thiệu một số hiệp định trong WTO (hiệp định GATS, TRIPR, hiệp định kiểm tra hàng hóa trước khi xuống tàu, hiệp định về chống phá giá và thuế đối kháng...) tác giả đã đưa ra những cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia hội nhập WTO như: Vấn đề tạo dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của Việt Nam, cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp trong một số ngành (viễn thông, dệt may, du lịch, nông sản).

- Công trình nghiên cứu “Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong xu thế hội nhập KTQT” (2009), Nxb CTQG của tác giả Nguyễn Hữu Thắng đã đề cập đến các vấn đề như: Khái niệm toàn cầu hóa, hội nhập KTQT, cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước, vấn đề cạnh tranh trong quá trình toàn cầu hóa (quan niệm về cạnh tranh trước nửa đầu thế kỉ XX và nửa sau thế kỉ XX); các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, đo lường và các tiêu chí xác định năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, cơ hội và thách thức của các doanh nghiệp khi tham gia hội nhập quốc tế, yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Thực trạng doanh nghiệp: Số lượng, quy mô vốn, lao động, ngành nghề cơ cấu doanh nghiệp (bao gồm DNTN), thực trạng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam, thị phần và năng lực chiếm lĩnh thị phần, cạnh tranh sản phẩm hiệu quả, hoạt động của sản xuất kinh doanh, năng suất các yếu tố (sử dụng vốn, tài sản, lao động), khả năng thu hút nguồn lực, khả năng liên kết, hợp tác của một số doanh nghiệp, cải thiện môi trường và điều kiện kinh doanh, phát triển các chế độ hỗ trợ doanh nghiệp.

- Nguyễn Thanh Bình (2012) “Hoàn thiện chính sách phát triển dịch vụ phân phối bán lẻ hàng hóa ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập”. Trong luận án tiến sĩ này, tác giả đã đánh giá thực trạng và đề xuất hoàn thiện các chính sách đầu tư và gia nhập

thị trường bán lẻ, chính sách cạnh tranh, chính sách khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp phân phối bán lẻ. Trong đó, tác giả đã đề xuất chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển liên kết 4 nhà (Nhà sản xuất - Nhà phân phối - ngân hàng - nhà nước) trong phát triển dịch vụ phân phối bán lẻ ở Việt Nam.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về kinh tế tư nhân và quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trên địa bàn một số tỉnh, thành phố.

- Võ Thanh Hải (2009) “Phát triển doanh nghiệp dân doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thời kỳ đến năm 2020”. Trong luận án tiến sĩ này, tác giả đã phân tích thực trạng, đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp phát triển doanh nghiệp dân doanh trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

- Nguyễn Bá Dũng (2015) “Phát triển mạng lưới các cơ sở bán lẻ hàng hóa hiện đại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”. Trong luận án tiến sĩ này, tác giả đã đi sâu phân tích lý luận về phát triển mạng lưới các cơ sở bán lẻ hàng hóa hiện đại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và đề ra định hướng, giải pháp phát triển mạng lưới các cơ sở bán lẻ hàng hóa hiện đại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời gian tới. Trong đó, đã đề xuất các giải pháp tổng hợp cả về mặt hoàn thiện quản lý nhà nước, xây dựng và triển khai các quy hoạch phát triển hạ tầng, giải pháp huy động, khuyến khích các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở bán lẻ hiện đại.

- Luận án tiến sĩ “Xu hướng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn TP HCM trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế” (2009), Trường ĐH kinh tế TP HCM của tác giả Nguyễn Văn Sáng đã luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn của phát triển kinh tế tư nhân trong quá trình hội nhập KTQT; Phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn TP HCM qua đó dự báo và đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong tiến trình hội nhập KTQT trong thời gian tới.

- Một số công trình nghiên cứu như: Kinh tế tư nhân HCM: Thực trạng và giải pháp của tác giả Hà Văn Ánh đăng trên tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 294- tháng 11/2002; “Định hướng và giải pháp tiếp tục khuyến khích phát triển KTTN

ở tỉnh Đồng Nai” của tác giả Nguyễn Công Thanh đăng trên tạp chí Lý luận chính trị số 8- 2002; “ Phát triển khu vực KTTN kinh nghiệm Trung Quốc và bài học cho Việt Nam” của tác giả Lê Thị Vân Anh đăng trên tạp chí Kinh tế và phát triển số 69/2003; “ Phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Nội” (2005), Nxb CTQG của tác giả TS Nguyễn Minh Phong.

Nguyễn Kê Tuấn (2010), “Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Đề tài cấp nhà nước KX04.09/6-10. Đề tài đã luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn về sự phát triển của các thành phần kinh tế nước ta, trong đó đã đưa ra các quan điểm và định hướng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong thời gian tới.

Ngoài ra, nhiều giáo trình giảng dạy kinh tế tại Đại học Kinh tế quốc dân như: "Kinh tế & quản lý ngành thương mại dịch vụ" do GS,TS Đặng Đình Đào (chủ biên); giáo trình "Kinh tế thương mại" của GS,TS Đặng Đình Đào và GS,TS Hoàng Đức Thân; giáo trình "Hướng dẫn thực hành kinh tế quản lý" của TS Vũ Kim Dũng và TS Cao Thúy Xiêm; giáo trình "Quản lý nhà nước về kinh tế" của TS Mai Văn Bưu, TS Phan Kim Chiến cũng đề cập đến các nội dung quản lý nhà nước đối với kinh tế- thương mại.

1.1.3 Những vấn đề thuộc đề tài luận án chưa được các công trình đã công bố nghiên cứu giải quyết

Nhiều nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đã nghiên cứu về quá trình phát triển của kinh tế - thương mại Việt Nam trong quá trình đổi mới, là những tài liệu tham khảo bổ ích đối với các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu; đó là của Giáo sư David O.Dapice - Đại học Harvard, với các phân tích trong năm 2003 về kinh tế Việt Nam, như "Nền kinh tế Việt Nam: Câu chuyện thành công hay tình trạng lưỡng thể bất thường", "Thành công và thất bại: Lựa chọn đường đi đúng cho sự tăng trưởng dựa vào xuất khẩu"; hoặc phân tích của nhóm tác giả David O.Dapice, Nguyễn Đình Cung, Phạm Anh Tuấn, Bùi Văn năm 2004 với nghiên cứu "Lịch sử hay chính sách: Tại sao các tỉnh phía Bắc không tăng trưởng nhanh hơn" được viết cho chương trình giảng dạy chính sách công Fullbright tại Việt Nam (niên khóa 2003-2004), hoặc công trình "Đánh giá

tác động của Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ đến đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ tại Việt Nam" của cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện năm 2005; Viện Nghiên cứu và quản lý kinh tế Trung ương (2001) với Báo cáo chuyên đề "Những quan niệm và khung khổ phân tích tính cạnh tranh".

Như vậy, từ những công trình nghiên cứu trên có thể thấy một số vấn đề thuộc đề tài luận án chưa được các công trình nghiên cứu giải quyết, đó là:

- Quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại
- Nội dung đổi mới quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh.
- Phương hướng đổi mới quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trên địa bàn Tỉnh, cụ thể là tỉnh Phú Thọ.
- Các giải pháp đổi mới quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

1.1.4 Những vấn đề trọng tâm Luận án sẽ nghiên cứu giải quyết

Từ kết quả tổng quan các nghiên cứu trên, tác giả kế thừa các nội dung sau:

Thứ nhất, nhận diện đúng bản chất khách quan tồn tại của kinh tế tư nhân, vai trò của nó tới tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

Thứ hai, đánh giá đúng vai trò quan trọng và sự cần thiết của đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Thứ ba, những vấn đề chung của quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Thứ tư, làm cơ sở để phân tích nội dung quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Thứ năm, phân tích, đánh giá và định hướng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói chung và phát triển các thương nhân kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh.

Qua tổng quan các công trình khoa học đã công bố, tác giả tiếp tục nghiên cứu để làm rõ những vấn đề còn chưa rõ và thiếu sau:

Vấn đề thứ nhất, làm rõ hơn một số cơ sở lý luận về đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh. Theo đó sẽ nghiên cứu những khái niệm và nội hàm của lĩnh vực thương mại, quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, vai trò và tính tất yếu phải đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

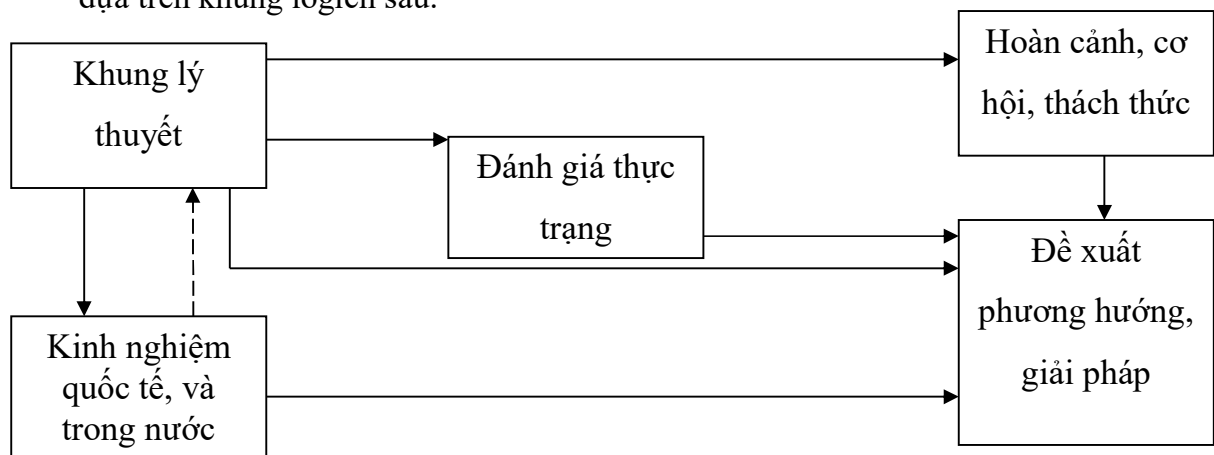
Vấn đề thứ hai, phân tích làm rõ bản chất, nội dung của quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh. Nhận diện đầy đủ và phân tích các nội dung quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở một địa phương của Việt Nam.

Vấn đề thứ ba, nhận diện đầy đủ và phân tích ảnh hưởng của các nhân tố khách quan, chủ quan tới đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Vấn đề thứ tư, đánh giá đúng thực trạng đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ 2010 tới nay. Làm rõ các thành công, hạn chế và nguyên nhân.

Vấn đề thứ năm, đề xuất các quan điểm, định hướng và giải pháp đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời gian tới.

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, việc triển khai nghiên cứu trong luận án dựa trên khung logic sau:



1.2. Phương hướng giải quyết các vấn đề nghiên cứu của luận án

Thông qua nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh, những bài học kinh nghiệm; luận giải những cơ sở thực tiễn về quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ để đưa ra được phương hướng và những giải pháp cụ thể nhằm đổi mới quản lý Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án

* Mục tiêu nghiên cứu tổng quát: Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và phân tích thực trạng, luận án đề xuất các quan điểm, định hướng và giải pháp để hoàn thiện quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

* Các mục tiêu nghiên cứu cụ thể:

- Hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh; tổng quan kinh nghiệm quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở một số địa phương trong và ngoài nước để rút ra các bài học bổ ích.

- Phân tích, đánh giá một cách khoa học và khách quan về thực trạng quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2010 đến nay, chỉ ra được những thành tựu, những mặt tồn tại, yếu kém và nguyên nhân.

- Đề xuất một số quan điểm, phương hướng và các giải pháp đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời gian tới.

1.2.2. Đối tượng và giới hạn phạm vi nghiên cứu đề tài luận án

* ***Đối tượng nghiên cứu đề tài luận án:***

Luận án tập trung vào đối tượng nghiên cứu là những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung vào những nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế trong lĩnh vực thương mại theo

chức năng và nhiệm vụ của một địa phương cụ thể - tỉnh Phú Thọ. Đổi mới quản lý Nhà nước theo hướng nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại của một địa phương.

*** *Giới hạn phạm vi nghiên cứu đề tài luận án:***

- *Phạm vi về nội dung trọng tâm:*

Đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế là một vấn đề rất rộng và phức tạp, bao gồm cả việc xác lập vị trí và vai trò, chức năng và nhiệm vụ, phương pháp và công cụ quản lý, bộ máy tổ chức quản lý. Luận án này tập trung vào nghiên cứu đổi mới các nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước theo chức năng và nhiệm vụ quản lý Nhà nước của một địa phương trong mối quan hệ với các nội dung khác.

Trong hệ thống phân loại thống kê của Việt Nam, các thành phần kinh tế được phân chia thành: Kinh tế nhà nước; Kinh tế ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài; để phù hợp với hệ thống số liệu thống kê chính thức được công bố, luận án này nghiên cứu về kinh tế tư nhân thuộc nhóm kinh tế ngoài nhà nước không nghiên cứu sự tham gia của kinh tế tư nhân vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thương mại được tiếp cận ở luận án này theo nghĩa hẹp đó là lĩnh vực thương mại. Vì vậy, luận án chỉ tập trung vào hai lĩnh vực: (1). Lĩnh vực lưu thông hàng hóa và cung ứng các dịch vụ tiêu dùng trên thị trường trong nước. (2). Lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa

- *Phạm vi về không gian:* Toàn tỉnh Phú Thọ

- *Phạm vi về thời gian:* Đánh giá thực trạng từ 2010 – 2015 và giải pháp đến 2020, tầm nhìn đến 2025.

1.2.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu đề tài luận án

Luận án nghiên cứu dưới góc độ vĩ mô, dưới nhiều phương diện quản lý nhà nước đối với phát triển tư nhân trong lĩnh vực thương mại

Đề tài được nghiên cứu bằng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đồng thời sử dụng các phương pháp cụ thể như: Phân tích, tổng hợp, thống kê so sánh, diễn giải, quy nạp, ngoại suy và điển hình hóa để xử lý các vấn đề lý luận và thực tiễn của luận án.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

2.1 Một số vấn đề chung về quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

2.1.1 Khái quát về kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

2.1.1.1 Thương mại và lĩnh vực thương mại

Theo nghĩa rộng: Thương mại là toàn bộ các hoạt động kinh doanh trên thị trường. Thương mại đồng nghĩa với kinh doanh được hiểu như là các hoạt động kinh tế nhằm mục đích sinh lời của các chủ thể kinh doanh trên thị trường.

Nếu xét theo các khâu trong quá trình tái sản xuất, thương mại là một khâu của quá trình tái sản xuất xã hội, là kết quả tất yếu của phân công lao động xã hội. Trong quá trình thực hiện chức năng tiếp tục sản xuất trong khâu lưu thông làm cho các sản phẩm thích ứng hơn với nhu cầu thị trường. Sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu dùng là những khâu hợp thành và nối tiếp nhau của quá trình tái sản xuất xã hội.

Nếu xét theo cơ cấu kinh tế thì thương mại là một bộ phận quan trọng của khu vực dịch vụ, là một ngành kinh tế quan trọng trong nền kinh tế, nó cùng với ngành công nghiệp và nông nghiệp cấu thành nền kinh tế quốc dân. Chức năng lưu thông hàng hoá, dịch vụ quyết định tính đặc thù của ngành thương mại so với các ngành kinh tế quốc dân khác.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với quá trình tự do hóa thương mại, Tổ chức thương mại thế giới (WTO) luôn sử dụng khái niệm thương mại theo nghĩa rộng theo đó thương mại bao gồm: Thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, thương mại liên quan đến đầu tư, thương mại đối với quyền sở hữu trí tuệ. Theo quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) thì dịch vụ được phân thành 12 ngành: 1. Dịch vụ kinh doanh; 2. Dịch

vụ thông tin; 3. Dịch vụ tài chính (bao gồm cả ngân hàng); 4. Dịch vụ phân phối; 5. Dịch vụ xây dựng và các dịch vụ kỹ thuật đồng bộ liên quan; 6. Dịch vụ y tế và xã hội; 7. Dịch vụ du lịch và các dịch vụ có liên quan; 8. Dịch vụ văn hoá và giải trí; 9. Dịch vụ vận tải; 10. Dịch vụ giáo dục; 11. Dịch vụ môi trường; 12. Các dịch vụ khác.

Việt Nam đã chính thức ra nhập WTO từ năm 2007, trong đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại bao gồm: Thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, những vấn đề đầu tư có liên quan đến thương mại, thương mại về quyền sở hữu trí tuệ. Đối với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đàm phán và ký kết còn bao gồm cả vấn đề môi trường và lao động.

* Theo Luật thương mại 2005 của Việt Nam, thương mại được đề cập trong luật này chính là hoạt động thương mại. Điều 3 Luật thương mại 2005 đã xác định: “Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lời khác”. Đối với mua bán hàng hóa, Luật Thương mại 2005 cũng quy định rõ mua bán hàng hóa trong nước và mua bán hàng hóa quốc tế (Xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu) mua bán hàng hóa theo phương thức truyền thống và mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa; các loại dịch vụ thương mại và dịch vụ logistics; hoạt động xúc tiến thương mại (khuyến mại, quảng cáo thương mại, trưng bày giới thiệu hàng hóa, dịch vụ hội chợ và trung tâm thương mại...)

Theo giáo trình “Kinh tế thương mại” của Đại học Kinh tế quốc dân, thương mại có thể phân chia theo nhiều tiêu thức khác nhau như sau:

- Theo phạm vi hoạt động, có thương mại nội địa (nội thương), thương mại quốc tế (ngoại thương), thương mại khu vực, thương mại thành phố, thương mại nông thôn.

- Theo tác động và tính chất của sản phẩm trong quá trình tái sản xuất xã hội, có thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ, thương mại tư liệu sản xuất, thương mại hàng tiêu dùng.

- Theo các khâu trong quá trình lưu thông, có thương mại bán buôn, thương mại bán lẻ.

- Theo phương thức giao dịch, có thương mại truyền thông và thương mại điện tử.

- Theo thành phần kinh tế, có thương mại Nhà nước, thương mại ngoài Nhà nước và thương mại của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

Như vậy, có nhiều cách tiếp cận và phân loại thương mại, hoạt động thương mại, lĩnh vực và sản phẩm trong kinh doanh thương mại. Để phục vụ cho quản lý các ngành kinh tế ngày 23 tháng 01 năm 2007 Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam. Theo đó, các ngành kinh tế được phân thành 5 cấp và các hoạt động thương mại được phân rải rác ở các cấp khác nhau; bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô xe máy được phân ở cấp 1 – kí hiệu G.

Từ sự khác nhau trong cách gọi và phân chia thương mại thành các bộ phận khác nhau, với các mục đích khác nhau như đã đề cập ở trên. Tác giả luận án tiếp cận theo lĩnh vực thương mại tức là tiếp cận ở nhóm các hoạt động của ngành thương mại, trong đó, hai bộ phận chủ yếu nhất được tập trung nghiên cứu đó là: 1/ Lưu thông hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong nước và 2/ Xuất nhập khẩu hàng hóa.

2.1.1.2 Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

Sở hữu tư nhân là tiền đề tạo nên kinh tế tư nhân còn phân công lao động là một trong những tiền đề cho sự hình thành và phát triển hàng hóa, kinh tế thị trường, đồng thời cũng là cơ sở hình thành nên các ngành kinh tế quốc dân thông qua chuyên môn hóa sản xuất.

Thuật ngữ kinh tế tư nhân gắn liền với vấn đề sở hữu. Sở hữu là mối quan hệ giữa con người với con người trong việc chiếm hữu của cải vật chất. Cùng với sự phát triển của lịch sử, đặc biệt với sự tồn tại của 2 hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa (XHCN) và tư bản chủ nghĩa (TBCN), các quan hệ sở hữu lại càng trở nên

đa dạng hơn, phức tạp hơn. Nhìn chung có thể hiểu chế độ sở hữu trên hai phương diện sau:

Thứ nhất, chế độ sở hữu là khái niệm để chỉ hình thức xã hội của chiếm hữu của cải vật chất, được ghi trong luật pháp. Theo đó có hai hình thức sở hữu cơ bản là tư hữu và công hữu.

Thứ hai, chế độ sở hữu là khái niệm có nội hàm về quyền chiếm hữu, sử dụng những tư liệu sản xuất và quyền phân chia lợi ích tài sản được luật pháp thừa nhận. Theo cách hiểu này có các hình thức sở hữu khác nhau như sở hữu quốc doanh, tập thể và cá thể.

Như vậy, sở hữu tư nhân là quyền hợp pháp của tư nhân trong việc chiếm hữu, quyết định cách thức tổ chức sản xuất, chi phối và hưởng lợi từ kết quả của quá trình sản xuất đó. Sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất là cơ sở ra đời khu vực kinh tế tư nhân.

Khu vực kinh tế tư nhân cụ thể bao hàm các loại hình kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. Chẳng hạn, thuộc về khu vực kinh tế tư nhân có các cơ sở sản xuất thuộc thành phần kinh tế dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, như thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ và thành phần kinh tế tư bản tư nhân. Các cơ sở sản xuất này hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân. Xét về mặt quan hệ sở hữu, kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân đều thuộc loại hình sở hữu tư nhân, khác với sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể. Nhưng nếu xét về phương diện thành phần kinh tế thì kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân có thời kỳ chúng ta quan niệm là hai thành phần kinh tế khác nhau, khác về trình độ phát triển lực lượng sản xuất và về bản chất quan hệ sản xuất. Mặc dù vậy, do điều kiện của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam và tại Đại hội X Đảng ta đó gộp hai bộ phận này thành một thành phần là thành phần kinh tế tư nhân.

Như vậy, *kinh tế tư nhân* gồm: Kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp tư nhân. Kinh tế tư nhân ở nước ta được khuyến khích phát triển dưới sự

lãnh đạo của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Theo Đại hội X của Đảng, kinh tế tư nhân có hai bộ phận:

- *Kinh tế cá thể, tiểu chủ* (của nông dân, thợ thủ công, người làm thương mại và dịch vụ cá thể) bao gồm những đơn vị kinh tế dựa trên sở hữu tư nhân nhỏ về tư liệu sản xuất và hoạt động dựa chủ yếu vào sức lao động của chính họ.

Ở thành thị và nông thôn, kinh tế cá thể, tiểu chủ có thể tồn tại độc lập dưới hình thức: Xưởng thợ gia đình, công ty tư nhân nhỏ, hộ kinh doanh thương mại-dịch vụ, hộ làm kinh tế trang trại; hoặc có thể tham gia liên kết, liên doanh với các tổ hợp kinh tế khác nhau dưới hình thức công ty TNHH, công ty cổ phần... Ở nước ta kinh tế cá thể, tiểu chủ được phát triển trong các ngành, nghề có lợi cho quốc kế dân sinh và được Nhà nước tạo điều kiện, giúp đỡ để phát triển.

- *Kinh tế tư bản tư nhân*: Là những đơn vị kinh tế mà vốn do một hoặc một số nhà tư bản góp lại để sản xuất kinh doanh và có thuê mướn nhân công. Như vậy, tư bản tư nhân là những người sản xuất kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa để thu lợi nhuận. Như vậy, nhà tư bản khác với tiểu chủ ở chỗ quy mô vốn đầu tư, số lao động thuê mướn và quy mô thu nhập của họ lớn hơn nhiều. Trên thực tế, hai bộ phận này gắn kết chặt chẽ, nhiều khi khó phân biệt.

Kinh tế tư nhân có những đặc điểm sau:

Một là, kinh tế tư nhân gắn liền với lợi ích cá nhân - Một trong những động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thực tế cho thấy nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung đã đề cao quá mức lợi ích nhà nước, tập thể coi nhẹ lợi ích cá nhân, do đó làm thui chột động lực phát triển kinh tế xã hội. Trong thời kỳ chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, với việc tôn trọng lợi ích cá nhân đã tạo ra một động lực mạnh mẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Hai là, kinh tế tư nhân mà tiêu biểu là doanh nghiệp của tư nhân, là mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh hàng hóa.

Trong đó, cơ cấu thị trường chủ yếu dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và cá nhân, có mục tiêu cao nhất và cuối cùng là tạo ra giá trị

thặng dư và không ngừng chuyển giá trị thặng dư thành tích lũy thêm của sự phát triển kinh tế.

Ba là, kinh tế tư nhân là bộ phận quan trọng của kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường khó có thể tồn tại nếu không có sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân. Nói cách khác, kinh tế tư nhân là bộ phận quan trọng của kinh tế thị trường.

Theo Luật Thương mại Việt Nam 2005, hoạt động thương mại được thực hiện bởi các thương nhân. Điều 6 của Luật Thương mại ghi rõ, thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.

Như vậy, trong lĩnh vực thương mại có các hình thức tổ chức hoạt động thương mại của thương nhân như sau: Hộ kinh doanh thương mại, doanh nghiệp bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH và công ty hợp danh, doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nếu phân chia theo khu vực có hai khu vực là khu vực trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Với cách tiếp cận theo bản chất sở hữu của kinh tế tư nhân và hình thức tổ chức trong lĩnh vực hoạt động, tác giả luận án cho rằng: *“Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là hoạt động sản xuất và kinh doanh của tư nhân trong lĩnh vực thương mại- được định danh là thương nhân – tổ chức kinh doanh theo mô hình hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp thương mại (doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH và công ty hợp danh) dựa trên sở hữu tư nhân toàn bộ hoặc phần lớn các yếu tố sản xuất (hữu hình và vô hình).*

Nội hàm của khái niệm này vừa thể hiện được bản chất sở hữu của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, vừa thể hiện được hình thức tổ chức và lĩnh vực hoạt động của nó, cụ thể: Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là khu vực kinh tế dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

- Thể hiện được cách tổ chức hoạt động của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại đó là hoạt động của thương nhân hoạt động theo mô hình hộ kinh

doanh cá thể, doanh nghiệp thương mại (doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH và công ty hợp danh).

- Thể hiện được lĩnh vực hoạt động thương mại của kinh tế tư nhân đó là hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lời khác (Điều 3 Luật Thương mại 2005).

Theo Điều 6 Luật Thương mại năm 2005 thì thương nhân có quyền hoạt động trong các ngành nghề tại các địa bàn dưới các hình thức và theo các phương thức mà pháp luật không cấm. Vì vậy, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại có thể được nghiên cứu và đánh giá theo ngành nghề, địa bàn hoặc các hình thức hoặc phương thức khác nhau. Tuy nhiên trong khuôn khổ của luận án này chỉ đề cập đến thương nhân kinh doanh hàng hóa ở thị trường nội địa và xuất nhập khẩu hàng hóa.

2.1.1.3 Đặc trưng của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

- *Loại hình thương mại dựa trên sở hữu tư nhân nhỏ* (các hộ cá thể, tiểu chủ kinh doanh thương mại)

Thường được tổ chức theo kiểu gia đình, giữa các thành viên tham gia vào quá trình kinh doanh có mối quan hệ chặt chẽ, đó là quan hệ hôn nhân, huyết thống. Cơ sở vật chất để kinh doanh thường dựa vào vốn tự có của người chủ với việc sử dụng lao động của bản thân và gia đình là chủ yếu. Để đảm bảo quá trình kinh doanh, thương mại cá thể, tiểu chủ trong một số thời điểm có thể thuê mướn thêm lao động, nhưng thường với số lượng nhỏ, không ổn định, mang tính thời vụ. Nên nó có đặc điểm là quy mô hoạt động nhỏ, phạm vi kinh doanh hẹp, khó mở rộng thị trường và chủ yếu thích ứng với hoạt động bán lẻ, làm đại lý cho các tổ chức thương mại khác.

Mục tiêu kinh doanh chủ yếu của thương mại cá thể, tiểu chủ xuất phát từ nhu cầu giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho các thành viên trong gia đình, họ hàng, vì vậy mục tiêu lợi nhuận chỉ là thứ yếu. Thực tế cho thấy, nhiều hộ kinh doanh thương mại vẫn hoạt động kể cả trong những trường hợp sau khi hạch toán kinh doanh không có lời hoặc lời ít để đảm bảo việc làm cho các thành viên trong gia đình.

Với quy mô nhỏ, cơ sở vật chất và bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ, thương mại cá thể, tiểu chủ thường có tính năng động và dễ thích ứng với những điều kiện môi trường và địa bàn kinh doanh khác nhau. Đặc điểm này rất phù hợp với hoàn cảnh nước ta đang trong quá trình chuyển sang phát triển kinh tế thị trường, nhưng đó cũng chính là các nhân tố gây ra tình trạng kinh doanh tự phát, nhất là trong điều kiện quản lý nhà nước còn yếu kém. Đồng thời những hạn chế về quy mô, vốn, chất lượng nguồn nhân lực, phương thức tổ chức kinh doanh, trình độ công nghệ, khả năng tiếp cận thị trường sẽ gây cản trở cho sự phát triển của thương mại cá thể, tiểu chủ, đặc biệt trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Do đó, sự phát triển của loại hình kinh tế này rất cần tới sự giúp đỡ và tạo điều kiện của Nhà nước. Trong quá trình phát triển của mình, thương mại cá thể, tiểu chủ có thể tự khắc phục dần những hạn chế trên bằng cách tự nguyện hợp tác, liên kết với nhau và với các loại hình kinh tế khác dưới những hình thức thích hợp. Vì vậy, hợp tác, liên kết là một trong những xu hướng vận động của thương mại cá thể, tiểu chủ. Cũng trong quá trình đó, một số cơ sở kinh doanh của thương mại cá thể, tiểu chủ dưới tác động của quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh có thể trở thành tổ chức kinh doanh với quy mô lớn hoạt động theo phương thức tư bản chủ nghĩa. Đó là quá trình chuyển hóa thương mại cá thể, tiểu chủ thành thương mại tư bản tư nhân.

- *Loại hình thương mại dựa trên sở hữu tư bản tư nhân:*

Thương mại tư bản tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có đặc điểm sau:

Những đặc điểm có tính tích cực:

+ Sức sống tự nhiên của các loại hình doanh nghiệp thương mại tư bản tư nhân là thể hiện khả năng thích ứng cao trong mọi điều kiện, linh hoạt, dễ hình thành, dễ thích ứng với xu thế, xuất hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu của thực tế đặt ra. Bản thân các cơ sở sản xuất kinh doanh dựa trên sở hữu tư nhân luôn chứa đựng những nhân tố ổn định tự có, có nhiều thực tế cho thấy ngay trong môi trường đào thải khắc nghiệt nó vẫn tồn tại.

+ Có khả năng lựa chọn quy mô phù hợp và tổ chức kinh doanh tối ưu. Cơ chế điều tiết tự nhiên của kinh tế tư nhân là cơ chế kinh tế thị trường, lựa chọn quy mô kinh doanh phù hợp thể hiện ở các quyết định lựa chọn số lượng đầu vào hợp lý, quy trình kinh doanh diễn ra một cách tối ưu, khả năng lựa chọn quy mô kinh doanh phù hợp với năng lực sản xuất của mình. Giúp doanh nghiệp có khả năng đi đến một cơ chế trả công hợp lý, căn cứ vào mức đóng góp của mỗi người. Ngược lại, chủ doanh nghiệp có toàn quyền sa thải những lao động không cần thiết trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

+ Tính đa dạng về quy mô, đặc điểm này luôn tạo ra những ưu thế lớn cho doanh nghiệp tư nhân có thể len lỏi vào những nơi xã hội cần, đáp ứng một cách linh hoạt những nhu cầu đa dạng, phong phú, muôn màu muôn vẻ của người tiêu dùng. Các hình thức tồn tại có thể là doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, với quy mô vốn và số lượng lao động nhỏ, thích hợp với khả năng tài chính, năng lực quản lý của các doanh nghiệp tư nhân. Đồng thời cũng có thể thành lập những tập đoàn kinh tế lớn hoạt động xuyên quốc gia.

+ Đặc trưng bao quát là đầu tư tập trung vào các ngành dễ sinh lợi, như ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp chế biến, đánh bắt nuôi trồng thủy sản, xây dựng, vận tải, bưu chính viễn thông, khách sạn nhà hàng, kinh doanh bất động sản, và dịch vụ tư vấn, tài chính tín dụng... Tuy nhiên, loại hình kinh tế này thường tập trung kinh doanh trên địa bàn các trung tâm kinh tế lớn, nơi tập trung các khu công nghiệp, đầu mối giao thông và khu đông dân nên có tác động tích cực chủ yếu tới sự phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm. Để khuyến khích sự phát triển của thương mại tư bản tư nhân ở các vùng xa trung tâm, Nhà nước cần có những chính sách ưu đãi nhất định đảm bảo cho loại hình này kinh doanh có lời.

+ Tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm quản lý, tay nghề và những kinh nghiệm sản xuất kinh doanh, bí quyết được truyền, tích lũy qua nhiều đời trong từng giai đoạn, họ sẽ là nguồn lực lớn cho sự tăng trưởng kinh tế, nếu có chính sách khơi dậy được hết tiềm năng trong loại hình này.

Bên cạnh nguồn lực nói trên, các loại hình doanh nghiệp này cũng có rất nhiều lợi thế và chính các lợi thế đó cũng trở thành tiềm lực cho sự phát triển như: Có khả năng thích ứng với mọi ngành nghề, với mọi trình độ từ thủ công đến tự động hoá, tin học hóa, với mọi quy mô từ nhỏ đến lớn, phù hợp với mọi địa bàn từ thành thị đến nông thôn; hình thức sản xuất và phương pháp huy động vốn rất đa dạng cho phép huy động nguồn lực nội sinh; tổ chức bộ máy gọn nhẹ, có tính năng động, nhạy bén; hiệu quả sản xuất-kinh doanh cao, thu hồi vốn nhanh, có khả năng đổi mới công nghệ cao...

Những đặc điểm có tính tiêu cực, hạn chế:

+ Khả năng xung đột giữa lợi ích tư nhân và lợi ích xã hội: Với mục tiêu hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân bao giờ cũng vì lợi ích của chính họ, những biểu hiện của xung đột lợi ích này khá phong phú và đa dạng, như ý thức chấp hành pháp luật kém, tự phát, quá coi trọng lợi ích cá nhân dẫn đến những việc làm phi pháp như trốn lậu thuế, làm hàng giả, hàng cấm, chup giạt; không thích công khai thông tin các hoạt động của mình; khó tìm kiếm sự hợp tác trong mọi hoạt động, từ chối những lĩnh vực kinh doanh không đem lại lợi nhuận cao như trong lĩnh vực công ích; gây ô nhiễm môi trường, huỷ hoại môi trường; tạo nên sự phân hoá thu nhập trong xã hội, khoảng cách giàu-nghèo tăng lên.

+ Sự tồn tại các doanh nghiệp tư nhân đa dạng về số lượng, quy mô, ngành nghề, chính điều này làm nảy sinh những khó khăn phức tạp trong việc giám sát, quản lý hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân.

+ Sự phá sản của một số doanh nghiệp tư nhân, như một hiện tượng không tránh khỏi trong nền kinh tế, đương nhiên sẽ kéo theo sự bất bình trong thu nhập cũng như việc làm không ổn định cho một bộ phận người lao động.

+ Hạn chế về vốn và khả năng tích lũy: Do các loại hình doanh nghiệp tư nhân này chưa đủ mạnh, đủ niềm tin để có thể vay vốn từ các ngân hàng thương mại. Do hạn chế về vốn, nên khả năng đổi mới về kỹ thuật công nghệ gặp khó khăn, chính giới hạn này làm cho sản phẩm kém sức cạnh tranh và thị phần sản phẩm bị giới hạn trong khuôn khổ chật hẹp.

+ Là một thực thể kinh tế mới được khai sinh và trong môi trường luật pháp đang được tạo dựng, nên bản lĩnh và kinh nghiệm cũng còn nhiều bất cập. Vì vậy, việc hoàn chỉnh môi trường pháp luật kinh doanh, các chính sách hỗ trợ kinh doanh và đào tạo đội ngũ doanh nhân cần phải được coi trọng từ cả hai phía nhà nước và chủ doanh nghiệp tư nhân.

2.1.1.4 Các hình thức tổ chức của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

** Phân loại theo mô hình kinh doanh:*

Phân loại theo mô hình kinh doanh của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại gồm có: Hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp (doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh).

+ Hộ kinh doanh cá thể:

Hộ kinh doanh cá thể là hình thức kinh doanh do một cá nhân hoặc hộ gia đình hoạt động dựa trên sở hữu nhỏ về các yếu tố sản xuất kinh doanh không thường xuyên thuê lao động, không có dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh. Hộ kinh doanh cá thể cũng có thể được hiểu là tất cả các hộ sản xuất kinh doanh chưa đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp tư nhân.

Hộ kinh doanh cá thể thường có quy mô sản xuất nhỏ, mức độ phát sinh nghiệp vụ kinh tế ít, chu trình sản xuất kinh doanh thường ngắn và khép kín. Trình độ quản lý cũng như việc hạch toán của các hộ kinh doanh cá thể rất thấp, thường theo mô hình hoạt động gia đình.

Hình thức tổ chức kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể thường tập trung chủ yếu ở khâu bán lẻ trên thị trường, người chủ có thể làm đại lý tiêu thụ cho một số hãng sản xuất hoặc có thể tự đi mua gom hàng trên thị trường để bán cho các thương nhân khác. Trong một số trường hợp kinh doanh thương mại gắn liền với sản xuất hàng hóa nhỏ tức là các hộ kinh doanh vừa sản xuất vừa tiêu thụ sản phẩm của mình.

+ Doanh nghiệp.

Theo Luật Doanh nghiệp năm 2014, doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Theo hình thức tổ chức doanh nghiệp hiện hành thì tổ chức doanh nghiệp của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp doanh.

**Phân theo phạm vi và tính chất hoạt động:*

Có thể phân biệt kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại qua các lĩnh vực sau: Kinh doanh nội địa, kinh doanh quốc tế, kết hợp kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế. Kinh doanh bán buôn, bán lẻ và kết hợp giữa bán buôn với bán lẻ. Ngoài ra cũng có thể phân theo lĩnh vực kinh doanh như: kinh doanh hàng hóa, kinh doanh dịch vụ, quảng cáo và xúc tiến thương mại...

2.1.2 Quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

2.1.2.1 Khái quát chung quản lý nhà nước về kinh tế

Quản lý được hiểu là sự tác động chủ thể quản lý lên đối tượng (khách thể) quản lý nhằm đạt mục tiêu đặt ra. Quản lý kinh tế vĩ mô là sự tác động của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tới những vấn đề kinh tế tổng thể của nền kinh tế quốc dân nhằm đạt các mục tiêu kinh tế vĩ mô về tăng trưởng kinh tế và bảo đảm công bằng xã hội.

Có nhiều quan niệm khác nhau, xuất phát từ cách tiếp cận khác nhau. Luận án này sử dụng khái niệm của GS Đỗ Hoàng Toàn (34), cụ thể là: “Quản lý Nhà nước về kinh tế là sự tác động có tổ chức và bằng pháp quyền của Nhà nước lên nền kinh tế quốc dân nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực kinh tế trong và ngoài nước, các cơ hội có thể có để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế mà đất nước đặt ra”.

Đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam với những đặc trưng cơ bản được xác định như sau: Là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của

nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật. Kinh tế thị trường ở nước ta là có sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, được quản lý bằng pháp luật, chiến lược quy hoạch, kế hoạch và các công cụ quản lý khác.

Chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế là những nhiệm vụ tổng quát mà Nhà nước phải thực hiện để phát huy vai trò và hiệu lực của mình. Có nhiều cách tiếp cận chức năng quản lý nhà nước và kinh tế như sau:

Cách tiếp cận theo các giai đoạn của quá trình quản lý. Theo cách này để quản lý nền kinh tế Nhà nước phải thực hiện những chức năng sau: 1/ Chức năng định hướng nền kinh tế, 2/ Chức năng tổ chức các hệ thống kinh tế hoạt động, 3/ Chức năng điều hành nền kinh tế, 4/ Chức năng kiểm tra, 5/ Chức năng điều chỉnh nền kinh tế.

Nếu theo cách tiếp cận theo phương hướng tác động thì chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế bao gồm: 1/Tạo môi trường và các điều kiện cho sản xuất kinh doanh, 2/ Dẫn dắt và hỗ trợ sự phát triển, 3/ Bảo đảm sự thống nhất giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội, 4/ Quản lý các doanh nghiệp Nhà nước.

Mục tiêu quản lý kinh tế nhằm quản lý, phân phối và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực sản xuất - kinh doanh, bảo đảm tăng trưởng kinh tế một cách ổn định, bền vững; Giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội; Phát huy lợi thế so sánh trong quan hệ kinh tế quốc tế; Giữ cho môi trường sinh thái trong sạch. Mục tiêu bao trùm là nhằm tăng trưởng và phát triển bền vững nền kinh tế quốc dân nói chung, các ngành và các lĩnh vực nói riêng.

Trong quản lý Nhà nước về kinh tế, Nhà nước sử dụng hệ thống các công cụ cần thiết để thực hiện chức năng quản lý mình như: Công cụ định hướng (kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế...), công cụ kinh tế, tài chính tiền tệ (chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách đầu tư...), công cụ pháp lý

(hệ thống pháp luật, các văn bản pháp quy...), công cụ tổ chức. Nhà nước sử dụng một số phương pháp quản lý như cưỡng chế, kích thích, giáo dục.

2.1.2.2 Khái niệm quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định nhiệm vụ quan trọng là phải tiếp tục tạo môi trường thuận lợi phát triển doanh nghiệp. Đặc biệt đối với doanh nghiệp tư nhân, Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển Doanh nghiệp tư nhân để tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên. Thúc đẩy xã hội hóa sở hữu và sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển các hình thức cổ phần. Tăng cường sự trợ giúp để phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao sức cạnh tranh và tham gia hiệu quả vào mạng lưới cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

Để làm rõ nội hàm của quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại cần phải làm rõ nội hàm của phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Phát triển được hiểu là sự biến đổi theo chiều hướng tích cực dựa trên sự biến đổi cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Còn phát triển bền vững là sự tăng trưởng một cách hợp lý, hiệu quả và bền vững.

Phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là sự gia tăng về số lượng, quy mô, chất lượng và hợp lý về cơ cấu của các chủ thể, phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của thị trường hàng hóa và dịch vụ nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển được xác định trong một thời kỳ. Như vậy, phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại sẽ bao hàm sự gia tăng số lượng các hộ kinh doanh và doanh nghiệp, sự lớn lên về quy mô của các hộ kinh doanh trở thành doanh nghiệp tư nhân cũng như

các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ lớn dần thành doanh nghiệp lớn và vừa, sự phù hợp về ngành nghề kinh doanh theo yêu cầu khách quan của thị trường, và sự nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

Từ những phân tích trên cho thấy: Quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là sự tác động có tổ chức bằng pháp luật thông qua một hệ thống các chính sách và biện pháp nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, các cơ hội có thể để phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Sự quản lý Nhà nước đối với thương mại tư nhân của nước ta được thực hiện bằng pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch và các công cụ quản lý khác, làm cho thương mại tư nhân phát triển trở thành một trong những động lực quan trọng của thương mại nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là sự tác động có tổ chức bằng pháp luật, chủ thể quản lý được phân công và phân cấp giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương. Theo Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương xác định: Bộ Công thương là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực như: Lưu thông hàng hóa trong nước; xuất nhập khẩu; quản lý thị trường, xúc tiến thương mại; thương mại đầu tư, hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế, quản lý cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, áp dụng các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá, chống trộm cắp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Về lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu, Nghị định 189/2007/NĐ-CP quy định rõ các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, phát triển thương mại nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới, lưu thông hàng hóa trong nước, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho miền núi, hải đảo và đồng bào dân tộc
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ/ngành chỉ đạo/ điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ, bảo đảm cân đối cung- cầu, cán cân thương mại, phát triển thị trường hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu.

- Thống nhất quản lý Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh hàng hóa, hoạt động ủy thác, đại lý mua bán, gia công, thương mại biên giới và lưu thông hàng hóa trong nước.

- Ban hành các quy định về hoạt động thương mại dịch vụ, dịch vụ phân phối trong nước và từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài.

- Quản lý hoạt động của các văn phòng, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Quá trình đổi mới nền kinh tế và đổi mới quản lý nhà nước về nền kinh tế ở nước ta đã diễn ra được gần 30 năm. Tuy nhiên, cơ sở lý luận quản lý nhà nước về kinh tế vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển thương mại tư nhân cần xuất phát từ chính thực tiễn phát triển của Việt Nam chứ không thể sao chép từ nước ngoài. Việt Nam đã trải qua một thời gian dài hoạt động trong nền kinh tế kế hoạch hóa nên quản lý nhà nước vẫn chịu ảnh hưởng nhiều bởi cơ chế quản lý tập trung, quan liêu. Vấn đề đổi mới quản lý nhà nước đối với thương mại tư nhân sẽ là một quá trình, thay đổi cả về nhận thức và hành động, được kiểm nghiệm, đúc kết từ thực tiễn.

2.2. Vai trò, tính tất yếu và nội dung đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh

2.2.1 Vai trò của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

Để xác định rõ vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, trước hết cần khái quát cơ sở lý luận về chức năng, vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

Đến giữa thế kỷ thứ XX, nhà nước với vai trò truyền thống có chức năng là pháp nhân duy nhất có khả năng huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển và duy trì trật tự, an toàn xã hội, là tác nhân chủ yếu và trực tiếp tạo ra sự phát triển, nhất là tăng trưởng kinh tế. Từ cuối thế kỷ XX, khắp nơi trên thế giới đã diễn ra việc tư duy lại vị thế và chức năng của nhà nước theo hướng giảm thiểu

sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế, hạn chế tham gia vào sản xuất, điều chỉnh giá cả và thương mại, đồng thời bổ sung thêm những chức năng mới của Nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng tài nguyên, ổn định dân số, phát triển nguồn nhân lực và giữ gìn bản sắc văn hóa... Từ đây, hình thành quan niệm mới về chức năng, vai trò của nhà nước hiện đại trong nền kinh tế thị trường.

Theo quan niệm của Ngân hàng Thế giới (1997), nhà nước hiện đại có ba chức năng: (I) Chức năng tối thiểu là chức năng cung cấp các hàng hóa công cộng thuần túy (quốc phòng, luật pháp, quyền sở hữu tài sản, quản lý kinh tế vĩ mô và y tế công cộng) bảo vệ người nghèo (thông qua các chương trình chống đói nghèo và cứu nguy khi có tai nạn, thảm họa). (II) Chức năng trung gian có nhiệm vụ giải quyết ngoại ứng (giáo dục cơ bản, bảo vệ môi trường), điều tiết độc quyền (điều tiết công cộng và chính sách chống độc quyền), giải quyết tình trạng thông tin và thị trường không hoàn hảo (bảo hiểm y tế, nhân thọ, lương hưu; điều tiết tài chính, bảo vệ người tiêu dùng), cung cấp dịch vụ bảo hiểm xã hội (tái phân bổ lương hưu, trợ cấp gia đình, bảo hiểm thất nghiệp); (III) Chức năng mở rộng (chức năng tích cực) bao gồm sự phối hợp các hoạt động tư nhân (nuôi dưỡng các thị trường, các sáng kiến về cụm) và tái phân phối (phân phối lại tài sản).

Cùng với các quan niệm mới về chức năng của nhà nước hiện đại, quan niệm về vai trò của nhà nước hiện đại trong nền kinh tế thị trường cũng có những điều chỉnh, bổ sung. Trong đó, người ta đã phân chia chức năng công quản của nhà nước theo hai nhóm: Nhóm chức năng giải quyết các thất bại của thị trường (điều tiết thị trường) và nhóm chức năng cải thiện sự công bằng (điều tiết xã hội dân sự). Quan niệm này đã coi cả ba yếu tố: Nhà nước, thị trường và xã hội dân sự đều là những động lực quan trọng đối với quá trình phát triển của một quốc gia.

Nét mới của quan niệm này về chức năng của nhà nước hiện đại là: 1. Nhà nước hiệu quả chứ không phải nhà nước tối thiểu hay tối đa là hai yếu tố trung tâm của sự phát triển; 2. Nhà nước bổ sung và hỗ trợ thị trường chứ không phải

lãnh đạo kinh tế trực tiếp, bao trùm hay thay thế thị trường; 3. Từ chức năng kiến tạo sự phát triển (Trực tiếp và đơn độc) chuyển thành tác nhân hợp tác, xúc tác và tạo điều kiện cho sự phát triển; 4. Sức mạnh của nhà nước không chỉ đơn thuần là khả năng gánh vác các sự việc mà là khả năng chia sẻ trách nhiệm và phối hợp hành động cùng với các tác nhân khác trong việc theo đuổi các mục tiêu đã được thỏa thuận; 5. Nhà nước cần san sẻ gánh nặng phát triển cho thị trường và xã hội dân sự, chuyển dần sang chức năng phục vụ xã hội dân sự là chính. Từ các quan niệm mới về chức năng, vai trò của nhà nước hiện đại trong nền kinh tế thị trường nêu trên, có thể xác định vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở các khía cạnh sau:

- Quản lý, điều tiết thị trường, thúc đẩy và tăng cường sức cạnh tranh của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Trong quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc trên toàn thế giới, chức năng quản lý nhà nước cũng có những biến đổi sâu sắc. Nhà nước phải xử lý rất nhiều vấn đề mang tính toàn cầu chứ không chỉ bó hẹp trong phạm vi quốc gia. Mặt khác, Nhà nước vẫn phải đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững của mình. Nhà nước phải luôn đổi mới, xác định rõ ràng những mục tiêu trong hoạt động của mình cũng như chứng tỏ được khả năng trong hoạch định chính sách mang tính chiến lược và đảm bảo những chính sách đó được nghiêm túc thực thi.

Nhà nước không thể thay thế được vai trò của thị trường cũng như không thể tham vọng hành chính hóa nền kinh tế. Tuy nhiên, Nhà nước có vai trò rất quan trọng cho sự phát triển của thị trường và thúc đẩy cạnh tranh. Những bước thăng trầm của chính sách phát triển cũng như bản chất của sự thành công hay thất bại trên thế giới cho thấy thật khó có thể đưa ra giải thích chính xác. Vai trò của chính phủ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, kể cả năng lực của Nhà nước, trình độ phát triển của đất nước cũng như các tác động bên ngoài mà quốc gia đó đang phải đối phó. Để tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng, bản thân Nhà nước trước tiên phải có năng lực

đủ mạnh để hoạch định chiến lược phát triển dài hạn, gắn kết được chính quyền Trung ương với các địa phương cũng như giữa các địa phương với nhau, giữa chính quyền các cấp với các doanh nghiệp và các tác nhân kinh tế, cũng như phát huy quyền tự chủ của các thành phần kinh tế và chính quyền địa phương.

- Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh cho kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển.

Để có thể tạo lập được một môi trường kinh doanh thuận lợi và khuyến khích tăng trưởng phát triển kinh tế nói chung và thương mại tư nhân nói riêng thì nhà nước phải có đủ quyền lực, nguồn lực và năng lực thực hiện. Một chiến lược phát triển kinh tế phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững trên bình diện tổng thể nền kinh tế với môi trường kinh tế vĩ mô ổn định gắn với chiến lược xóa đói giảm nghèo và phát triển toàn diện. Để thực sự có hiệu quả thì kèm theo quá trình mở cửa nền kinh tế phải đi kèm những cải cách nhằm cải thiện hoạt động của thị trường và đặc biệt nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

Những nội dung cải cách hệ thống pháp luật và thể chế cũng như cam kết tạo điều kiện cho thu hút đầu tư sẽ có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển kinh tế thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta phải chấp nhận luật chơi do các nước đi trước tạo nên. Hội nhập kinh tế sẽ thúc đẩy quá trình đổi mới và hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường diễn ra nhanh hơn.

Sự ổn định của môi trường kinh tế vĩ mô là điều kiện tiên quyết đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Chính sách tiền tệ ổn định, ngân sách và cán cân thanh toán vững mạnh, môi trường pháp lý ổn định sẽ thu hút được các nguồn lực trong và ngoài nước vào quá trình phát triển kinh tế. Sự ổn định kinh tế vĩ mô sẽ giúp chính phủ có tầm nhìn dài hơn trong việc hoạch định lộ trình cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Một chính sách kinh tế vĩ mô ổn định và có khả năng dự đoán sẽ giúp những doanh nghiệp thương mại trong nước và

các nhà đầu tư nước ngoài có niềm tin vào việc đầu tư của họ sẽ được quản lý một cách hữu hiệu có thể đoán trước cũng như các luật chơi sẽ không bị chính phủ can thiệp, thay đổi giữa chừng.

- Khắc phục những thất bại của thị trường và cung cấp các dịch vụ công để tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển trong môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Các doanh nghiệp nói chung, các doanh nghiệp thương mại nói riêng không thể thành công hoặc có khả năng cạnh tranh trên thị trường khi thiếu các định chế phù hợp, vai trò của chính phủ không được hoạch định rõ ràng và khi môi trường kinh doanh không đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng. Trong xu thế toàn cầu hóa và cuộc cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là khoa học công nghệ thông tin đang làm biến đổi thế giới đã tác động rất lớn tới vai trò và sự quản lý của nhà nước. Những yếu tố này một mặt là những thách thức đối với quản lý nhà nước nhưng nó lại là điều kiện để nâng cao năng lực của nhà nước và quản lý nhà nước trong giai đoạn mới. Phát triển bền vững tiên quyết đòi hỏi quản lý nhà nước phải tốn rất nhiều bài học trong suốt quá trình phát triển đã chỉ rõ rằng sự quản lý yếu kém của quản lý nhà nước là nguyên nhân làm cản trở nhiều mục tiêu phát triển trong đó có tăng trưởng kinh tế.

Các thị trường phải chịu thất bại khi những người tham gia thị trường có hành vi gian lận hay chống cạnh tranh. Cơ chế thị trường thất bại khi chi phí giao dịch làm ngăn cản việc nội bộ hóa các yếu tố ngoại ứng công nghệ và các yếu tố ngoại ứng tiêu cực khác. Cơ chế thị trường thất bại khi tình trạng thông tin không hoàn hảo dẫn đến tình trạng lựa chọn theo hướng bất lợi hay tâm lý ỷ lại. Trên thực tế các nền kinh tế thị trường thành công đều đi kèm với việc có một hệ thống các thể chế pháp luật đủ mạnh để điều tiết sự chỉ đạo trên các thị trường hàng hóa và dịch vụ.

Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành khuôn khổ pháp lý cơ bản điều chỉnh các quan hệ kinh tế. Cần có chính sách khuyến khích cạnh tranh và sự giám sát để chống độc quyền và chống lạm dụng và lợi dụng độc quyền. Luật lệ về cạnh tranh giữ vai trò rất quan trọng cũng như các luật lệ này cần nghiêm túc thực thi. Luật lệ này sẽ ngăn chặn các hình thức độc quyền lũng loạn thị trường có thể xảy ra trong nền kinh tế.

Bên cạnh khắc phục khuyết tật của thị trường, chính phủ còn cung cấp các dịch vụ công cho kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển. Dịch vụ công là các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực thi chức năng quản lý hành chính nhà nước và đảm bảo cung ứng các hàng hóa công cộng phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của xã hội, luận điểm này nhấn mạnh vai trò của nhà nước đối với hàng hóa công cộng. Tất nhiên đây là vai trò của nhà nước nhưng không có nghĩa là khu vực tư nhân không được làm. Việc cung cấp các dịch vụ công dựa trên những tiêu chí cơ bản, đó là tính chất thiết yếu đối với xã hội, tính khiếm khuyết của thị trường và đảm bảo các quyền cơ bản của con người. Các dịch vụ công không thể để tùy tiện phát triển, sự điều tiết chặt chẽ và phù hợp của nhà nước là hết sức cần thiết. Hệ thống pháp luật của Việt Nam luôn nhấn mạnh đến vai trò của nhà nước trong việc cung cấp các dịch vụ công cho cộng đồng. Hệ thống dịch vụ công được thực hiện tốt sẽ là điều kiện tốt cho kinh tế tư nhân nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển.

2.2.2. Tính tất yếu phải đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

Đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là hoạt động thường xuyên của mỗi quốc gia để khai thác các cơ hội nâng cao hiệu quả của quản lý nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng và phát triển thương mại.

Đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đổi mới phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng là một quá trình từ đổi

mới về tư duy quản lý kinh tế trong nền kinh tế thị trường, đến đổi mới phương pháp quản lý trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật và nâng cao năng lực, hiệu lực của bộ máy tổ chức quản lý các cấp.

Đổi mới quản lý Nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh là vấn đề hết sức khó khăn và phức tạp, có liên quan đến nhiều ngành và các cấp chính quyền khác nhau từ Trung ương đến địa phương và cơ sở để xác lập khung lý luận cho vấn đề này, luận án đi sâu làm rõ vai trò và tính tất yếu của đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Thứ nhất, xuất phát từ những hạn chế yếu kém nội tại trong quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với thương mại tư nhân nói riêng.

Việt Nam đang trong giai đoạn đổi mới nền kinh tế từ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ chế quản lý nhà nước vẫn chịu ảnh hưởng nhiều của cơ chế xin-cho, quản lý nhà nước vẫn can thiệp quá sâu vào thị trường nhưng chưa chắc đã mang lại những kết quả tốt đẹp, có khi còn kìm hãm sự phát triển và làm lệch hướng của cơ chế thị trường. Hệ thống thể chế kinh tế thị trường còn thiếu, yếu và thiếu đồng bộ. Bộ máy tổ chức quản lý còn chồng chéo, cồng kềnh, năng lực quản lý còn yếu, công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, công tác cải cách hành chính chưa đạt hiệu quả mong muốn, thủ tục hành chính còn rườm rà gây cản trở đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng.

Đổi mới thể chế và hệ thống chính sách thương mại đòi hỏi phải cải cách rộng khắp trong toàn bộ nền kinh tế, không những là đổi mới chính sách thương mại mà còn là đổi mới về hoạch định chính sách và đổi mới tư duy quản lý.

Duy trì cải cách và đổi mới, nhất là cải cách hệ thống pháp luật cần đảm bảo tính hợp pháp của các quy chế thương mại toàn cầu. Do môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt cũng như các nguyên tắc thương mại đa phương được

mở rộng trong phạm vi lớn nên những tranh chấp giữa các thành viên trong WTO ngày càng tăng và các tổ chức phi chính phủ, chính quyền địa phương và cả các doanh nghiệp tư nhân sẽ muốn tham gia giải quyết tranh chấp thương mại. Do đó nếu không đổi mới trong hoạt động quản lý nhà nước sẽ dẫn đến sự không nhất quán về chính sách cũng như vi phạm các cam kết và luật lệ của WTO.

Hội nhập kinh tế quốc tế đã sang một bước ngoặt cơ bản đó là chúng ta đã chính thức trở thành thành viên của WTO từ 2007 và tham gia đàm phán ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, do đó đòi hỏi quản lý Nhà nước đối với thương mại phải đổi mới một cách toàn diện. Đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế trong giai đoạn tới cần phải tập trung vào hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, xây dựng hệ thống pháp luật và chính sách để tạo sự bình đẳng, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp với các thông lệ quốc tế mà Việt Nam tham gia, đặc biệt tuân thủ các nguyên tắc của WTO mà Việt Nam trở thành thành viên chính thức.

Hai là, xuất phát từ vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế- xã hội

Qua thực tiễn những năm đổi mới sự cần thiết phát triển thương mại tư nhân đã được cả lý luận và thực tiễn khẳng định: Phát triển kinh tế nhiều thành phần nói chung, trong đó kinh tế tư nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại nói riêng góp phần quan trọng vào tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là đòi hỏi khách quan của phát triển nền kinh tế nhiều thành phần và hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là huy động sức mạnh tổng hợp để phát triển thương mại nói chung qua đó góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của dân cư. Chỉ có phát triển kinh tế tư nhân với số lượng đông đảo các hộ kinh doanh và doanh nghiệp mới có thể len lỏi vào mọi ngõ ngách của sản xuất và tiêu dùng và thông qua hoạt động của họ mà góp phần phát triển sản xuất và tiêu dùng.

Đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất cho phù hợp với tính chất và trình

độ phát triển của lực lượng sản xuất, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa và tự do hóa thương mại.

Ba là, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông

Sự phát triển của khoa học công nghệ đã làm thay đổi toàn diện nền kinh tế thế giới, một mặt đem lại rất nhiều cơ hội nhưng mặt khác cũng sẽ đối mặt với nhiều thách thức trong tăng trưởng, phát triển và đảm bảo công bằng xã hội. Do vậy công tác quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế nói chung và đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại cũng phải đổi mới toàn diện để đương đầu với những khó khăn thách thức cũng như đón bắt được những cơ hội mới trong phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại văn minh hiện đại.

Bốn là, bản thân kinh tế thị trường chứa đựng rất nhiều các khiếm khuyết mà chính phủ phải can thiệp để đảm bảo một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch cũng như công bằng xã hội.

Đối với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam thì các thất bại của thị trường đang trở nên phổ biến và trách nhiệm của chính phủ hết sức nặng nề. Do đó việc đổi mới quản lý Nhà nước càng trở nên cấp thiết nhằm nâng cao năng lực quản lý nền kinh tế của chính phủ để đạt được những mục tiêu tăng trưởng và phát triển của Việt Nam trong quá trình đổi mới. Ngoài vai trò điều tiết và khắc phục các thất bại của thị trường, nhà nước còn có vai trò cung cấp các dịch vụ công cộng và xây dựng các cơ sở hạ tầng do vậy cần đổi mới vai trò quản lý của nhà nước cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển.

Năm là, xuất phát từ đòi hỏi phải nâng cao năng lực và hiệu lực của quản lý Nhà nước.

Nhà nước phải có đầy đủ năng lực trong quản lý, điều hành, phát huy nội lực xây dựng thể chế và hoạch định chính sách cũng như xây dựng hạ tầng kinh tế cho quá trình phát triển kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng. Quản lý Nhà nước về kinh tế đã trải qua một thời gian dài trong nền kinh

tế kế hoạch hóa, cơ chế quan liêu bao cấp đã kìm hãm sự phát triển của đất nước. Hơn nữa toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế gắn liền với cuộc cách mạng khoa học công nghệ, trong đó internet đã mang lại nhiều cơ hội cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Internet đã khai sinh ra thương mại điện tử và chính phủ điện tử, thông qua mạng Internet chính phủ có thể thực hiện các hoạt động quản lý của mình, và dĩ nhiên quản lý Nhà nước cũng phải đổi mới nhằm nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước trong quá trình quản lý nền kinh tế có rất nhiều thay đổi.

Tóm lại, xuất phát từ vai trò của thương mại, vai trò của quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới, đòi hỏi đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là vấn đề cấp thiết và cấp bách trên phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương.

2.2.3 Nội dung của quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh.

Quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với từng ngành hay lĩnh vực cụ thể nói riêng đều phải dựa trên các nguyên tắc nhất định. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ phải được quán triệt và làm cơ sở cho phân định chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn Tỉnh. Nguyên tắc này đòi hỏi phải tuân thủ 3 quy định: 1/ phải bảo đảm tính thống nhất trên phạm vi cả nước; 2/ Tôn trọng và thực thi pháp luật (mọi hoạt động quản lý phải tuân thủ pháp luật, không được tùy tiện, vô nguyên tắc); 3/ Bảo đảm tính tự chủ và sáng tạo, có nghĩa là các địa phương phải căn cứ vào pháp luật nhưng được quyền đưa ra các cách thức để giải quyết vấn đề cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Thực hiện nguyên tắc trên, quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố trực thuộc tỉnh. Cơ quan

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là Sở Công thương, và thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh huyện, thành phố thuộc tỉnh là Phòng kinh tế.

Theo Điều 2 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Luật số 11/2003/QH 11) quy định: Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn.

Theo Điều 25 của Luật Tổ chức Chính phủ (Luật số 76/2015/QH 13) quy định: Trên cơ sở bảo đảm sự quản lý thống nhất của trung ương, Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện và khả năng của chính quyền địa phương.

Như vậy, theo quy định của pháp luật Việt Nam, chính quyền địa phương (HĐND và UBND) là cơ quan chịu trách nhiệm chấp hành và thực hiện các chính sách trên địa bàn, chỉ có thể được quyền trong một số nhiệm vụ cụ thể phù hợp với trình độ và khả năng của chính quyền địa phương. Chính quyền cấp tỉnh chủ yếu thực hiện chức năng cụ thể hóa luật pháp, tổ chức thực thi chính sách của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn.

Từ đó cho thấy, các nội dung của đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh phải gắn với các vấn đề cụ thể theo chức năng và nhiệm vụ của chính quyền địa phương như sau:

2.2.3.1 Xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển.

Nội dung quản lý Nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trước hết thể hiện ở việc Nhà nước xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách tạo khung khổ pháp lý và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của kinh tế tư nhân

trong lĩnh vực thương mại. Khung khổ pháp lý cho hoạt động của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại bao gồm hệ thống các luật, chiến lược, quy hoạch và các chính sách quản lý các chủ thể tham gia hoạt động thương mại.

Đối với quản lý nhà nước về kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở địa phương (cấp tỉnh) trên cơ sở pháp luật Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và các văn bản quản lý, hướng dẫn của Bộ Công Thương, cơ quan QLNN về thương mại trên địa bàn xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành và trình uỷ ban nhân dân tỉnh/thành phố thông qua. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, cơ quan QLNN về thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố phải xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển thương mại tại địa phương như sau:

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương thời kỳ 10 năm
- Chủ trì xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển thương mại của địa phương.
- Chủ trì xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì xây dựng đề án phát triển các mặt hàng và thị trường xuất khẩu hàng hóa của địa phương.

Quản lý Nhà nước về thương mại còn thể hiện ở việc cụ thể hoá các chủ trương, chính sách, các quyết định của nhà nước về thương mại trên cơ sở đặc thù của tỉnh/thành phố. Quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh, thành phố là một bộ phận trong hệ thống quản lý Nhà nước thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại của tỉnh/thành phố có nhiệm vụ triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, các quyết định của Nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố. Trên cơ sở đặc thù của tỉnh, thành phố, cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố phải xây dựng các kế hoạch, phương án điều

tiết cung cầu và bình ổn thị trường nhằm giữ cho thị trường của địa phương phát triển lành mạnh.

Vấn đề là ở chỗ định hướng của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trước hết thể hiện ở việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Thông qua quy hoạch, kế hoạch phát triển, Nhà nước sẽ gián tiếp hướng dẫn sự phân bổ các nguồn lực của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Hệ thống các quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại tư nhân là những công cụ quan trọng để các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện công tác quản lý Nhà nước về thương mại tư nhân trên địa bàn tỉnh/thành phố. Đây là những tư tưởng chỉ đạo, các mục tiêu, chỉ tiêu, các mô hình, biện pháp ngắn hạn và dài hạn để định hướng cho hoạt động kinh doanh thương mại của tỉnh/thành phố phát triển theo đúng các mục tiêu chung của phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại là một nội dung quan trọng của công tác quản lý Nhà nước về thương mại tư nhân trên địa bàn tỉnh/thành phố. Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố phải phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại của cả nước cũng như quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh/thành phố.

Bản quy hoạch tổng thể phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố phải được xây dựng dựa trên các luận cứ khoa học và thực tiễn cao, đặc biệt yếu tố dự báo và tầm nhìn về phát triển thương mại trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phải được quán triệt sâu sắc trong bản quy hoạch này để làm căn cứ cho việc quy hoạch tổng thể phát triển thương mại của cả nước trong thời gian trung và dài hạn.

Một yếu tố quan trọng không thể thiếu đối với việc xây dựng quy hoạch thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố là bản quy hoạch này phải được tham vấn ý kiến đầy đủ và phải phản ánh được sự phù hợp với quy hoạch về xây dựng cũng như quy hoạch đô thị của tỉnh/thành phố.

Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại được xây dựng phù hợp, khoa học, được công bố công khai, minh bạch là điều kiện quan trọng để kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển ổn định, bền vững.

2.2.3.2 Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển thương mại và lưu thông hàng hóa trên địa bàn Tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch và chính sách quản lý mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn, bán lẻ, bao gồm:

Các loại hình chợ, các trung tâm thương mại, hệ thống các siêu thị, hệ thống các cửa hàng, hợp tác xã thương mại, dịch vụ thương mại, hệ thống đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại, trung tâm logistics kinh doanh hàng hóa dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật và các loại hình kết cấu thương mại khác;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hóa ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

2.2.3.3 Tổ chức triển khai các chương trình, đề án phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa

Thực hiện các cơ chế, chính sách xuất nhập khẩu hàng hóa phát triển dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh

Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam; hoạt động của các văn phòng; chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Tỉnh.

2.2.3.4 Quản lý hành chính về hoạt động thương mại trên địa bàn Tỉnh.

Để tạo lập môi trường cho hoạt động của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, Nhà nước ban hành quy định về các vấn đề liên quan đến việc hình

thành doanh nghiệp kinh doanh thương mại về quy trình, quy phạm hoạt động thương mại. Hoạt động đăng ký kinh doanh nhằm bảo đảm quyền kinh doanh thương mại hợp pháp cho mọi thương nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Tổ chức đăng ký kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố bao gồm: Cấp giấy phép kinh doanh thương mại, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh các loại hàng hoá và dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của Chính phủ; Thực hiện việc đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân Việt Nam trên địa bàn tỉnh/thành phố; thực hiện đăng ký hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh/thành phố... Cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại phải tổ chức tốt công tác cấp đăng ký kinh doanh bảo đảm luôn theo dõi, kiểm tra nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của thương nhân trên địa bàn tỉnh/thành phố. Cơ quan đăng lý kinh doanh phải xây dựng được hệ thống thông tin về doanh nghiệp và làm tốt công tác kiểm tra doanh nghiệp theo những nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh đảm bảo hoạt động đăng ký kinh doanh được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Hoạt động thương mại có liên quan đến nhiều vấn đề kinh tế- xã hội khác nên việc tổ chức đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp hoạt động thương mại cần lưu ý tới việc xây dựng các khung khổ pháp lý đối với các vấn đề khác có liên quan. Có như vậy mới đảm bảo được tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và hệ thống chính sách.

2.2.3.5 Tổ chức và quản lý hoạt động xúc tiến thương mại

Quản lý hoạt động xúc tiến thương mại là một nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại. Nội dung này nhấn mạnh tới việc quy định rõ trách nhiệm của tỉnh/thành phố và của doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại, đưa ra các yêu cầu đối với cơ quan tổ chức xúc tiến thương mại. Hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp về nội dung, nghiệp vụ và phương pháp tiến hành xúc tiến thương mại. Kiểm tra hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ các doanh nghiệp trong

việc xây dựng và phát triển thương hiệu. Thông thường bao gồm các hoạt động như khuyến mại, quảng cáo, hội chợ...

2.2.3.6 Thanh, kiểm tra các hoạt động thương mại

Thanh kiểm tra là một nội dung rất quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Thông qua thanh, kiểm tra, giám sát quá trình thực thi các chính sách của Nhà nước trong hoạt động thương mại của thương nhân, Nhà nước có thể kịp thời định hướng và điều chỉnh để hoạt động của thương nhân đúng hướng, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo quyền và lợi ích của thương nhân. Cụ thể: Kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật về thương mại của các chủ thể kinh doanh trên địa bàn. Các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển thương mại của tỉnh/thành phố sau khi được xây dựng xong phải triển khai thực hiện, kiểm tra để điều chỉnh kịp thời. Các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố phải làm tốt công tác tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển thương mại đã được duyệt, kịp thời phát hiện và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển thương mại cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tế. Bên cạnh đó, phải thường xuyên tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và kịp thời phát hiện những vấn đề mới nảy sinh để kiến nghị và điều chỉnh.

Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, trực tiếp tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra đấu tranh chống buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng cấm, kinh doanh trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật khác về thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố. Qua đó, thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương mại của các thương nhân trên địa bàn tỉnh/thành phố, bảo vệ lợi ích chính đáng của người sản xuất và tiêu dùng.

2.3. Những nhân tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh

Quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại chịu sự tác động của nhiều nhân tố, có thể đề cập tới một số nhân tố khách quan và chủ quan như sau:

2.3.1 Các nhân tố thuộc quốc gia và quốc tế

Một là, trình độ phát triển của nền kinh tế.

Trình độ phát triển kinh tế là tiền đề vật chất và tiền đề kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Nó vừa là điều kiện, vừa là kết quả của việc thực hiện các chính sách kinh tế. Nếu như quốc gia có trình độ kinh tế phát triển sẽ có điều kiện vật chất dễ dàng hơn trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng. Trình độ phát triển kinh tế là tiền đề cho việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại thông qua việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý, tận dụng tối đa công nghệ thông tin để thực hiện quản lý các cơ sở kinh doanh thương mại.

Trình độ phát triển kinh tế của nước ta vẫn còn thấp, cân đối vĩ mô nhiều khi chưa vững chắc, tăng trưởng vẫn thiên về chiều rộng, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, trình độ khoa học-công nghệ còn yếu kém... Nền kinh tế Việt Nam bắt đầu tham gia sâu vào quá trình hội nhập nên bị tác động rất lớn bởi các biến động của nền kinh tế thế giới.

Việc hội nhập kinh tế quốc tế cả chiều rộng lẫn chiều sâu đã làm tăng sức ép cạnh tranh của các doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không có khả năng cạnh tranh sẽ dẫn đến phá sản, làm ảnh hưởng tới sự tăng trưởng của nền kinh tế. Toàn cầu hóa cũng làm mất đi nhiều ngành nghề truyền thống, đồng thời cũng hình thành nhiều ngành nghề mới...Điều này tạo ra rất nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với các doanh nghiệp thương mại tư nhân. Do vậy có thể nói đây là nhân tố tác động trực tiếp tới công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Hai là, tư duy, nhận thức và quan điểm

Lý luận và thực tiễn 30 năm đổi mới ở Việt Nam đã chỉ rõ, trong đổi mới phải bắt đầu từ đổi mới tư duy và nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân nói chung, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng. Nếu ở đầu Đảng và chính quyền địa phương xác định đúng vai trò của thương mại, vai trò của kinh

tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại thì ở đó sẽ có những chủ trương và chính sách phù hợp để phát triển kinh tế tư nhân và ngược lại

Ba là, mức độ hoàn thiện của hệ thống chính sách, pháp luật của nhà nước đối với phát triển thương mại tư nhân.

Hệ thống pháp luật là nhân tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Nếu hệ thống chính sách pháp luật hoàn thiện và phù hợp thì khuyến khích, thúc đẩy kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển và ngược lại nếu không phù hợp sẽ hạn chế sự phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Cần đổi mới tư duy trong quản lý nhà nước theo hướng nhà nước tập trung vào tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch để thúc đẩy phát triển các hộ kinh doanh và doanh nghiệp. Hệ thống pháp luật hoàn thiện sẽ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Hệ thống pháp luật về kinh tế thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng của Việt Nam còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa tạo được môi trường kinh doanh lành mạnh. Nhiều chính sách được quốc tế thừa nhận như chế độ hạn ngạch thuế quan, quy chế xuất xứ, các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp chưa được ban hành và hoàn thiện. Hệ thống các văn bản chính sách của Nhà nước, các tỉnh, thành phố đang trong quá trình sửa đổi bổ sung. Hơn nữa dưới sức ép của hội nhập kinh tế quốc tế cạnh tranh ngày càng gay gắt và ngày càng xuất hiện nhiều hình thức rào cản thương mại mới tinh vi, như áp dụng mới các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm hay các biện pháp chống bán phá giá và những bất ổn khó lường về an ninh- chính trị- xã hội vẫn là những nguy cơ tiềm ẩn và hoàn toàn có thể dẫn đến những khủng hoảng ở quy mô khu vực hay thế giới có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến xuất khẩu của Việt Nam. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng.

Phương thức kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở nước ta còn chưa theo kịp xu hướng chung của khu vực và trên thế

giới. Hoạt động thương mại chủ yếu thông qua phương thức giao dịch, mua bán theo kiểu truyền thống. Hàng hóa lưu thông chủ yếu vẫn thông qua các kênh truyền thống (chợ, cửa hàng độc lập kinh doanh, cửa hàng của các công ty bán buôn và bán lẻ truyền thống, nhà sản xuất trực tiếp bán thẳng). Các phương thức kinh doanh tiên bộ hiện đại như liên kết “Chuỗi”, nhượng quyền thương mại, các loại hình giao dịch thương mại như thương mại điện tử, thị trường chứng khoán mới chỉ manh nha xuất hiện và còn thiếu cơ sở pháp lý điều chỉnh. Những thay đổi đó đòi hỏi các cơ quan quản lý của Nhà nước, các doanh nghiệp phải nâng cao tính sáng tạo và khả năng thích ứng của mình.

Bốn là, các cam kết quốc tế

Các cam kết quốc tế là một trong những nhân tố tác động trực tiếp tới quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Các cam kết quốc tế sẽ tạo ra sức ép rất lớn để Việt Nam phải thay đổi cơ chế, chính sách quản lý đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Đặc biệt là các cam kết về cắt giảm thuế quan, dỡ bỏ hàng rào phi thuế quan, mở cửa các dịch vụ phân phối, các cam kết về lao động và môi trường trong việc xây dựng cộng đồng ASEAN thực thi các hiệp định FTA thế hệ mới. Về cam kết xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN 2015, các nước thành viên đã thống nhất xây dựng một thị trường chung. Trong đó, hàng hóa và dịch vụ di chuyển tự do, luồng đầu tư và vốn di chuyển tự do, nhà đầu tư và người lao động có tay nghề cao di chuyển tự do. Thị trường ASEAN dỡ bỏ không còn hàng rào thuế quan, các nước có quyền đánh thuế nội địa như thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt. Ngoài ra là các cam kết trong TPP của Việt Nam cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

2.3.2 Các nhân tố thuộc về địa phương

- Thực trạng và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương

Thực trạng và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương ảnh hưởng trực tiếp tới quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, trình độ phát triển của

nền kinh tế, lao động và trình độ tay nghề của lực lượng lao động của địa phương ảnh hưởng rất lớn đến đổi mới quản lý nhà nước. Đi liền với đó là các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội là định hướng và chủ trương của địa phương cũng tác động không nhỏ đến đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở địa phương.

- Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và hàng hóa trên địa bàn

Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào các chính sách, sự điều chỉnh của nhà nước. Song năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hóa tạo nên sức ép đối với công tác quản lý nhà nước, buộc quản lý nhà nước phải thay đổi cho phù hợp với năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hóa.

- Kết cấu hạ tầng

Kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng thương mại và giao thông ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động thương mại. Hạ tầng thương mại ở địa phương bao gồm hệ thống chợ, cửa hàng thương mại ở các khu dân cư, trên các tuyến phố, hệ thống kho, hệ thống siêu thị và trung tâm thương mại, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, các trung tâm hội chợ triển lãm.... Nếu địa phương có kết cấu hạ tầng thuận lợi thì hoạt động thương mại phát triển, ngược lại sẽ hạn chế sự phát triển của thương mại. Điều này cũng ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn.

- Bộ máy tổ chức quản lý

Bộ máy tổ chức quản lý quyết định đến hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Bộ máy quan liêu, công kênh sẽ làm giảm đi chất lượng dịch vụ công. Việc sắp xếp bố trí nhân sự trong bộ máy có phù hợp hay không cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Kiến toàn bộ máy quản lý nhà nước tại địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực xây dựng thể chế, xây dựng chiến lược, quy hoạch và cụ thể hóa các chính sách của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa

phương có ảnh hưởng rất lớn đến đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Nhân lực và nguồn nhân lực

Chất lượng quản lý nhà nước phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người, cụ thể là các cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức. Năng lực lãnh đạo quản lý thể hiện ở cách thức điều hành; thích ứng nhanh với điều kiện môi trường thay đổi để đưa ra biện pháp chính sách phù hợp. Người cán bộ, lãnh đạo luôn đóng vai trò chủ chốt trong việc cải tiến nâng cao chất lượng mọi mặt trong quản lý. Nguồn nhân lực yếu kém cả về phẩm chất và năng lực thì việc cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khó có thể thực hiện được.

Nguồn nhân lực là lực lượng trực tiếp thực thi các nhiệm vụ, công việc trong khu vực công, sự thành bại của các công việc, các nhiệm vụ của tổ chức.

- Cơ sở vật chất kĩ thuật:

Cơ sở vật chất có đầy đủ thuận tiện cho việc cung cấp dịch vụ công, có tạo sự thoải mái cho người dân, doanh nghiệp khi thụ hưởng dịch vụ hành chính. Những tiến bộ khoa học kĩ thuật mà cơ quan sử dụng sẽ tạo cơ hội nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ công, giải phóng sức lao động, đồng thời tăng nhanh sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2.4 Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý nhà nước đối với thương mại tư nhân và bài học rút ra cho tỉnh Phú Thọ

2.4.1 Kinh nghiệm quản lý thương mại tư nhân của tỉnh Vân Nam-Trung Quốc

Vân Nam là tỉnh ở Tây Nam - Trung Quốc, Vân Nam có dân số trên 45,5 triệu người, diện tích 394.139 km². Giai đoạn 2009-2014, Vân Nam luôn duy trì mức tăng trưởng GDP bình quân trên 19%/năm.

Chính sách thương mại của tỉnh Vân Nam: Vân Nam rất coi trọng thị trường nội địa. Tỉnh Vân Nam thực hiện rất nghiêm túc pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ sở hữu trí tuệ, làm cho cơ chế thương mại nội địa ngày càng gần gũi hơn với các thông lệ quốc tế.

Song song với quá trình trên, Vân Nam duy trì chính sách bảo hộ thông qua các khoản trợ cấp, các hàng rào phi thuế quan và chính sách tỷ giá hối đoái nhằm bảo vệ một số ngành công nghiệp nội địa. Thị trường hàng tiêu dùng của Vân Nam tăng trưởng nhanh. Các loại siêu thị, chợ cỡ lớn, cửa hàng liên hoàn, kho hàng phát triển rất nhanh. Theo số liệu của Sở Thương mại tỉnh Vân Nam, tổng mức Bán lẻ hàng hóa toàn tỉnh năm 2013 đạt 350 tỷ NDT, tăng bình quân 20% giai đoạn 2009-2013, cao hơn mức bình quân cả nước Trung Quốc là 3 điểm %.

Tính đến nay, Vân Nam có quan hệ thương mại với trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đạt được thành tựu như vậy, Vân Nam quan tâm đến việc nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, lấy khoa học kỹ thuật thúc đẩy phát triển mâu dịch với mục tiêu hình thành môi trường kỹ thuật cao, đẩy mạnh tốc độ sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm kỹ thuật cao của 5 ngành: Tin học, công nghệ sinh học, vật liệu xây dựng, điện gia dụng và hàng điện tử tiêu dùng. Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu được chia thành ba giai đoạn: Ở giai đoạn 1, lấy xuất khẩu hàng công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động làm trọng tâm, thay thế dần xuất khẩu những sản phẩm thô, sơ cấp, nông nghiệp; ở giai đoạn 2, lấy xuất khẩu sản phẩm công nghiệp làm thành phẩm, công nghiệp nặng, hóa chất sử dụng nhiều vốn thay thế những sản phẩm sơ cấp và công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động; ở giai đoạn 3, xuất khẩu những sản phẩm kỹ thuật cao, đòi hỏi tri thức và công nghệ tiên tiến.

Điểm nhấn trong quản lý thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng của Vân Nam là cơ chế quản lý thương mại quốc tế được cải cách theo hướng tăng cường tính minh bạch, từng bước cắt giảm thuế quan và bãi bỏ dần các biện pháp phi thuế quan, tạo cơ chế chính sách minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thương mại quốc tế.

2.4.2 Kinh nghiệm quản lý thương mại tư nhân ở một số địa phương trong nước

** Kinh nghiệm của Thành phố Hà Nội*

Thành phố Hà Nội đến nay có trên trên 100 ngàn doanh nghiệp tư nhân (chiếm khoảng 30,3% tổng số doanh nghiệp tư nhân trong cả nước) với số hộ cá thể đăng ký kinh doanh 105.184 hộ, hoạt động trong các ngành thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và vận tải.

Kinh tế tư nhân của thành phố Hà Nội chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm 57%, công nghiệp chiếm 19,8%, xây dựng chiếm 15,6%, hoạt động các lĩnh vực khác là 7,4%. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân hàng năm chiếm khoảng 22,5% GDP của Thành phố và có xu hướng ngày càng tăng. Kinh nghiệm của Thành phố Hà Nội trong những năm qua về quản lý đối với thương mại tư nhân là:

- Thành phố Hà Nội ban hành nhiều cơ chế chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế tư nhân, như ban hành đề án tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách khuyến khích tạo điều kiện kinh tế tư nhân phát triển, nêu rõ trách nhiệm của chính quyền Thành phố tạo môi trường pháp lý, môi trường xã hội thuận lợi, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, thực hiện sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, rà soát bãi bỏ các giấy phép và quy định không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động trong các ngành kinh tế chủ lực và sản xuất các sản phẩm mũi nhọn. Chính sách hỗ trợ mặt bằng sản xuất như xây dựng các cụm công nghiệp vừa và nhỏ, các cụm tiểu thủ công nghiệp, ưu tiên cho các doanh nghiệp ở khu vực tư nhân, các cơ sở sản xuất ở các làng nghề, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời gian dài. Chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ như mở rộng hệ thống dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật, công nghệ, thực hiện chính sách ưu đãi, khen thưởng đối với doanh nghiệp có sản phẩm chất lượng cao, quy trình sản xuất sạch bảo đảm vệ sinh môi trường, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực - hỗ trợ kinh phí cho các lớp học để nâng cao nghiệp vụ quản lý, các chương trình tư vấn về sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể việc xây dựng cơ chế chính sách phát triển kinh tế tư nhân theo từng giai đoạn và giao nhiệm vụ cho các Sở, Ban, Ngành triển khai cụ thể. Về công tác hậu kiểm thực hiện mạnh việc phân cấp quản lý hành chính, như giao quyền quản lý chủ động cho cấp quận, huyện, phường, xã; tiến hành chấn chỉnh tình trạng buông lỏng quản lý, thả nổi với doanh nghiệp ở khu vực kinh tế tư nhân.

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng, phong phú, mạng lưới kinh doanh của ngành thương mại thành phố Hà Nội ngày càng có những chuyển biến đáng kể, nhất là hệ thống bán lẻ và dịch vụ. Hàng nghìn cửa hàng, nhiều khu chợ, siêu thị mọc lên khắp nơi. Mạng lưới kinh doanh, trong đó có mạng lưới thương mại của tư nhân ngày càng hợp lý và được trang bị cơ sở vật chất tốt hơn. Hiện nay thành phố Hà Nội có trên 4.000 điểm bán hàng của thương mại tư nhân, xuất hiện nhiều siêu thị tư nhân lớn như siêu thị 218 Thái Hà (300 m²), siêu thị 12A Phùng Hưng, 66 Bà Triệu, 14 Lý Nam Đế... Mặc dù còn nhiều hạn chế, song nhìn chung mạng lưới kinh doanh và cơ sở vật chất của thương mại tư nhân đã từng bước lấp dần “khoảng trống” do sự thu hẹp của mạng lưới kinh doanh thương mại của Nhà nước.

- Thành phố đã tăng cường công tác xây dựng quy hoạch và thực hiện nghiêm túc quy hoạch phát triển thương mại như quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu, mạng lưới chợ, mạng lưới trung tâm thương mại, siêu thị...

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường cho các doanh nghiệp thương mại, trong đó có các doanh nghiệp thương mại tư nhân.

**Kinh nghiệm của tỉnh Thái Nguyên*

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi có nhiều đặc điểm về tự nhiên, kinh tế xã hội tương đồng với tỉnh Phú Thọ. Tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân 5 năm 2006-2010 đạt 11,11%/năm, giai đoạn 2011-2015 dự kiến đạt trên 12%/năm. Trong đó, tăng trưởng ngành công nghiệp và xây dựng bình quân 5 năm giai đoạn 2010-2015 dự ước tăng 14,91%, tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân 5 năm 2010-2015 đạt 11,86%, ngành nông, lâm nghiệp có mức tăng trưởng và đóng góp cho tăng trưởng ở mức thấp nhất, bình quân 5 năm 2010-

2015 đạt 4,14%/năm, thấp hơn bình quân giai đoạn 2005-2010. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng xã hội bình quân 5 năm 2010-2015 đạt 21%/năm. Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho thấy cơ cấu kinh tế của tỉnh đã chuyển dịch đúng hướng, đó là tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ; giảm tỷ trọng nông lâm nghiệp trong GDP.

Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ trên địa bàn đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng xã hội, các mặt hàng chính sách phục vụ nhân dân miền núi, vùng cao đảm bảo chất lượng và cung ứng kịp thời. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn không ngừng tăng. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng mạnh. Sự gia tăng mạnh mẽ này là do có sự đóng góp rất lớn của khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt là công tác quản lý nhà nước đối với thương mại tư nhân đã có sự thay đổi tích cực. Cụ thể, tỉnh ban hành nhiều chính sách để phát triển thương mại, trong đó có thương mại tư nhân như chính sách tín dụng, mặt bằng, chính sách đầu tư, xúc tiến thương mại. Đặc biệt là Thái Nguyên rất coi trọng công tác quy hoạch phát triển mạng lưới thương mại như mạng lưới chợ, trung tâm thương mại và siêu thị; mạng lưới kinh doanh xăng dầu; chiến lược xuất nhập khẩu; đặc biệt là tỉnh rất coi trọng công tác hậu kiểm. Bên cạnh đó là tăng cường công tác thanh, kiểm tra đối với hoạt động của các thương nhân trên địa bàn.

2.4.3 Bài học rút ra cho Phú Thọ từ kinh nghiệm quản lý thương mại tư nhân của một số địa phương ở trong và ngoài nước

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia, địa phương có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại của tỉnh Phú Thọ như sau:

Một là, lựa chọn mô hình phát triển thương mại tư nhân phù hợp với tiềm năng và lợi thế của địa phương. Tỉnh Phú Thọ có vị trí trung tâm vùng, hệ thống giao thông thuận lợi, tiện cho việc giao lưu hàng hóa nên tăng cường liên kết với các địa phương khác hợp tác phát triển thương mại. Tuy nhiên, qua kinh nghiệm của các địa phương thì để nâng cao hiệu quả hoạt động của thương mại tư nhân

cần phải lựa chọn mô hình phát triển thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng phù hợp với tiềm năng và xu hướng phát triển của tỉnh.

Hai là, phát triển thương mại tư nhân gắn với phát triển du lịch và ngược lại, đây là hai hoạt động bổ trợ cho nhau, tỉnh Phú Thọ có tiềm năng để phát triển cả thương mại và du lịch. Việc đầu tư phát triển các khu di tích lịch sử, nghỉ dưỡng, các điểm du lịch sinh thái, văn hóa dân gian phải gắn với hình thành các cơ sở thương mại tư nhân.

Ba là, kịp thời xây dựng chính sách và thực thi các giải pháp nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân. Thủ tục đăng ký kinh doanh cần được đơn giản, đăng ký kinh doanh được tiến hành qua mạng internet và đầu mối đăng ký duy nhất là Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phân cấp mạnh quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn.

Bốn là, hỗ trợ về nhiều mặt như hỗ trợ về vốn, đào tạo nhân lực, XTTM và cung cấp thông tin thị trường, nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, hỗ trợ việc đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá, xây dựng và áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến. Có các chính sách như quảng bá các sản phẩm chủ lực và xây dựng biểu tượng các sản phẩm chủ lực, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng...

Năm là, thành lập các hiệp hội như Hiệp hội doanh nghiệp thương mại tư nhân, hội kinh doanh cá thể, hội viên chủ yếu là chủ doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể. Hiệp hội có chức năng đại diện quyền lợi và bảo vệ quyền lợi cho hội viên, tư vấn cho Nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp, mở các khoá đào tạo, tổ chức hội thảo, tư vấn về pháp luật, cung cấp thông tin, tổ chức triển lãm hội chợ, phối hợp thực hiện các “đơn đặt hàng”, tổ chức hoạt động liên kết, môi giới góp phần gắn kết các doanh nghiệp thành viên.

Sáu là, tăng cường công tác thanh kiểm tra, nhất là hậu kiểm. Kinh nghiệm của Thái Nguyên cho thấy, để hoạt động của kinh tế tư nhân trong lĩnh

vực thương mại cạnh tranh bình đẳng, hoạt động có nề nếp thì cần phải tăng cường công tác thanh, kiểm tra, đặc biệt là công đoạn hậu kiểm.

Bây là, coi trọng công tác xây dựng quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển thương mại. Kinh nghiệm các địa phương cho thấy, nếu làm tốt công tác xây dựng quy hoạch và thực hiện nghiêm túc quy hoạch thì hoạt động thương mại, trong đó có thương mại tư nhân đi vào nề nếp, phát triển đúng hướng, trên cơ sở đó góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

Tuy nhiên, để có thể vận dụng được những bài học kinh nghiệm thành công trên, đòi hỏi tỉnh Phú Thọ cần phải có những điều kiện nhất định như nguồn nhân lực, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thương mại phải đảm bảo, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật...

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ TỪ NĂM 2010 ĐẾN 2015

3.1 Khái quát thực trạng phát triển thương mại và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2010

3.1.1 Đặc điểm kinh tế - xã hội của Tỉnh Phú Thọ

- Dân số:

Dân số năm 2014 của Phú Thọ là 1.360.228 người, tốc độ tăng dân số bình quân năm thời kỳ 2010 -2014 là 0,91 %/năm. Mật độ dân số của Phú Thọ tăng từ 374,3 người/km² năm 2010 và 379,5 người/km² năm 2014, bảng 2.1.

Bảng 3.1. Dân số phân theo giới tính và khu vực của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2014

Dân số (Người)	Tổng số	Theo giới tính		Theo khu vực	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2005	1.299.832	639.103	660.729	199.611	1.100.221
2006	1.304.001	640.879	663.122	202.214	1.101.787
2007	1.308.071	642.980	665.091	203.688	1.104.383
2008	1.311.501	646.177	665.324	206.376	1.105.125
2009	1.316.659	650.190	666.469	209.309	1.107.350
2010	1.322.652	653.364	669.288	240.396	1.082.256
2011	1.329.342	655.583	673.759	241.971	1.087.371
2012	1.340.813	661.116	679.697	244.322	1.096.491
2013	1.351.224	666.428	684.796	250.352	1.100.872
2014	1.360.228	670.759	689.469	252.806	1.107.422

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ

Phú Thọ có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, có 277 đơn vị xã, phường, thị trấn, trong đó có 216/277 xã, thị trấn miền núi, dân cư tập trung đông nhất tại Thành phố Việt Trì với 1.722,6 người/km² và thấp nhất ở huyện Tân Sơn với 113,1 người/km². Cơ cấu dân số có sự chuyển dịch theo hướng tăng dân số khu

vực đô thị tăng từ 14,8% năm 2000 lên 18,2% năm 2010 và lên 18,6% năm 2014. Dân số trong độ tuổi lao động của Phú Thọ chiếm trên 60% dân số toàn tỉnh năm 2014. Trong những năm tới lực lượng lao động của tỉnh sẽ ngày càng dồi dào do tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động đang có xu hướng tăng lên.

Cơ cấu dân số: Phú Thọ xuất phát điểm là tỉnh nông nghiệp, dân số phân bố chủ yếu ở vùng nông thôn, trong khi dân số nông thôn chiếm tỷ trọng lớn 81,4% tổng dân số toàn tỉnh, tỷ lệ dân số thành thị và nông thôn không có biến động trong giai đoạn 2010-2014.

- Lao động:

Số người trong độ tuổi lao động của tỉnh năm 2014 là 883,5 nghìn người chiếm 62% dân số toàn tỉnh. Tốc độ tăng giai đoạn 2010-2014 là 1%. Số liệu lao động qua các năm cho thấy, tỷ lệ lao động trong các ngành kinh tế có sự chuyển đổi theo chiều hướng tích cực, đó là giảm lao động nông, lâm và thủy sản, tăng số lao động trong ngành công nghiệp-xây dựng và dịch vụ, bảng 3.2.

Bảng 3.2. Nguồn lao động và phân phối nguồn lao động trong các ngành của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2014

Năm	2005	2010	2012	2013	2014
I. Nguồn lao động (1a+2)	793,0	859,8	876,6	878,7	883,5
1. Số người trong tuổi lao động (*)	771,0	833,9	841,6	843,7	848,3
a. Có khả năng lao động	755,4	822,2	833,8	835,7	840,4
b. Mất khả năng lao động	15,6	11,7	7,8	8	7,9
2. Số người ngoài tuổi LĐ thực tế Có tham gia lao động	37,6	37,6	42,8	43	43,1
a. Trên tuổi lao động	33,2	34,5	39,9	40,2	40,4
b. Dưới tuổi lao động	4,4	3,1	2,9	2,8	2,7
II. Phân phối nguồn lao động					
1. Số người đang làm việc trong các ngành kinh tế	667,7	705,1	723,1	728,2	736,2
a. Nông, lâm nghiệp, thủy sản	479,8	447,4	437,4	434,4	429,9
b. Công nghiệp, xây dựng	92,3	134,0	145,9	150,9	156,9
c. Dịch vụ	94,6	123,7	139,8	142,9	149,4

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ

Hơn thế nữa lực lượng lao động có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng lao động ở khu vực ngoài nhà nước và giảm lao động ở khu vực nhà nước, cụ thể năm 2005 chỉ có 599,1 ngàn lao động đang làm việc ở khu vực ngoài nhà nước thì đến năm 2010 lên đến 615,9 ngàn lao động và năm 2014 là 630,9 ngàn lao động, bảng 3.3.

Bảng 3.3. Lao động đang làm việc theo thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2005-2014

Lao động (nghìn người)	Tổng số	Nhà nước		Ngoài nhà nước	Khu vực có VĐTNN
		Trung ương	Địa phương		
2005	667,7	20,0	38,4	599,1	9,1
2006	671,5	19,4	39,4	602,5	10,3
2007	682,4	18,8	40,3	605,8	17,5
2008	694,1	18,2	41,3	609,2	25,5
2009	698,7	17,7	42,2	612,3	26,5
2010	705,1	17,2	43,3	615,9	28,7
2011	715,0	16,5	44,2	620,2	34,1
2012	723,1	15,9	45,4	625,3	36,5
2013	728,2	15,9	45,5	626,8	40,0
2014	736,2	16,3	45,1	630,9	43,9

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ

Không chỉ gia tăng lực lượng lao động mà trình độ chuyên môn, kỹ thuật của lực lượng lao động cũng không ngừng tăng. Nếu như năm 2010 chỉ có chưa đầy 40% lao động qua đào tạo thì đến hết năm 2015, tỷ lệ lao động qua đào tạo, truyền nghề lên tới 55%.

Có thể thấy, sự gia tăng về lực lượng lao động và chất lượng lao động sẽ là điều kiện hết sức thuận lợi cho Phú Thọ phát triển kinh tế tư nhân nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng.

- Về tăng trưởng kinh tế:

Giai đoạn 2010- 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân đạt 7,33%/năm, về quy mô tăng trưởng, giá trị tổng sản phẩm của tỉnh (tính theo giá

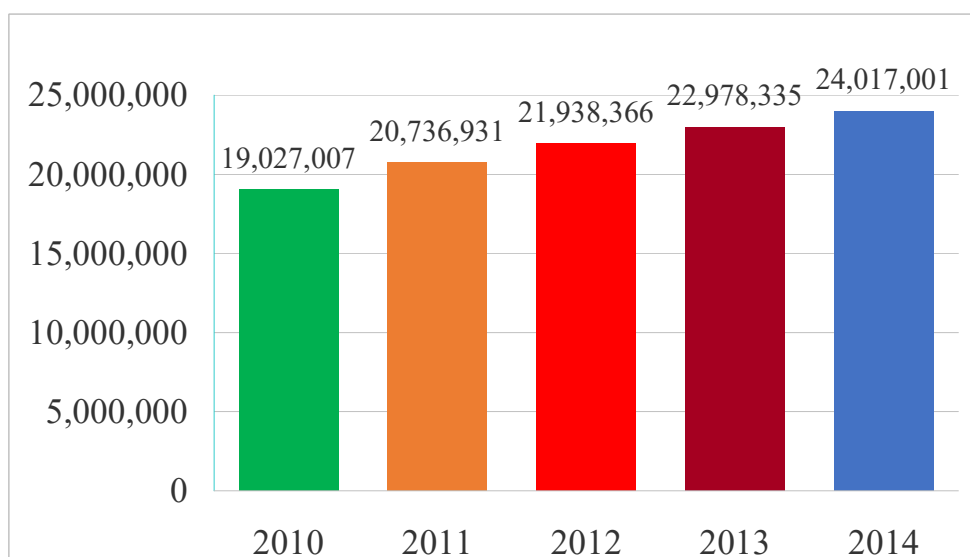
so sánh năm 2010) đều tăng năm sau cao hơn năm trước, năm 2010 đạt 19.027 tỷ đồng đến năm 2012 đạt 21.938 tỷ đồng, năm 2015 đạt 29.896 tỷ đồng, tăng 8,56% so năm 2014; trong đó: Giá trị tăng thêm ngành nông lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 6.870 tỷ đồng, tăng 3,02%; công nghiệp-xây dựng 11.067 tỷ đồng, tăng 15,2%; các ngành dịch vụ 10.516 tỷ đồng, tăng 6,1%, bảng 3.4.

Bảng 3.4. GDP của Phú Thọ giai đoạn 2010-2014

ĐVT: Tỷ đồng

<i>Chỉ tiêu/Năm</i>	2010	2011	2012	2013	2014
<i>GDP</i>	19.027.007	20.736.931	21.938.366	22.978.335	24.017.001
Phân theo ngành kinh tế					
Nông, Lâm nghiệp thủy sản	5.578.866	5.914.889	6.197.426	6.302.102	6.557.108
Công nghiệp	5.985.777	6.394.221	6.509.643	6.706.044	6.917.056
Xây dựng	1.469.060	1.616.481	1.712.096	1.811.056	1.912.101
Thương nghiệp	1.172.513	1.343.942	1.449.834	1.546.079	1.623.056

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ

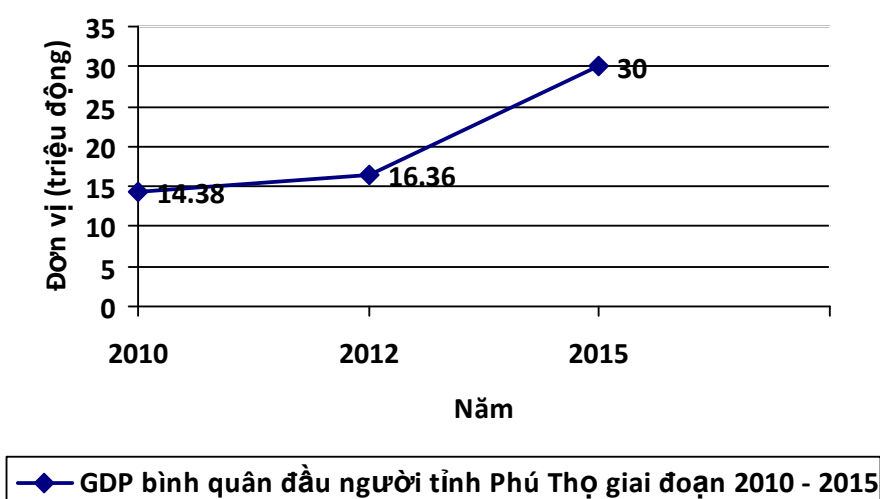


Biểu đồ 3.1. Biểu đồ GDP của Phú Thọ giai đoạn 2011- 2014

- Về GDP trên đầu người

Do sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, GDP bình quân đầu người của tỉnh Phú Thọ thời gian quan cũng tăng cao. GDP bình quân đầu người (theo giá so sánh 2010) tăng từ 14,38 triệu đồng năm 2010 lên 16,36 triệu đồng năm 2012, năm 2015 đạt 30 triệu đồng. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người tạo điều kiện tăng quỹ mua và sức mua của dân cư trong tỉnh.

Biểu đồ 3.2. GDP bình quân đầu người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015



Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ

- Về cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2010- 2015 nhìn chung chuyển dịch chậm. Tỷ trọng ngành công nghiệp- xây dựng trong GDP toàn tỉnh năm 2010 là 34,74%, năm 2011 là 34,93%, năm 2012 là 35,62%, năm 2013 là 36,43,9%, năm 2014 là 36,18%. Tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản không có sự thay đổi nhiều trong giai đoạn 2010-2014, cụ thể năm 2010 chiếm 25,67, năm 2012 là 27,99%, năm 2013 là 27,30% và năm 2014 là 26,74%. Tỷ trọng ngành thương mại-dịch vụ chiếm tỷ trọng còn thấp trong GDP: Năm 2010 chiếm 39,59%, năm 2012 là 36,33%, năm 2013 là 36,27% và năm 2014 là 37,08%, bảng 3.5.

Bảng 3.5. Cơ cấu kinh tế của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010- 2014

Cơ cấu (%)	GRDP	Tổng giá trị tăng thêm (GTTT)				
		Tổng số	Nông lâm thủy sản	Công nghiệp xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm (trừ nợ cấp SP)
2010		100,00	25,67	34,74	39,59	
2011		100,00	28,18	34,93	36,89	
2012		100,00	27,99	35,62	36,39	
2013		100,00	27,30	36,43	36,27	
2014		100,00	26,74	36,18	37,08	

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ

Số liệu trên cho thấy, tỷ trọng dịch vụ trong GDP của tỉnh gia tăng chậm, thậm chí giai đoạn từ năm 2011 -2013 còn giảm so với các năm trước đó.

Nhờ sản xuất hàng hóa, sản xuất nông lâm nghiệp phát triển, hàng hóa, dịch vụ ngày càng phong phú, đa dạng nhiều mặt hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Trên địa bàn tỉnh có một số vùng nguyên liệu để chế biến hàng nông, lâm sản tập trung có quy mô đáng kể như chè, gỗ, các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm có hầu hết ở các huyện, thị trên địa bàn tỉnh.

Công nghiệp khai thác, chế biến phát triển: Khai thác đá, cát sỏi, cao lanh phát triển góp phần cân đối cung cầu nội tỉnh và một phần cung ứng cho nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Cơ cấu thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có sự chuyển dịch theo hướng giảm khu vực kinh tế nhà nước, tăng khu vực kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Tốc độ tăng năng suất lao động của Phú Thọ bình quân đạt 5,34%/năm trong giai đoạn 2010- 2015, tăng từ 27,8 triệu đồng/người năm 2010 lên 30,85

triệu đồng/người năm 2012 và đạt trên 35 triệu đồng/người năm 2015 điều này phản ánh chất lượng nguồn nhân lực và trình độ công nghệ sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh có sự cải thiện nâng lên.

Quy mô đầu tư phát triển của tỉnh Phú Thọ ngày càng tăng và có xu hướng tăng hiệu quả đầu tư. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2015 đạt 17.468,5 tỷ đồng, tăng 24,2% so năm 2014. Trong ba thành phần kinh tế, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có tốc độ tăng trưởng cao nhất đạt 13,14%/năm tuy nhiên giá trị vốn còn thấp, bảng 3.6.

Bảng 3.6. Vốn đầu tư thực hiện của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2005 – 2015

	2005	2010	2013	2014	2015
Tổng số Theo nguồn vốn	4.302.452	10.728.465	13.458.203	14.916.951	17.468.490
1. Vốn khu vực kinh tế nhà nước	1.889.861	5.366.381	5.758.341	5.813.228	6.210.077
- Vốn ngân sách nhà nước	1.456.647	3.614.000	4.213.349	4.937.873	4.406.806
- Vốn vay	337.475	981.721	1.177.985	432.560	763.235
- Vốn tự có của DNNN	95.757	602.000	315.582	335.595	909.903
- Vốn khác	-	168.660	51.425	107.200	130.133
2. Vốn ngoài nhà nước	1.143.028	4.655.264	6.859.926	8.032.763	9.866.175
- Vốn doanh nghiệp ngoài NN	593.028	3.294.593	4.029.588	3.647.934	3.972.555
- Vốn dân cư	550.000	1.360.671	2.830.338	4.384.829	5.893.620
3. Khu vực có VĐTNN	1.269.563	706.80	839.936	1.070.960	1.392.238

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ

- Kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

Phú Thọ có hệ thống giao thông thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt, đường thủy. Phú Thọ có các tuyến trục giao thông quan trọng chạy qua như Quốc lộ số 01, Quốc lộ số 32A, Quốc lộ số 32C, Quốc lộ số 02; Đặc biệt là tuyến đường cao tốc Nội Bài (Hà Nội)- Phú Thọ- Lào Cai sang Vân Nam (Trung Quốc) đây là tuyến trong hành lang kinh tế Côn Minh- Lào Cai- Hà Nội- Hải Phòng- Quảng Ninh, là điểm trung chuyển giữa cửa khẩu Lào Cai và cảng biển Hải Phòng, sân bay quốc tế Nội Bài (Hà Nội), có 5 điểm nút xuống trên địa bàn Phú Thọ tạo điều kiện cho Phú Thọ trong giao lưu trao đổi hàng hóa với nước bạn dễ dàng, tạo ra thuận lợi để Phú Thọ giao lưu, trao đổi hàng hóa dễ dàng với các tỉnh khác ở khu vực phía Bắc cùng với các tỉnh bạn trong cả nước và quốc tế.

Tổng chiều dài vận tải đường sông của tỉnh là 235 km trong đó sông Hồng là 130 km, sông Lô là 63 km và sông Đà là 42 km, cảng Việt Trì (Sông Hồng, Sông Lô) là cửa ngõ trung chuyển hàng hóa của một số tỉnh phía Bắc có công suất thiết kế 01 triệu tấn/năm, ngoài ra còn có một số cảng chuyên dụng khác như cảng An Đạo (Sông Lô), cảng Dữu Lâu (Sông Lô) phục vụ vận chuyển vật liệu xây dựng, cảng Yên Mao (sông Đà)... chạy qua đã tạo nhiều lợi thế cho Phú Thọ phát triển kinh tế thương mại.

Hệ thống kết cấu hạ tầng khác như hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có sự phát triển tương đối đồng bộ và toàn diện đã tạo nên các điều kiện cần thiết cho Phú Thọ phát triển kinh tế - xã hội.

Từ đặc điểm kinh tế- xã hội có thể thấy Phú Thọ có những thuận lợi và khó khăn sau:

- Về thuận lợi:

Với vị trí trung tâm vùng miền núi phía Bắc, cửa ngõ phía Tây Bắc của Thủ đô Hà Nội, là cầu nối vùng Tây Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và nằm ngay sát vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc sẽ mang lại lợi thế phát

triển thương mại của Phú Thọ, tác động lan tỏa trực tiếp từ các Trung tâm thương mại phát triển để nhanh chóng và dễ dàng hơn trong việc tiếp nhận các loại hình dịch vụ phân phối tiên tiến hiện đại, việc tham gia vào quá trình chuyên môn hóa các hoạt động thương mại giúp Phú Thọ có điều kiện mở rộng quy mô thương mại đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Nằm trong tuyến hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Phú Thọ có thể khai thác các lợi thế về giao thông, về đầu tư để tham gia vào từng khâu của quá trình lưu thông hàng hóa, gắn hợp tác phát triển thương mại với Trung Quốc và ASEAN. Tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản và danh thắng) sở hữu nguồn tài nguyên du lịch đa dạng gắn với di tích lịch sử văn hóa có khả năng khai thác phục vụ cho tham quan, du lịch cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Phú Thọ trong giai đoạn vừa qua là những cơ sở kinh tế quan trọng trong phát triển thị trường của tỉnh với qui mô ngày càng lớn hơn của cả cung và cầu hàng hoá, qua đó tạo ra môi trường thuận lợi để các hoạt động thương mại phát triển nhanh hơn với qui mô và phạm vi lớn hơn.

Nguồn nhân lực của tỉnh Phú Thọ đang và sẽ là lợi thế chủ yếu đối với sự nghiệp phát triển kinh tế nói chung và các hoạt động thương mại nói riêng của Phú Thọ. Dân số trong độ tuổi lao động của Phú Thọ đang có xu hướng tăng nhanh, tạo nên lực lượng lao động trẻ tương đối dồi dào và có trình độ giáo dục khá tốt. Điều đó không chỉ cho phép Phú Thọ phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động như ngành dệt may, chế biến các sản phẩm nông nghiệp,... Mà còn mở ra khả năng phát triển các ngành công nghiệp có giá trị tăng thêm lớn, qua đó sẽ tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh tốt hơn trên thị trường.

- Về khó khăn:

Xuất phát điểm về thương mại không cao; là tỉnh miền núi nghèo với 81,8% dân số là nông thôn, miền núi. Mức sống của người dân tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với mức chung của cả nước và của vùng, đặc biệt là người dân nông thôn, điều này sẽ ảnh hưởng đến sự gia tăng của cầu làm hạn chế phát triển các loại hình thương mại hiện đại.

Địa hình Phú Thọ, ngoài khu vực thành phố, thị xã và một số huyện trọng điểm khu vực dọc các tuyến quốc lộ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển thị trường, còn lại phần lớn bị chia cắt, cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội yếu kém, dân cư thưa thớt, phân tán gây khó khăn cho việc tổ chức sản xuất, đặc biệt là lưu thông, tiêu thụ hàng hóa cho nên chi phí trong hoạt động thương mại cao làm hạn chế khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, làm hạn chế trong việc đầu tư các dự án phát triển thương mại ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người.

3.1.2 Khái quát về phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh Phú Thọ.

Trong những năm qua, lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có tốc độ tăng trưởng tương đối cao (bình quân 4,93%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015), tỷ trọng thương mại trong GDP của tỉnh không ngừng tăng, năm 2015 tỷ trọng ngành thương mại – dịch vụ chiếm gần 38% trong GDP của tỉnh. Thương mại trên địa bàn tỉnh phát triển đa dạng, phong phú, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia. Trình độ công nghệ, chất lượng dịch vụ, hạ tầng thương mại từng bước phát triển theo hướng hiệu quả; một số trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn được đầu tư xây dựng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng bình quân 16,1%/năm trong giai đoạn 2011-2015. Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra sôi động, tích cực mở rộng thị trường, kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt 844 triệu USD, tăng 2,5 lần so với năm 2010. Ngành thương mại đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động của tỉnh....

Sự phát triển của ngành thương mại có sự đóng góp rất lớn của khu vực kinh tế tư nhân, cụ thể như sau:

- Về số lượng cơ sở thương mại tư nhân

Trong những năm qua, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Phú Thọ phát triển mạnh mẽ. Tổng số cơ sở kinh doanh thương mại của tỉnh Phú Thọ năm 2014 có 37.010 cơ sở.

Hoạt động kinh doanh của các hộ thương mại tư nhân phát triển với tốc độ nhanh. Năm 2010 số hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh là 25.865 hộ thì đến năm 2014 đạt 34.561 hộ, tốc độ tăng trên 10%/năm. Không chỉ tăng về số lượng mà quy mô và hiệu quả hoạt động của hộ kinh doanh cá thể cũng không ngừng tăng như quy mô về vốn, doanh thu, lợi nhuận... đều có sự chuyển biến tích cực qua các năm. Tuy nhiên lực lượng tiểu thương, buôn bán nhỏ về cơ bản được hình thành tự phát, vì vậy tính ổn định và bền vững kém. Họ có thể chuyển đổi cơ cấu hàng hoá kinh doanh, địa bàn kinh doanh, phương thức hoạt động cho đến khi có được lợi nhuận thoả đáng và tập trung chủ yếu vào một số ngành hàng như bán lẻ như ăn uống, lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, xe gắn máy, khách sạn, nhà hàng, hàng công nghệ... Đối với bộ phận kinh tế này địa bàn hoạt động khắp mọi nơi ở thị trường trong tỉnh. Phương thức hoạt động của họ khá “mềm mỏng”, năng động và thích ứng với thị trường. Thị trường cần gì là họ đáp ứng cả về không gian, thời gian, địa điểm, mặt hàng... Người mua thanh toán theo hình thức nào họ đều chấp nhận, như thanh toán bằng tiền mặt, hàng đổi hàng, mua hàng trả chậm...

Hộ kinh doanh cá thể trong lĩnh vực thương mại có sức phát triển mạnh đã góp phần làm cho thị trường trở nên sôi động hơn và đáp ứng được phần nào trong tiêu dùng của nhân dân trong tỉnh. Sự phát triển của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại không chỉ thúc đẩy kinh tế tăng trưởng mà còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng hiện đại.

Số lượng doanh nghiệp kinh doanh thương mại tăng nhanh giai đoạn 2010- 2014 từ 563 doanh nghiệp năm 2010 lên 1014 doanh nghiệp năm 2014, tỷ lệ tăng bình quân 20,2%/năm. Trong đó có 03 doanh nghiệp Nhà nước do Trung ương quản lý (Công ty xăng dầu Phú Thọ trực thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Công ty CP lương thực và thương mại Phú Thọ, Công ty kinh doanh than Vĩnh Phú) còn lại là các doanh nghiệp ngoài nhà nước, bảng 3.7.

**Bảng 3.7. Tổng số cơ sở kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2010-2014**

Năm/Cơ sở kinh doanh	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng số	26.428	26.508	31.005	34.112	37.010
1.Số doanh nghiệp	563	683	814	1.045	1.204
Phân theo thành phần kinh tế					
-Nhà nước	03	03	03	03	03
-Ngoài nhà nước	560	680	811	1.042	1.201
2. Số hộ cá thể	25.865	25.825	30.191	32.013	34.561

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ, NXB thống kê, Hà Nội

Số liệu trên cho thấy, số lượng cơ sở thương mại tư nhân tăng nhanh, đặc biệt là số hộ kinh doanh cá thể. Số liệu trên cũng cho thấy, cơ sở thương mại tư nhân chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số các cơ sở thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Thương mại tư nhân của Phú Thọ phát triển nhanh và khá toàn diện, tiếp cận nhanh với cơ chế thị trường, nhiều mô hình tổ chức kinh doanh hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại và các cửa hàng, cửa hiệu tự chọn đã xuất hiện, văn minh thương mại ngày càng được phát triển, chủng loại hàng hoá đa dạng, phong phú có chất lượng cao.

Doanh nghiệp thương mại tư nhân không chỉ tăng về mặt số lượng mà quy mô và hiệu quả hoạt động cũng không ngừng tăng. Điều này cho thấy, năng lực cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp này ngày càng tăng. Doanh nghiệp thương mại tư nhân chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng mức bán lẻ hàng hóa- dịch vụ xã hội, chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

- Về tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội

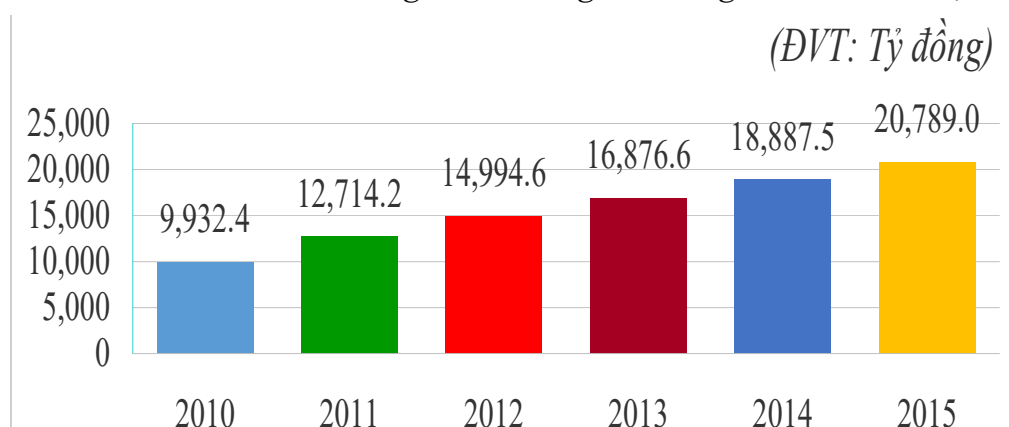
Trong giai đoạn 2010- 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có xu hướng tăng, đạt tốc độ tăng bình quân hàng năm là 22,86%/năm, đạt 14.994,6 tỷ đồng vào năm 2012 và 18.887,5 tỷ đồng năm 2014, năm 2015 đạt 20.789,0 tỷ đồng, tăng

9,83% so với năm 2014. Tốc độ tăng trưởng cao đã làm tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội bình quân đầu người qua các năm từ 7,5 triệu đồng năm 2010 lên 11,18 triệu đồng/người năm 2012 và 15,2 triệu đồng/người năm 2014, và 18,7 triệu đồng/người năm 2015, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2010- 2015 là 22,09%, bảng 3.8.

Bảng 3.8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Chỉ tiêu/năm	ĐVT	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	9.932,4	12.714,2	14.994,6	16.876,6	18.887,5	20.789,0
1. Phân theo thành phần kinh tế							
Kinh tế nhà nước	Tỷ đồng	1.069,6	1.175,3	1.550,9	1.466,1	1.567,2	1.671,1
Kinh tế ngoài nhà nước	Tỷ đồng	8,862,8	11.538,9	13.443,7	15.410,5	17.320,3	19.117,9
2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội bình quân đầu người	Triệu đồng/ng	7,5	9,5	11,18	13,4	15,2	18,7
3. Cơ cấu TMBLHH & DTDVTDXH,	%	100	100	100	100	100	100
Kinh tế Nhà nước	%	10,76	9,24	7,66	8,68	8,30	8,04
Kinh tế ngoài nhà nước	%	89,24	90,76	92,34	91,32	91,7	91,96

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ



Biểu đồ 3.3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Số liệu trên cho thấy sự chuyển dịch về cơ cấu thành phần kinh tế trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đang diễn ra theo hướng: Tăng tỷ trọng khu vực kinh tế ngoài nhà nước từ 89,21% năm 2010, lên 90,75% năm 2011, năm 2012 là 89,65% và lên 91,7% năm 2014, năm 2015 là 91,96%. Khu vực kinh tế nhà nước từ 10,77% năm 2010 xuống 10,34% năm 2012 và xuống còn 8,3% năm 2014. năm 2015 còn 8,04%. Điều này cho thấy tầm quan trọng của khu vực kinh tế ngoài nhà nước trong hoạt động thương mại nội địa, đặc biệt là trong lĩnh vực bán lẻ. Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội phân theo ngành kinh doanh: Ngành thương nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất và ngành khách sạn, nhà hàng đang có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành kinh doanh dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành thương mại và ngành khách sạn, nhà hàng.

Cùng với các thành phần kinh tế khác, hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại góp phần cân đối cung cầu tiền - hàng, ổn định giá cả thị trường và cải thiện đời sống nhân dân. Trong khâu bán buôn trước kia thương mại nhà nước luôn chiếm tỉ trọng lớn, tuy nhiên vài năm gần đây thương mại ở khu vực kinh tế tư nhân có xu hướng tăng lên rất nhanh. Sự gia tăng đó là do: Một mặt, thương mại ở khu vực tư nhân đã được tham gia vào kinh doanh những mặt hàng mà trước đây chỉ có thương mại nhà nước được làm nhiệm vụ bán buôn như hàng cơ khí, điện tử, vật liệu xây dựng...

Mặt khác, với khả năng về tiềm lực tài chính, trình độ tổ chức kinh doanh, chính sách của nhà nước thì thương mại ở khu vực kinh tế tư nhân đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi khi tham gia khâu bán buôn.

- Về giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại

** Giá trị xuất khẩu.*

Giai đoạn 2010-2015 kim ngạch xuất của tỉnh Phú Thọ có bước phát triển khá, thị trường xuất khẩu được mở rộng, hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là thị trường Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản... Cơ cấu hàng xuất khẩu được cải thiện theo hướng tăng sản phẩm chế biến, giảm hàng sơ chế. Kim ngạch xuất khẩu tăng

bình quân 17,3%/ năm giai đoạn 2010-2015. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 340,7 triệu USD năm 2010 lên 601,6 triệu USD năm 2013 và năm 2015 đạt 963,012 triệu USD gấp gần 3 lần so với 2010, bảng 3.9.

Bảng 3.9. Giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015

	ĐVT	2005	2010	2013	2014	2015
Tổng giá trị	1000 USD	125.819	340.738	601.601	734.692	963.012
TĐ: - Xuất khẩu trực tiếp	„	116.335	340.738	601.601	721.466	948.887
- Ủy thác xuất khẩu	„	9.484	-	-	13.226	14.125
Theo thành phần kinh tế						
Kinh tế NN	„	12.010	-	4.195	3.026	600
TĐ: Nhà nước địa phương	„	2.360	-	-	-	-
- Kinh tế TT	„	868	107	-	-	-
- Kinh tế tư nhân	„	21.749	51.885	68.528	93.484	51.006,2
- Kinh tế cá thể,	„	-	-	-	-	-
- Kinh tế có vốn ĐTNN	„	91.192	288.746	528.878	638.182	911.406

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ

Số liệu trên cho thấy, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giữ vai trò chủ yếu và ngày càng quan trọng trong kết quả xuất khẩu của Phú Thọ chiếm tỷ trọng cao nhất, tiếp theo là thành phần kinh tế tư nhân. Như vậy, kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong tổng kim ngạch XK của tỉnh. Điều đáng nói là tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế tư nhân ngày càng cao. Nhiều mặt hàng XK đều do tư nhân thực hiện như thủ công mỹ nghệ, nông, lâm sản...

**Giá trị nhập khẩu*

Tổng kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2010- 2015 tăng bình quân 18,9%/năm. Năm 2010 giá trị nhập khẩu hàng hóa của tỉnh đạt 384,77 triệu USD thì đến năm 2015 tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 847,3 triệu USD, bảng 3.10.

Bảng 3.10. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Phú Thọ giai đoạn 2010-2015

	ĐVT	2005	2010	2013	2014	2015
Tổng giá trị	1000 USD	162.538	384.711	601.795	698.156	847.841
TĐ: - Xuất khẩu trực tiếp	1000 USD	162.538	384.711	600.791	698.156	847.841
- Ủy thác xuất khẩu	„	-	-	1.004	-	-
Theo thành phần kinh tế						
Kinh tế NN	1000 USD	12.032	42.886	69.405	78.491	67.980
TĐ: Nhà nước địa phương	„	10.795	10.245	19.658	22.145	15.122
- Kinh tế TT	„	201	33	-	-	-
- Kinh tế tư nhân	„	29.378	84.644	127.525	54.122	101.959
- Kinh tế cá thể,	„	-	-	-	-	-
- Kinh tế có vốn ĐTNN	„	120.927	257.208	404.865	565.543	677.902

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ

Số liệu trên cho thấy, kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng tăng mạnh, kinh tế ngoài nhà nước nhập khẩu cũng có xu hướng tăng, chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu của tỉnh. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Bột giấy, hóa chất, tơ sợi, sợi dệt, vải may mặc, phụ liệu may mặc, đá thạch cao, sắt thép, nhôm thỏi. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc (hóa chất), tơ sợi, sợi dệt (Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc),.. Cơ cấu nhập khẩu hàng hóa của Phú Thọ theo hướng giảm dần tỷ

trọng hàng tiêu dùng, tăng tỷ trọng nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất. Xu hướng này phù hợp với tình hình phát triển sản xuất hiện nay của Phú Thọ và xu hướng chung của cả nước tạo công ăn việc làm cho người lao động nâng cao đời sống nhân dân.

Nhìn chung, giai đoạn 2010- 2015, cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu Phú Thọ không có sự thay đổi lớn, chưa có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng của nhóm các mặt hàng có giá trị gia tăng cao để nâng cao chất lượng tăng trưởng xuất khẩu, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu vẫn là chè, giày thể thao, hàng may mặc (hàng may mặc chủ yếu là gia công). Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu vẫn là bột giấy, hóa chất, tơ sợi, sợi dệt, vải may mặc, phụ liệu may mặc phục vụ cho sản xuất tạo công ăn việc làm cho người lao động. Thực trạng đó phản ánh chất lượng tăng trưởng và hiệu quả xuất nhập khẩu của tỉnh còn hạn chế.

- Hoạt động xúc tiến thương mại.

Nhiều tổ chức, doanh nghiệp đưa hình ảnh của tỉnh, tiềm năng xuất khẩu của các doanh nghiệp ra thị trường thế giới, một số hoạt động như tổ chức các đoàn đi khảo sát thị trường nước ngoài, tham gia các hoạt động thương mại trong và ngoài nước, từ năm 2010- 2015 tranh thủ sự hỗ trợ của Cục Xúc tiến thương mại- Bộ Công thương và của tỉnh, Sở Công thương đã hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường thông qua các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

- Về chất lượng tăng trưởng thương mại của thương mại tư nhân

Số liệu qua các năm cho thấy, chất lượng tăng trưởng thương mại nội địa của Phú Thọ nhìn chung là thấp, tỷ lệ giá trị tăng thêm của ngành thương mại so với các ngành kinh tế khác không cao, bảng 3.11.

Bảng 3.11. So sánh giá trị tăng thêm của ngành thương mại với các ngành kinh tế khác tỉnh Phú Thọ

DVT: Triệu đồng

<i>Chỉ tiêu/Năm</i>	2010	2011	2012	2013	2014
<i>GDP</i>	19.027.007	20.736.931	21.938.366	22.978.335	24.017.001
Phân theo ngành kinh tế					
Nông, Lâm nghiệp thủy sản	5.578.866	5.914.889	6.197.426	6.302.102	6.557.108
Công nghiệp	5.985.777	6.394.221	6.509.643	6.706.044	6.917.056
Xây dựng	1.469.060	1.616.481	1.712.096	1.811.056	1.912.101
Thương nghiệp	1.172.513	1.343.942	1.449.834	1.546.079	1.623.056
Cơ cấu(%)					
Phân theo ngành kinh tế					
Nông, Lâm nghiệp thủy sản	27,18	28,25	27,77	27,87	27,42
Công nghiệp	29,62	31,13	30,22	30,45	30,87
Xây dựng	7,84	7,66	7,98	7,88	7,82
Thương nghiệp	7,14	6,76	6,86	6,92	6,98

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ

Số liệu cho thấy, chất lượng tăng trưởng thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng không cao thể hiện qua tiêu chí giá trị tăng thêm của ngành. Nếu tách ra theo thành phần kinh tế thì giá trị tăng thêm của thương mại tư nhân là thấp nhất, tiếp đến là thương mại Nhà nước và cuối cùng là thương mại của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

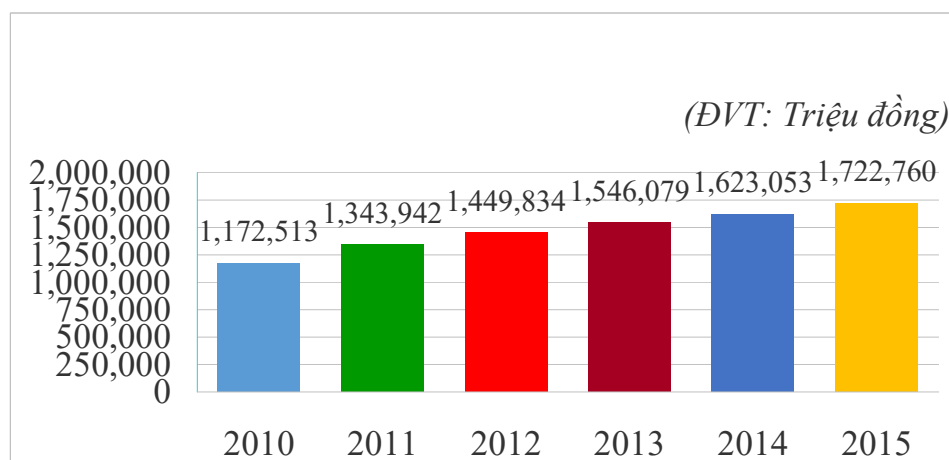
Trong giai đoạn 2010-2015 hoạt động thương mại tư nhân của Phú Thọ đã đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Giá trị tăng thêm của khu vực thương mại năm 2014 là 1.623.056 triệu đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010-2015 là 11,24%/năm, cao hơn tốc độ tăng của GDP chung toàn tỉnh (7,18 %/năm), đứng thứ nhất về tốc độ tăng

trưởng trong số các ngành, cụ thể: Công nghiệp tăng 4,28%, xây dựng tăng 7,95%, nông, lâm, thủy sản tăng 5,3%. Trong cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn thì giá trị tăng thêm của ngành thương mại (trong đó chủ yếu là thương mại tư nhân) chiếm 21,05% giá trị tăng thêm của lĩnh vực dịch vụ và 6,6% GDP toàn tỉnh, bảng 3.12.

Bảng 3.12. Giá trị tăng thêm ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm

Chỉ tiêu/năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1.GDP toàn tỉnh (Triệu đồng)	19.027.007	20.736.931	21.938.366	23.001.453	24.123.879	29.896.000
2.GDP dịch vụ (Triệu đồng)	5.449.756	6.200.226	6.887.001	7.377.002	7.879.675	8.677.004
3.GDP thương mại (Triệu đồng)	1.172.513	1.343.942	1.449.834	1.546.079	1.623.056	1.722.760
4. Tỷ trọng GDP thương mại						
-Trong GDP dịch vụ (%)	21,51	21,67	21,05	21,07	21,10	19,85
-Trong tổng GDP (%)	6,16	6,48	6,6	6,67	6,71	5,76

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ



Biểu đồ 3.4. Giá trị tăng thêm ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm

Số liệu trên cho thấy, giá trị tăng thêm của ngành thương mại trong tổng GDP của tỉnh tăng dần qua các năm. Điều này cho thấy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tích cực. Tuy nhiên, mức độ tăng thêm này chưa thực sự cao.

- Cơ cấu thương mại của tỉnh Phú Thọ

Tỷ trọng giá trị hàng hóa bán lẻ qua các hệ thống phân phối bán lẻ hiện đại trong tổng doanh thu bán lẻ của toàn tỉnh ngày càng tăng. Theo báo cáo của Sở Công Thương Phú Thọ, năm 2012, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa trong siêu thị đạt 500 tỷ đồng, năm 2013 đạt 556 tỷ đồng, năm 2014 đạt 670 tỷ đồng, năm 2015 đạt 721 tỷ đồng. Như vậy tỷ trọng giá trị hàng hóa bán lẻ qua các hệ thống siêu thị chiếm khoảng trên 4% trong tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa của tỉnh Phú Thọ. Điều này cho thấy trình độ phát triển dịch vụ phân phối bán lẻ qua hệ thống siêu thị còn rất thấp. Tại Phú Thọ theo báo cáo tình hình phát triển thương mại điện tử năm 2012 đến nay của Sở Công Thương Phú Thọ, hiện 100% doanh nghiệp của tỉnh đã được trang bị máy tính và được kết nối mạng Internet và sử dụng thư điện tử để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp có buôn bán với nước ngoài có Website riêng để quảng bá hình ảnh và phương thức kinh doanh của doanh nghiệp mình, nhưng chỉ dừng lại ở mức độ Website thông tin, mặt khác việc sử dụng.

- Về phát triển hệ thống chợ

Tính đến hết năm 2014 trên địa bàn tỉnh có 213 chợ/277 xã, phường, thị trấn bình quân có 0,768 chợ/ xã, phường, thị trấn, trong đó chợ hạng I: 02 chợ chiếm 0,72% (Chợ trung tâm thành phố Việt Trì và chợ Mè tại thị xã Phú Thọ), chợ hạng II: 12 chợ chiếm 5,63% còn lại là chợ hạng 3 và chợ tạm chiếm 93,42% hoạt động rộng khắp trên tất cả các địa bàn, chợ có vị trí quan trọng trong việc cung ứng và tiêu thụ hàng hóa cho người dân, nhất là ở khu vực nông thôn, bảng 3.13.

Bảng 3.13. Phân bố các chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2014

STT	Đơn vị	Tổng số	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
1	Thành phố Việt Trì	26	1	2	23
2	Thị xã Phú Thọ	8	1		7
3	Huyện Lâm Thao	14		1	13
4	Huyện Thanh Sơn	20		1	19
5	Huyện Tân Sơn	13			13
6	Huyện Yên Lập	15		1	14
7	Huyện Cẩm Khê	25		2	23
8	Huyện Hạ Hòa	15		1	14
9	Huyện Tam Nông	13			13
10	Huyện Thanh Thủy	14		1	13
11	Huyện Phù Ninh	19		1	18
12	Huyện Thanh Ba	16		1	15
13	Huyện Đoan Hùng	15		1	14
	Tổng	213	2	12	199

Nguồn: Sở Công Thương Phú Thọ

Số liệu trên cho thấy, sự phân bố chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ là tương đối hợp lý. Tuy nhiên số chợ hạng 1 chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ tập trung ở Thành phố Việt Trì và Thị xã Phú Thọ, chủ yếu là chợ hạng 3 và chợ tạm.

Hệ thống chợ hiện nay của Phú Thọ cơ bản sử dụng tốt năng lực hiện có, từng bước nâng cấp mạng lưới chợ theo Quy hoạch chung của tỉnh nhằm thực hiện tốt việc lưu thông hàng hóa, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế-xã hội đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về địa điểm kinh doanh của các thành phần kinh tế và góp phần mở rộng thị trường nông thôn trong tỉnh.

- Về phát triển trung tâm thương mại, siêu thị

Hiện toàn tỉnh có 1 trung tâm thương mại và 11 siêu thị (05 siêu thị chuyên doanh, 06 siêu thị tổng hợp) có quy mô tương đối lớn được phân bố chủ yếu ở Thành phố Việt Trì và Thị xã Phú Thọ, bảng 3.14.

Bảng 3.14. Số lượng siêu thị ở tỉnh Phú Thọ

STT	Tên siêu thị, trung tâm thương mại	Địa điểm	Quy mô (hạng)	Loại hình	Diện tích
I	Trung tâm thương mại	TP Việt Trì			
II	Siêu thị				
1	Siêu thị thể thao Trung Huệ	TP Việt Trì	III	Chuyên doanh	500
2	Siêu thị nội thất DAFUCO	TP Việt Trì	III	Chuyên doanh	1.070
3	Siêu thị Bình Minh	Thị xã Phú Thọ	III	Tổng hợp	750
4	Siêu thị Prime mart Nông Trang	TP Việt Trì	I	Tổng hợp	5400
5	Siêu thị Prime mart Thọ Sơn	TP Việt Trì	II	Tổng hợp	2900
6	Siêu thị Prime mart Phú Thọ	Thị xã Phú Thọ	II	Tổng hợp	2300
7	Siêu thị nội thất Trọng Huân	TP Việt Trì	III	Tổng hợp	550
8	Siêu thị Long Liễu	TP Việt Trì	II	Chuyên doanh	1.600
9	Siêu thị Phong Viễn	TP Việt Trì	II	Chuyên doanh	900
10	Siêu thị điện máy Việt Lâm Plaza	TP Việt Trì	I	Chuyên doanh	500
11	Siêu thị Phú Cường	TP Việt Trì	III	Tổng hợp	1.100

Nguồn: Sở Công thương Phú Thọ

Nhìn chung, việc đầu tư phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ còn triển khai chưa được nhiều, chưa hình thành rõ nét và đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của dân cư. Tuy nhiên có thể nhận thấy, các trung tâm thương mại và siêu thị trên địa bàn tỉnh đều do các cơ sở thương mại tư nhân đầu tư kinh doanh. Điều này cho thấy sự thay đổi về chất của các cơ sở thương mại tư nhân thời gian qua.

- Thực trạng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ truyền thống

Các cửa hàng bán lẻ truyền thống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có những điểm chung như: Quy mô còn quá nhỏ, diện tích mặt bằng còn quá lớn, thường tập trung ở những nơi đông dân cư nhưng không nằm trên các con phố lớn hay các tuyến phố trung tâm. Mặt hàng kinh doanh rất đa dạng từ hàng hóa lớn đến thực phẩm, đồ dùng nhà bếp, mỹ phẩm, giày dép, quần áo, sách báo, dụng cụ học

tập... Một trong những ưu điểm của cửa hàng bán lẻ truyền thống ở tỉnh là mang đến sự thuận tiện, nhanh gọn cho người dân địa phương. Thay vì mất thời gian gửi xe, chờ đợi tính tiền như các siêu thị, cửa hàng lớn đông người, khách tới các cửa hàng này có thể hoàn thành việc mua sắm chỉ trong vài phút. Trong khi tại các cửa hàng truyền thống sản phẩm bày bán cũng phong phú, đa dạng không kém so với hệ thống siêu thị và giá cũng không đắt hơn nhiều do nhiều gia đình không mất tiền thuê mặt bằng mà tận dụng nhà ở luôn.

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ước tính có khoảng hơn 400 cửa hàng bán lẻ kinh doanh theo kiểu hộ kinh doanh cá thể. Hàng hóa kinh doanh của các cửa hàng này chủ yếu là hàng tiêu dùng phục vụ nhu cầu hàng ngày của dân cư. Tuy nhiên do hạn chế về mặt bằng kinh doanh cũng như khả năng tài chính nên hầu hết các cửa hàng này chỉ cung cấp một số ít về hàng hóa có giá trị không cao. Mặc dù vậy đây cũng đang là một trong những kênh phân phối hàng hóa quan trọng trong thị trường bán lẻ của tỉnh thời gian qua.

Tuy nhiên hoạt động kinh doanh của các cửa hàng bán lẻ truyền thống trên địa bàn tỉnh đang gặp không ít khó khăn do nhiều lý do khác nhau. Theo khảo sát của tác giả, số lượng khách đến các cửa hàng bán lẻ truyền thống giảm đi đáng kể so với sự xâm nhập và mở rộng của các hình thức bán lẻ hiện đại như mua hàng ở siêu thị, mua hàng qua mạng. Một bất cập nữa là các cửa hàng truyền thống lại không mua được hàng hóa trực tiếp từ nhà sản xuất mà phải mua qua các nhà phân phối. Ở thành phố mua qua các nhà phân phối cấp 1, ở huyện thị mua qua nhà phân phối cấp 2. Vì vậy nhiều cửa hàng bán lẻ truyền thống còn bán đắt hơn ở siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn... Bên cạnh đó các cửa hàng truyền thống cũng chậm ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý kinh doanh.

- Lao động của thương mại tư nhân tỉnh Phú Thọ

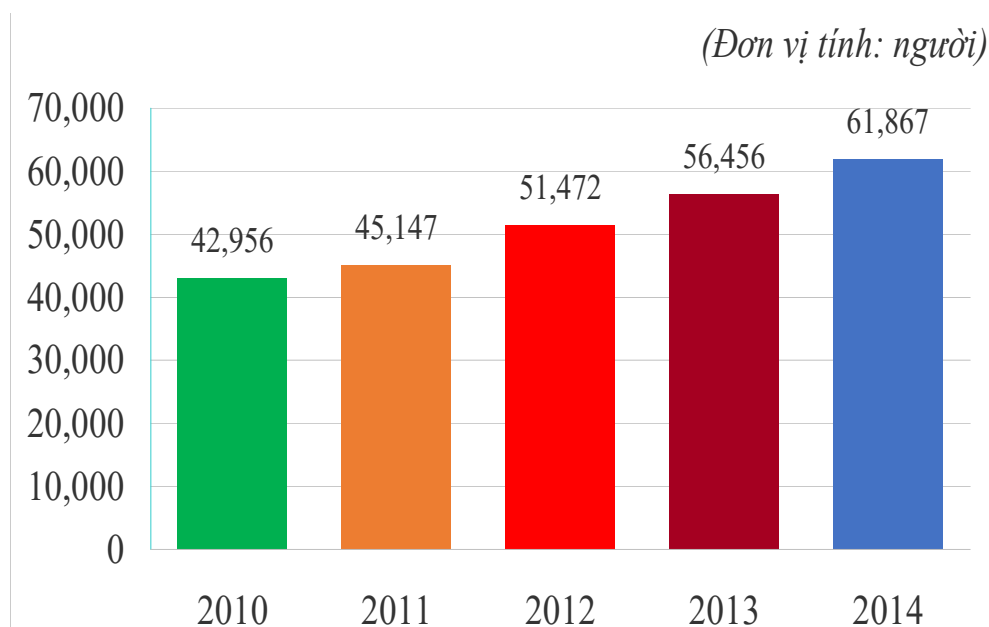
Trong những năm gần đây các doanh nghiệp nhà nước đang tiến hành cổ phần hoá, bán, khoán, cho thuê, giải thể và phá sản, thì sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân là nguồn thu hút ngày càng nhiều lao động của tỉnh. Số lượng lao

động ngành thương mại nhìn chung tăng trong giai đoạn 2010- 2014, bình quân tăng 9,45%/năm. Trong đó kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại chiếm tỷ lệ trên 95% tổng số lao động trong ngành thương mại. Năng suất lao động trong ngành thương mại tăng, năm 2014 đạt 30,1 triệu đồng/người, bằng 92,13% năng suất lao động chung toàn tỉnh (34,85 triệu đồng/người), bảng 3.15.

Bảng 3.15. Lao động của ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm

Chỉ tiêu/năm	ĐVT	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng số	Người	42.956	45.147	51.472	56.456	61.867
Kinh tế nhà nước	Người	538	508	511	510	509
Kinh tế ngoài nhà nước	Người	42.418	44.639	50.961	55.946	61.358
Năng xuất lao động	Triệu đồng/người	27,2	29,7	28,1	29,8	30,1

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ, NXB thống kê, Hà Nội



Biểu 3.5. Lao động của ngành thương mại tỉnh Phú Thọ qua các năm

Số liệu trên cho thấy, số lượng lao động ở khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại tăng rất nhanh. Tuy nhiên năng suất lao động tăng không đồng đều, thậm chí năng suất lao động trong ngành thương mại thấp hơn năng suất bình quân của toàn tỉnh. Điều này cho thấy, chất lượng phát triển của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực không cao, năng lực cạnh tranh còn thấp.

Có thể nói, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Phú Thọ đã có sự phát triển, đóng vai trò quan trọng trong lưu thông hàng hóa, dịch vụ xã hội, doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của khu vực kinh tế tư nhân chiếm tới trên 90% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ của toàn xã hội, trong đó hộ kinh doanh thương mại chiếm tới trên 70% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của tỉnh. Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại tham gia sâu rộng vào thị trường quốc tế và ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Nhiều mặt hàng xuất khẩu của tỉnh có kim ngạch lớn có sự đóng góp không nhỏ của kinh tế tư nhân.

Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại đã thể hiện được vai trò quan trọng trong tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Những đóng góp của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại vào tăng trưởng GDP tỉnh là rất lớn, đồng thời góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại đóng góp vào ngân sách tỉnh, từ chỗ khu vực kinh tế này chỉ đóng góp khiêm tốn trong ngân sách Nhà nước thì đến nay đã chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong ngân sách của tỉnh. Sự gia tăng về số lượng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của thương mại tư nhân thời gian qua đã giải quyết hàng vạn việc làm cho xã hội với mức thu nhập tương đối cao. Số người làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại luôn chiếm tỷ lệ cao nhất so với các thành phần kinh tế khác. Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại không chỉ tăng lên về số lượng lao động mà chất lượng lao động cũng tăng lên đáng kể.

Những năm gần đây mạng lưới kinh doanh và cơ sở vật chất hạ tầng kĩ thuật thương mại có sự thay đổi khá mạnh mẽ nhất là hệ thống bán lẻ tiên tiến hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tự chọn, trong đó có sự góp phần rất lớn của khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Xuất phát từ nhu cầu thị trường, môi trường cạnh tranh, nhu cầu phát triển, kinh tế tư nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại không ngừng đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh của mình nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Sự phát triển này tạo ra cho mạng lưới kinh doanh của nền thương mại nói chung mà thương mại tư nhân nói riêng được phân bổ ngày càng hợp lý, thuận tiện hơn, cơ sở vật chất của ngành thương mại Phú Thọ không ngừng nâng lên.

Thông qua việc phát triển kinh tế tư nhân nói chung, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng, Phú Thọ đã khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả nguồn vốn của khu vực kinh tế này vào đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ còn một số hạn chế như sau:

Một là, khả năng tài chính hạn chế, quy mô vốn của doanh nghiệp thương mại tư nhân, hộ kinh doanh rất nhỏ.

Trong những năm qua kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển nhanh về số lượng, huy động nguồn vốn đáng kể trong xã hội để đầu tư sản xuất kinh doanh, nhưng khả năng tài chính của các cơ sở thương mại tư nhân còn nhiều hạn chế: Tính bình quân thì vốn kinh doanh của hộ kinh doanh thương mại, doanh nghiệp thương mại tư nhân rất thấp. Mức vốn bình quân của hộ kinh doanh chỉ đạt khoảng 40 triệu đồng, doanh nghiệp thương mại tư nhân chỉ đạt khoảng 2 tỷ đồng. So với doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác thì doanh nghiệp thương mại tư nhân có quy mô vốn nhỏ nhất và tốc độ tăng vốn cũng thấp nhất. Vốn ít khiến cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại tư nhân, hộ kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ khó có thể thực

hiện được những chiến lược kinh doanh lâu dài, bài bản. Vốn thấp cũng làm hạn chế đầu tư mở rộng kinh doanh ở thị trường quốc tế và nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật, thuê mướn lao động.

Hai là, mạng lưới kinh doanh còn manh mún, phân tán và chỉ tập trung ở thành thị, những nơi có điều kiện kinh tế thuận lợi.

So với mạng lưới kinh doanh của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác thì mạng lưới kinh doanh của doanh nghiệp thương mại tư nhân phân bố không đồng đều, thường tập trung ở các thành phố, thị xã hoặc ở những nơi có điều kiện kinh tế, xã hội phát triển trong tỉnh như ở các chợ, ven các đường giao thông.

Do khả năng tài chính yếu nên các cơ sở thương mại tư nhân không thể đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật kinh doanh. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thương mại thấp kém khiến cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp thương mại tư nhân khó có thể cạnh tranh được thương mại của các thành phần kinh tế khác, nhất là trong điều kiện hiện nay nhu cầu mua sắm ở những nơi có điều kiện vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thương mại văn minh và hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tự chọn đang có xu hướng tăng lên.

Ba là, nguồn nhân lực của thương mại tư nhân còn hạn chế về trình độ tổ chức và nghiệp vụ kinh doanh.

Mặc dù kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại thu hút đông đảo lực lượng lao động tham gia, tuy nhiên chất lượng lao động của khu vực này không cao, hầu hết lao động chưa qua đào tạo về kỹ năng kinh doanh hay tổ chức, quản lý kinh doanh, nghiệp vụ chuyên môn thấp. Thiếu hiểu biết về chính sách pháp luật, văn minh thương mại, văn hóa kinh doanh, ứng dụng các tiến bộ khoa học vào tổ chức kinh doanh, nhất là các hình thức kinh doanh hiện đại. Hộ kinh doanh chủ yếu dựa vào kinh nghiệm lâu năm và bằng nguồn lao động của gia đình, tổ chức kinh doanh phân tán nên khó tiếp cận được các lớp đào tạo bồi dưỡng của các cơ quan chức năng.

Bốn là, trình độ công nghệ và phương thức kinh doanh lạc hậu.

Nhìn chung trình độ công nghệ và phương thức kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại còn lạc hậu, chậm đổi mới, hầu hết chỉ thực hiện theo kiểu thủ công truyền thống như mua bán trực tiếp tại chợ, cửa hàng, những hình thức kinh doanh văn minh, hiện đại, chuyên doanh còn ít, chưa áp dụng khoa học công nghệ và phương thức kinh doanh hiện đại nên hiệu quả kinh tế không cao, đặc biệt tỷ lệ doanh nghiệp thương mại tư nhân áp dụng thương mại điện tử rất thấp. Nhiều doanh nghiệp thương mại tư nhân chưa nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh. Với trình độ công nghệ và phương thức kinh doanh hiện tại của các doanh nghiệp thương mại tư nhân sẽ là rào cản rất lớn cho doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, nhất là trong điều kiện cạnh tranh ngày càng diễn ra gay gắt do sự có mặt của các tập đoàn bán lẻ ở thị trường trong nước.

Năm là, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển còn mang tính tự phát.

Hầu hết chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại tư nhân được xây dựng một cách thụ động, dựa chủ yếu vào kinh nghiệm hơn là căn cứ vào xu hướng phát triển của thị trường, chỉ chủ yếu tính đến những gì mình có, chưa tính đến những gì mà thị trường cần, đặc biệt là tính dự báo trong xây dựng chiến lược kinh doanh và khả năng vượt qua những biến đổi bất thường của thị trường còn rất kém. Việc hoạch định chiến lược kinh doanh, cũng như thực hiện chiến lược kinh doanh vẫn mang tính kinh nghiệm, dập khuôn máy móc mà thiếu sự uyển chuyển trong triển khai thực hiện chiến lược.

Sáu là, mức độ liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp không cao.

Do không nhận thức đúng đắn được môi trường kinh doanh hiện nay nên hầu hết các doanh nghiệp thương mại tư nhân hoạt động tương đối độc lập, thiếu tính hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp khác, thậm chí còn cạnh tranh thiếu

lành mạnh với nhau, do vậy chưa tạo được sức mạnh chung và phát huy lợi thế của từng cơ sở. Đây là một điểm yếu của các DN Việt Nam nói chung và doanh nghiệp thương mại tư nhân trên địa bàn Phú Thọ nói riêng.

Bây là, tình trạng vi phạm pháp luật còn diễn ra khá phổ biến.

Do mục tiêu kinh doanh chủ yếu của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại là tối đa hóa lợi nhuận càng nhiều càng tốt nên dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật như chưa thực hiện đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ và kê khai nộp thuế. Ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế chưa cao, sử dụng nhiều thủ đoạn trong việc trốn lậu thuế. Tình trạng buôn bán hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại còn khá phổ biến...

Tám là, trình độ nhận thức, hiểu biết về hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế.

So với các thành phần kinh tế khác, trình độ nhận thức, hiểu biết về hội nhập kinh tế quốc tế của kinh tế tư nhân nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh nói riêng còn rất thấp. Đây là một hạn chế rất lớn, bởi Việt Nam đã thực sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp phải hoạt động trong môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn, cạnh tranh mang tính toàn cầu, chứ không chỉ ở thị trường trong nước.

3.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý thương mại của tỉnh Phú Thọ

Theo Quyết định số 2662/2008/QĐ- UBND ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công thương Phú Thọ. Sở Công thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương, trong đó có lĩnh vực thương mại.

Trong lĩnh vực thương mại, Sở Công thương có chức năng quản lý lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; xuất khẩu; nhập khẩu; quản lý thị trường; quản lý cạnh tranh; xúc tiến thương mại; kiểm soát độc quyền; chống bán phá giá;

chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế.

Hiện Sở Công thương có 11 phòng, ban chức năng, đó là: Văn phòng; thanh tra; Phòng Kế hoạch- Tài chính; Phòng Quản lý công nghiệp; Phòng Quản lý thương mại; Phòng Quản lý điện năng; Phòng Kỹ thuật An toàn-Môi trường; Phòng Xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế; Chi cục Quản lý thị trường; Trung tâm Khuyến công, tư vấn và tiết kiệm năng lượng; Trung tâm Xúc tiến thương mại.

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức bộ máy Quản lý thương mại của tỉnh Phú Thọ thời gian vừa qua ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với yêu cầu quản lý. Tuy nhiên trong điều kiện mới thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý về thương mại chưa thật sự đáp ứng với yêu cầu như sự phân định rõ các khâu, các cấp quản lý về thương mại còn hạn chế, sự phối hợp giữa các khâu, các cấp trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại, trong đó có thương mại tư nhân. Bên cạnh đó, trình độ cán bộ, năng lực cán bộ, công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại còn hạn chế. Điều này đã làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Do vậy, trong thời gian tới cần phải tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về thương mại đáp ứng với yêu cầu của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

3.2 Phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

3.2.1 Thực trạng công tác xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch:

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương, đường lối và chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, cụ thể là trên cơ sở Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại 2005, Luật Đầu tư và các văn bản pháp quy khác của Chính Phủ, tỉnh Phú Thọ đã có nhiều nỗ lực trong việc đưa ra các chính sách và chương trình trợ giúp các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thuộc KTTN, trong

đó có các doanh nghiệp thương mại tư nhân. Các chính sách có tác động mạnh đến sự phát triển của KTTN, đó là: Chính sách khuyến khích đầu tư; Chương trình hành động số 22/CTr-TU ngày 13/7/2002 về thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Nghị quyết số 10/NQ-TU ngày 20/05/2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển KTTN ở Phú Thọ; Quyết định số 3681/QĐ-UB ngày 26/10/2002 ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-TW; Quyết định 3259/QĐ-UB ngày 21/10/2004 về quy định một số chính sách phát triển công nghiệp; Nghị quyết số 135/2008/NQ-HĐND ngày 01/04 /2008 về phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác và đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp Nhà nước trong nông, lâm nghiệp giai đoạn 2007 – 2010 và định hướng đến năm 2015; Nghị quyết số 180/2009/NQ ngày 24/7/2009 về hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 129/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 về quỹ hỗ trợ thu hút đầu tư vào thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ.

Về các hoạt động trợ giúp KTTN, trong đó có kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại: Phú Thọ có chủ trương cho phép thành lập một số hội nghề nghiệp của các doanh nghiệp, phối hợp tổ chức các đợt tập huấn về các luật kinh tế, thương mại, tạo điều kiện để hình thành quỹ hỗ trợ lãi suất vay sau đầu tư, quỹ hỗ trợ xuất khẩu và xúc tiến thương mại. Tỉnh đã xây dựng trang Webside của tỉnh nhằm cung cấp thông tin kinh tế - xã hội cho các doanh nghiệp, không phân biệt doanh nghiệp tư nhân hay doanh nghiệp nhà nước, thành lập trung tâm xúc tiến thương mại và du lịch, dạy nghề. Tăng cường kiểm tra về thực hiện Luật Lao động và các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động.

Công tác quy hoạch phát triển thương mại cũng được quan tâm như Nghị quyết 197/2009/NQ-HĐND về quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ 18 ban hành. Mục tiêu của quy hoạch là: Xây dựng và phát triển mạnh thương mại nội địa theo

hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của nhà nước; nâng cao vai trò của ngành thương mại trong việc tăng giá trị tăng thêm đóng góp vào GDP của tỉnh; thu hút lao động xã hội, tạo việc làm mới; kết nối sản xuất và tiêu dùng, điều khiển và dẫn dắt sản xuất định hướng theo nhu cầu thị trường; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đẩy mạnh xuất khẩu với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng GDP và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Duy trì các sản phẩm xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh, đồng thời phát triển các sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng công nghệ, chất xám và giá trị tăng thêm cao; đẩy mạnh các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu và tăng cường xuất khẩu dịch vụ.

UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 831/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020. Mục tiêu của Quy hoạch nhằm phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh vừa đảm bảo nhu cầu mua bán của dân cư, vừa đảm bảo tính liên kết của hệ thống phân phối với nhiều kênh phân phối, nhiều phương thức kinh doanh, nhiều thành phần tham gia và giảm bớt các khâu trung gian tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động lưu thông hàng hóa được mở rộng và gắn kết với các tỉnh, thành trong cả nước với thị trường khu vực và thế giới; xây dựng và phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ theo hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý của Nhà nước; nâng cao vai trò của ngành thương mại dịch vụ trong việc tăng giá trị tăng thêm đóng góp vào GDP của tỉnh.

Bên cạnh đó các quy hoạch về phát triển hệ thống chợ, hệ thống siêu thị và trung tâm thương mại, quy hoạch về phát triển mạng lưới xăng dầu cũng được xây dựng và thực hiện.

Có thể nói, hệ thống chính sách được xây dựng theo hướng tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và định hướng sự phát triển của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực

thương mại theo pháp luật, cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, tạo được sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước cũng như của tỉnh. Những chính sách này phù hợp với trình độ chung của nền kinh tế tỉnh, tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển đối với doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

Tuy nhiên, hệ thống chính sách vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định như chính sách đảm bảo sự bình đẳng cho các chủ thể kinh tế thuộc các thành phần kinh tế trong lĩnh vực thương mại tiếp cận, sử dụng các nguồn lực kinh tế của đất nước như vốn, đất đai, và các tài sản khác theo luật định chưa thực sự công bằng, bình đẳng. Sử dụng các nguồn thông tin thị trường, cũng như hoạt động xúc tiến thương mại trên phạm vi quốc gia, quốc tế và có nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước các khoản phải trả khi sử dụng, khai thác các nguồn lực đó cũng còn những hạn chế nhất định.

Trong công tác quy hoạch xây dựng còn thiếu tầm nhìn và chưa đáp ứng được mục tiêu ổn định lâu dài, đặc biệt là quy hoạch các cụm công nghiệp vừa và nhỏ; việc xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế tư nhân chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều lúng túng, thiếu hoạch định cụ thể. Mặc dù tỉnh đã có nhiều nỗ lực để đáp ứng yêu cầu về mặt bằng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, nhưng trong thực tế vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, cơ sở hạ tầng mà chủ yếu là mặt bằng sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Sự phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp ở khu vực tư nhân với doanh nghiệp nhà nước chưa được bình đẳng như việc vay vốn tín dụng và chính sách hỗ trợ của tỉnh.

Điều đáng nói là việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh chưa có sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Điều này dẫn đến nhiều bất cập của các chính sách. Thực tế cho thấy, ý kiến của người dân đóng vai trò rất quan

trọng trong hoạch định chính sách, và đó là quyền hiến định. Do vậy cần phải có một quy trình xây dựng chính sách rõ ràng, minh bạch, ghi nhận các quyền và các điều kiện bảo đảm để người dân tham gia vào hoạt động xây dựng chính sách, đặc biệt là các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách có thể tham gia đóng góp ý kiến.

Báo cáo năng lực cạnh tranh của tỉnh Phú Thọ cho thấy, trong 13 chỉ tiêu cụ thể về chính sách, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chỉ có 5 chỉ tiêu đạt ở mức trung bình trở lên, 8 chỉ tiêu đạt ở mức dưới trung bình (phụ lục 1).

Như vậy, có thể nói ở góc độ xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch của tỉnh Phú Thọ vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa tạo nên những đột phá, điều này cho thấy “tính kiên tạo” của chính quyền tỉnh Phú Thọ vẫn còn hạn chế.

Nguyên nhân là các chính sách ban hành của tỉnh phạm vi áp dụng còn hẹp, chính sách hỗ trợ chưa đến được nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ở khu vực kinh tế tư nhân. Các doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin thị trường, không hiểu rõ những thay đổi theo quy định của pháp luật. Thủ tục trong việc cấp ưu đãi còn nhiều phiền hà theo cơ chế xin – cho. Quy mô vốn của các doanh nghiệp nhỏ. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh cũng như nung lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

3.2.2 Thực trạng tổ chức thực thi chiến lược, quy hoạch

Trong những năm qua, Sở Công thương Phú Thọ cũng đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao của Bộ Công Thương, UBND tỉnh Phú Thọ điều hành hoạt động thương mại thông qua việc thực thi các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại.

Trong tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại đã có sự phân công trách nhiệm đối với các ban, ngành, địa phương trong tỉnh. Tỉnh cũng như ngành công thương đã dành những nguồn lực như tài chính, nhân sự để tổ chức thực thi các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại. Tăng cường công tác tuyên truyền, công khai

quy hoạch. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã cải cách những thủ tục hành chính nhằm tổ chức thực thi các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại một cách thuận lợi hơn.

Các ngành chức năng đã tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, dự án phát triển vùng sản xuất hàng xuất khẩu tập trung, các làng nghề, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực với sản lượng lớn và chất lượng cao, đầu tư một cách thoả đáng; xây dựng chương trình xúc tiến xuất khẩu có quy mô và thường xuyên hoạt động để cung cấp những thông tin cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu. Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, tập trung vào các thị trường trọng điểm cho các hàng hoá xuất khẩu có lợi thế của tỉnh.

Tỉnh cũng đã tăng cường cải cách để nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp thương mại; hướng dẫn các doanh nghiệp thương mại áp dụng các biện pháp liên doanh, liên kết, mua bán, sáp nhập, cho thuê, đấu thầu kinh doanh... nhằm cải cách cơ chế kinh doanh và sở hữu về tài sản, khuyến khích và ủng hộ việc thu hút các loại hình vốn của dân, vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện đa dạng hoá các chủ thể đầu tư.

Phát triển các phương thức lưu thông hiện đại, nâng cao trình độ hiện đại hoá của các doanh nghiệp thương mại; thúc đẩy phát triển các phương thức dịch vụ và hình thức tổ chức kinh doanh theo dạng chuỗi, nhượng quyền kinh doanh, đại lý, vận tải liên vận đa phương thức, thương mại điện tử... Tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ, từng bước áp dụng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu thực tế và trình độ phát triển của mỗi doanh nghiệp.

Hoàn thiện thể chế về kinh tế, trong đó tập trung vấn đề kinh doanh, thương mại trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực thương mại; cải cách thủ tục hành chính; tạo cơ chế thông thoáng cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đến đầu tư, kinh doanh phát triển trên địa bàn.

Tỉnh cũng đã khuyến khích các nhà đầu tư trong nước, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại và mở rộng quy mô vốn kinh doanh bằng các chính sách thuế, tín dụng, đất đai và các ưu đãi khác.

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong ngành thương mại tỉnh Phú Thọ như hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho ngành thương mại để khuyến khích phát triển tiềm năng cho các nhà kinh doanh, thúc đẩy nâng cao trình độ công nghệ kinh doanh, tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ mới trong quản lý kinh doanh. Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức các lớp học để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý, các chương trình tư vấn về kinh doanh, phát triển thương hiệu, tìm kiếm thị trường,.. dành cho các doanh nghiệp thương mại tư nhân.

Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả liên kết giữa thị trường Phú Thọ với thị trường các địa phương khác trong nước; tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại với các thị trường trọng điểm, thị trường các tỉnh lân cận xác định lợi thế so sánh và khả năng giao lưu thương mại để có hướng điều chỉnh phù hợp cơ cấu sản xuất và thương mại của tỉnh.

Có thể nói, trong công tác tổ chức thực thi chiến lược, kế hoạch các ngành chức năng của tỉnh đã hướng vào việc tháo gỡ những khó khăn, dỡ bỏ các rào cản, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển.

Tuy nhiên, trong công tác thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập sau:

- Sự phân vai trong tổ chức thực thi dựa trên chức năng của các ban, ngành nên không phát huy hiệu quả nhiều đối với quá trình tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

- Trong tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển thương mại chưa xác định đối tượng giám sát chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cũng như cách thức quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

- Chưa có sự chuẩn bị thỏa đáng về nguồn lực (vật chất, nhân lực, thời gian...) để thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển thương mại đã dẫn đến hạ tầng thương mại và nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển thương mại trong thời kỳ đẩy nhanh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của Tỉnh.

3.2.3 Thực trạng tổ chức triển khai các chương trình, đề án phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu

- Về thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử

Hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã có nhiều thay đổi tích cực. Thương mại điện tử đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội chung của tỉnh. Các cơ quan chức năng của tỉnh nhận thức ngày càng đúng đắn về vị trí, vai trò cũng như những lợi ích của thương mại điện tử đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, hầu hết các cơ quan nhà nước đã xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai ứng dụng được nhiều phần mềm và kho cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. UBND tỉnh xây dựng Cổng Thông tin điện tử; hầu hết các Sở, Ngành đã xây dựng được Trang thông tin điện tử riêng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh trên internet và triển khai ứng dụng thương mại điện tử một cách hiệu quả...

Số liệu khảo sát mức độ ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Phú Thọ cho thấy các đơn vị, doanh nghiệp tham gia mua bán, trao đổi trên mạng trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng. Các doanh nghiệp đã từng bước tiếp cận với việc quảng bá giới thiệu sản phẩm của mình trên mạng internet. Qua thương mại điện tử, các doanh nghiệp đã có nhiều cơ hội quảng bá thương hiệu của mình được sâu rộng hơn, cả trong và ngoài nước. Các hình thức mua bán, trao đổi qua

internet đã từng bước phát triển và dần trở nên quen thuộc đối với các doanh nghiệp và một bộ phận người tiêu dùng.

Mặc dù vậy, phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn tồn tại những hạn chế như sau:

Thứ nhất, nguồn nhân lực dành cho thương mại điện tử tại các doanh nghiệp còn hạn chế; hầu hết doanh nghiệp chưa có người chuyên trách về công nghệ thông tin và thương mại điện tử, chủ yếu là kiêm nhiệm. Mặt khác, việc triển khai ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp mới ở giai đoạn đầu nên hiệu quả chưa cao, chưa theo kịp và tương xứng với yêu cầu phát triển của chung của tỉnh. Mặc dù các doanh nghiệp đã sử dụng nhiều giải pháp trong hệ thống thanh toán, quản lý doanh nghiệp và các dịch vụ trong thương mại điện tử, nhưng nhìn chung việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử còn yếu.

Thứ hai, nhiều doanh nghiệp đã xây dựng website nhưng vẫn chỉ dừng ở mức cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ đang kinh doanh, giá mua, giá bán, phương thức thanh toán.

Thứ ba, an toàn bảo mật thông tin khi kinh doanh trên môi trường mạng là một vấn đề gây trở ngại lớn đối với doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp vẫn còn e ngại, chưa chủ động tìm ra những giải pháp an ninh cho toàn mạng nói chung hay thương mại điện tử nói riêng.

Thứ tư, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử mặc dù được thường xuyên, nhưng nội dung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Nguyên nhân là nhận thức về tầm quan trọng, lợi ích của thương mại điện tử trong các doanh nghiệp thương mại tư nhân chưa được đầy đủ và đúng mức. Doanh nghiệp chưa thấy rõ vai trò, hiệu quả kinh tế của thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, các doanh nghiệp thương mại tư nhân của tỉnh hầu hết là các doanh nghiệp nhỏ và rất nhỏ, quy mô hạn chế, chưa thực sự chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai thương mại điện tử. Việc mua hàng truyền thống theo kiểu chợ vẫn đang là một trong những cản trở lớn đối

với việc thúc đẩy thương mại điện tử phát triển ở các doanh nghiệp thương mại tư nhân. Nguồn kinh phí cho công tác đẩy mạnh và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử của tỉnh chưa nhiều.

- Về chương trình nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực

Công tác nghiên cứu khoa học về thương mại đã đạt được những thành tựu đáng kể. Nhiều đề tài khoa học về thương mại của tỉnh đã được ứng dụng trong thực tiễn, đặc biệt là những nghiên cứu về chiến lược phát triển thương mại Phú Thọ, về những phương pháp quản lý thương mại hiện đại, tiên tiến.

Trong những năm qua, Ngành công thương đã quan tâm đào tạo đội ngũ doanh nghiệp thương mại tư nhân như phối hợp với các trường thuộc Bộ Công thương tổ chức các lớp nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh từ cán bộ quản lý đến nhân viên bán hàng mở tại tỉnh để họ có điều kiện vừa học vừa tham gia kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh đúng pháp luật và hiệu quả. Những việc làm này làm cho hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không ngừng tăng lên.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nhân lực cho kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại còn bộc lộ những hạn chế như số lượng chưa nhiều, nội dung và phương pháp đào tạo chưa thực sự hợp lý, chưa đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế của khu vực kinh tế này. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế này.

- Các chương trình đẩy mạnh xuất khẩu

Thời gian qua, hoạt động xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có sự chuyển biến tích cực. Nếu như, kim ngạch xuất khẩu năm 2011 mới đạt trên 477 triệu USD, đến năm 2014 đã đạt xấp xỉ 700 triệu USD và năm 2015 đạt 844 triệu USD. Không chỉ đạt mức tăng trưởng về giá trị, hoạt động xuất khẩu còn phát triển theo hướng tăng về khối lượng, chất lượng hàng hoá, sức cạnh tranh, giảm giá thành, xuất khẩu trực tiếp, giải quyết thêm nhiều việc làm và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Sự phát triển ấn tượng của hoạt động xuất khẩu hàng hóa trước hết là nhờ chủ trương đổi mới trong kinh tế của Đảng, Nhà nước, cụ thể là các chính sách, cơ chế và giải pháp hợp lý của các cấp, các ngành đã tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh thông thoáng, kích thích các thành phần kinh tế, tham gia sản xuất xuất khẩu. Cùng với đó, tỉnh Phú Thọ cũng đã có nhiều chính sách, cơ chế, chương trình, dự án, đề án nhằm phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của tỉnh để đẩy mạnh xuất khẩu như ưu đãi và kêu gọi đầu tư; hỗ trợ vốn, mặt bằng, nhân lực; đề án về xúc tiến thương mại và cung cấp thông tin thị trường, đề án về phát triển thương mại điện tử, phát triển nguồn nhân lực... tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia sản xuất và xuất khẩu. Các doanh nghiệp đã có nhiều nỗ lực vươn lên, mạnh dạn đầu tư, tìm kiếm thị trường, hoàn thiện cơ sở sản xuất để từng bước nâng cao năng lực sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu.

Mặc dù đạt được những kết quả khá tốt, song từ thực tế cho thấy, hoạt động xuất khẩu của tỉnh chưa có tính bền vững; các chương trình, đề án hỗ trợ xuất khẩu vẫn chưa thực sự đồng bộ và đủ mạnh để kích hoạt động xuất xuất. Trong các thành phần kinh tế tham gia xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp trong nước nói chung và của tỉnh nói riêng đều bộc lộ năng lực yếu kém trong nắm bắt thị trường, thiếu nhanh nhạy trong kinh doanh, từ đó dẫn đến tình trạng mất thị trường và thu hẹp sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã dần giữ vị trí quan trọng trong kinh doanh xuất nhập khẩu (hiện đã chiếm trên 80% tổng giá trị xuất khẩu toàn tỉnh). Tuy nhiên đa số các doanh nghiệp FDI đầu tư vào tỉnh, trừ một vài doanh nghiệp lớn, còn lại đa phần là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (quy mô dưới 5 triệu USD), hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực gia công hàng xuất khẩu, nguyên vật liệu phần lớn là nhập khẩu, thị trường xuất khẩu do bản thân doanh nghiệp tự tìm kiếm. Không ít doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh đều là những máy móc thiết bị cũ hoặc công nghệ lạc hậu. Chính những yếu tố này đã giảm tính cạnh tranh và bền vững trong công tác xuất khẩu của tỉnh. Các đề án, chương trình hỗ trợ hoạt động xuất khẩu còn thiếu và yếu như thiếu nguồn lực tài

chính, nhân sự, cơ chế tổ chức thực hiện, vấn đề giám sát thực hiện, đánh giá hiệu quả chưa thực sự quan tâm... những vấn đề này đã làm giảm tính hiệu quả, hiệu lực của các chương trình, đề án phát triển xuất khẩu của tỉnh.

3.2.4 Thực trạng quản lý hành chính về hoạt động thương mại trên địa bàn Tỉnh

Thời gian qua, công tác quản lý hành chính về hoạt động thương mại luôn được các cấp, ngành trong tỉnh quan tâm. Như cấp phép cho các hoạt động thương mại, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn, bán lẻ, bao gồm: Các loại hình chợ, các trung tâm thương mại, hệ thống các siêu thị, hệ thống các cửa hàng, hợp tác xã thương mại, dịch vụ thương mại; hệ thống đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại, trung tâm logistics, kinh doanh hàng hóa dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật và các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại khác.

Đối với hệ thống chợ, trong thời gian qua, quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh đã có rất nhiều đổi mới đối với công tác tổ chức hệ thống các cơ sở kinh doanh thương mại trong chợ cho phù hợp với điều kiện mới. Đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu và các trung tâm kinh doanh thương mại hiện đại, tỉnh cũng đã có những đổi mới trong công tác quản lý hoạt động của các loại hình hoạt động này.

Ngành thương mại cũng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hóa, hình thành các kênh lưu thông hàng hóa ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng trên địa bàn tỉnh;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, giấy phép kinh doanh có điều kiện các mặt hàng: Thuốc lá, rượu, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các hàng hóa dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương;

Tổ chức hoạt động điều tiết lưu thông hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm, bình ổn và thúc đẩy thị trường nội tỉnh phát triển;

Ngành công thương cũng đã quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam; hoạt động của các văn phòng, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

Ngành công thương đã kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực thương mại của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đấu tranh chống các hành vi đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác trái quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại cho các thương nhân.

Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trên địa bàn tỉnh; Phát hiện và kiến nghị các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật cạnh tranh, chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ; Đầu mối chủ trì hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn đối phó với các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ từ nước ngoài; Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch, chương trình, các quy định về hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương.

Để công tác quản lý hành chính thực sự có hiệu quả Tỉnh cũng đã tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, cụ thể: Tỉnh đã đưa ra những quy định về việc phối hợp trách nhiệm các cấp, các ngành trong việc quản lý hoạt động của doanh nghiệp tư nhân sau đăng ký kinh doanh; thực hiện cơ chế phối hợp một cửa liên thông giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký

thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Thủ tục đăng ký kinh doanh cải thiện tốt ở khâu tiếp nhận theo mô hình “một cửa”, đơn giản hoá thủ tục trong đăng ký kinh doanh và một số khâu liên quan khác, như đã quy định thực hiện cấp giấy đăng ký kinh doanh mới cho các doanh nghiệp ở khu vực tư nhân trong vòng 5 ngày xuống còn 3 ngày, cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư chỉ còn 10 ngày...

Có thể nói, thủ tục hành chính từ khi thực hiện Luật Doanh nghiệp đối với doanh nghiệp ở khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Phú Thọ đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính vẫn còn dài, như thủ tục để doanh nghiệp gia nhập thị trường vẫn còn cao hơn nhiều so với một số địa phương khác, việc hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu tên doanh nghiệp, cung cấp thông tin, cấp giấy phép có điều kiện... Chưa được cải thiện; nhiều quy định của tỉnh còn mang nặng cơ chế “xin-cho”, như thuê đất, đấu thầu, giao đất, vay vốn tín dụng ưu đãi... Còn mất nhiều thời gian và phức tạp; rào cản lớn nhất vẫn là trình độ cán bộ công chức chưa theo kịp quá trình đổi mới và yêu cầu phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế, đặc biệt là có sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Ngoài ra, chưa phân rõ trách nhiệm giữa các ngành và huyện, hiệu quả triển khai thấp, hầu như mới chỉ thực hiện được ở ngành Thuế, Quản lý thị trường, Cục Thống kê tỉnh.

3.2.5 Tổ chức và quản lý hoạt động xúc tiến thương mại

Trong những năm qua, công tác XTTM và cung cấp thông tin thị trường cho các cơ sở tư nhân kinh doanh thương mại được tỉnh Phú Thọ đặc biệt quan tâm.

Hàng năm ngân sách của tỉnh dành công tác XTTM và cung cấp thông tin thị trường hàng tỷ đồng. Các chương trình XTTM ngày càng có trọng tâm, trọng điểm và mang lại hiệu quả tương đối cao.

Để hoạt động XTTM đi vào nề nếp và có hiệu quả, tỉnh đã thành lập Trung tâm XTTM. Trung tâm Xúc tiến Thương mại là đơn vị mới thành lập từ cuối tháng 11 năm 2014 và chính thức đi vào hoạt động bắt đầu từ tháng 1 năm 2015. Trung tâm là đơn vị trực thuộc của Sở Công Thương, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng ban, đơn vị của Sở, các tổ chức, cơ quan trong và ngoài tỉnh tích cực triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về hoạt động xúc tiến thương mại.

Các chương trình XTTM do Trung tâm XTTM của tỉnh tổ chức và hoạt động XTTM của doanh nghiệp trong thời gian qua đã giúp các doanh nghiệp thu thập được nhiều thông tin mới về thị trường, giới thiệu được sản phẩm, quan hệ với nhiều khách hàng mới, mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu qua các năm. Thị trường nội địa cũng được mở rộng nhất là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ở làng nghề truyền thống, hàng TCMN đã tìm được nhiều thị trường ở ngoài tỉnh. Các doanh nghiệp tư nhân kinh doanh thương mại nội địa cũng tăng doanh số bán ra, góp phần tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, kết hợp tổ chức các đợt đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi nhằm triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Bộ Chính trị phát động.

Hoạt động XTTM của tỉnh đã tập trung xây dựng kế hoạch, kết nối với các Bộ, ngành Trung ương, các Cục, Trung tâm thuộc Bộ Công thương để tranh thủ sự hỗ trợ, hướng dẫn, bám sát các chương trình, đề án để triển khai tại địa phương. Đồng thời tăng cường tiếp xúc với các Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm bắt nhu cầu, xu thế phát triển, mong muốn đối với hoạt động xúc tiến thương mại để có các biện pháp hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp.

Trung tâm Xúc tiến thương mại thường xuyên trao đổi thông tin với các tổ chức xúc tiến thương mại trong nước và các doanh nghiệp nhằm giúp các doanh

ng nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm bắt được tình hình diễn biến thị trường, chính sách pháp luật, các quy định về xuất nhập khẩu, từ đó, lên kế hoạch sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Hoạt động XTMM của tỉnh luôn chú trọng việc cung cấp kịp thời, đa dạng và chính xác các thông tin về thị trường tới doanh nghiệp. Tập trung nâng cấp cả về nội dung và hình thức Bản tin Công Thương Phú Thọ, phát hành định kỳ 2 tháng/1 số gửi tới lãnh đạo Tỉnh, các Sở, Ngành của Tỉnh, các Huyện, thành, thị và cộng đồng Doanh nghiệp. Thu thập và phản ánh các hoạt động kinh tế chung của tỉnh, hoạt động công nghiệp, thương mại, giá cả thị trường, hệ thống các văn bản, chính sách của tỉnh và của ngành công thương cung cấp cho một số trang thông tin điện tử chính thống của tỉnh, của ngành và của Bộ Công thương.

Có thể nói, hoạt động XTMM, cung cấp thông tin thị trường luôn được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm, theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện hoạt động. Đội ngũ cán bộ XTMM có nhiều nỗ lực, đã tiếp cận công việc và từng bước trưởng thành. Các chương trình XTMM xuất phát từ yêu cầu của doanh nghiệp, được xây dựng và có bước chuẩn bị chu đáo, lựa chọn đối tác hoặc chuyên gia có trình độ, năng lực để phối hợp, tổ chức chương trình chặt chẽ và triển khai thực hiện đạt kết quả. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và các nguồn kinh phí khác bổ sung vào nguồn kinh phí ngân sách tỉnh cấp cho hoạt động XTMM hàng năm không ngừng tăng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp xuất khẩu lớn của tỉnh đã quan tâm đầu tư cho công tác XTMM, xây dựng các phương tiện quảng bá và tham gia nhiều chương trình XTMM do các tổ chức XTMM trong, ngoài nước tổ chức.

Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác XTMM và cung cấp thông tin thị trường còn không ít hạn chế, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về công tác dự báo và thông tin xúc tiến thương mại

Có thể nói thông tin là vấn đề quan trọng đối với doanh nghiệp và quản lý nhà nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế nhưng thực tế Phú Thọ chưa có

được một kênh thông tin hữu hiệu cho riêng mình mà còn phụ thuộc rất nhiều vào các kênh thông tin từ Trung ương và bên ngoài. Điều đó dẫn đến bị động, không làm chủ và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại một cách bài bản.

Công tác dự báo thị trường, thông tin về thị trường trong khu vực và trên thế giới (về nhu cầu hàng hoá của thị trường quốc tế, xu hướng vận động của cung cầu, diễn biến của hệ thống giá cả và khả năng xâm nhập của doanh nghiệp) hiện còn nhiều hạn chế. Đa phần các doanh nghiệp thương mại tư nhân đều thiếu thông tin nên khó nắm bắt được thời cơ, bị động trong công việc, đối phó với các biến động của thị trường. Các cơ quan chức năng của tỉnh chưa hỗ trợ được các doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại điện tử, cũng như chưa cung cấp được các dịch vụ hành chính trực tuyến qua mạng Internet cho doanh nghiệp.

Thứ hai, về quản lý nhà nước đối với xúc tiến thương mại

Quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại của Phú Thọ trong thời gian vừa qua còn nhiều lúng túng, bị động. Công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc khai thác và tìm kiếm thị trường xuất khẩu thời gian qua thiếu sự chuẩn bị bài bản, kỹ lưỡng xuất phát từ cả các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Công tác xúc tiến thương mại chưa có những chuyển biến căn bản, còn mang tính tự phát, dàn trải, thiếu chuyên nghiệp, hiệu quả đạt được từ các chương trình xúc tiến thương mại chưa cao. Việc tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại còn nhiều điều bất cập.

Mối liên kết giữa đơn vị xúc tiến thương mại của tỉnh, các hiệp hội và doanh nghiệp trong tỉnh khi tham gia chương trình xúc tiến thương mại còn hạn chế và thụ động. Việc hợp tác hỗ trợ lẫn nhau giữa các đơn vị làm công tác xúc tiến thương mại còn nhiều hạn chế, các hoạt động xúc tiến thương mại chưa thực sự vì doanh nghiệp, chưa đáp ứng được các yêu cầu doanh nghiệp và công tác xúc tiến thương mại quá chú trọng đến đẩy mạnh xuất khẩu mà chưa quan tâm đúng mức tới xúc tiến thương mại nội địa.

Hệ thống thông tin thương mại, dự báo thị trường nhìn chung chưa đáp ứng được đòi hỏi của quản lý nhà nước cũng như hỗ trợ doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp về các cam kết quốc tế, về mở cửa thị trường cũng như những rào cản thương mại trong quá trình hội nhập còn nhiều hạn chế. Khả năng khai thác cơ hội thị trường sau khi ký kết các hiệp định thương mại nhìn chung còn thấp và thiếu tính chủ động.

Thứ ba, chưa tạo được mối liên hệ tương hỗ giữa hoạt động xúc tiến thương mại với các hoạt động kinh tế khác

Trong thực tiễn, hoạt động xúc tiến thương mại của Phú Thọ vẫn chưa gắn kết được với hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư nước ngoài. Trong khi hai lĩnh vực này gắn bó chặt chẽ với nhau. Trên thực tế, nhiều ngành hàng xuất khẩu mới và có kim ngạch lớn của Phú Thọ hiện nay thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

3.2.6 Thực trạng thanh tra, kiểm tra

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng, Sở Công thương Phú Thọ đã thường xuyên tiến hành thanh, kiểm tra như: Sở đã thực hiện đánh giá phân hạng cho các siêu thị, TTTM; phối hợp với Sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, UBND huyện, thị chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại, các TTTM, siêu thị, chợ trên địa bàn thực hiện việc kinh doanh hàng hoá đảm bảo chất lượng, VSATTP và thực hiện tốt công tác PCCC; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc vận chuyển, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm...

Lực lượng quản lý thị trường chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh về việc tuân thủ các quy định của pháp luật. Chi cục đã triển khai thực hiện nhiều nhóm giải pháp, phương án, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường theo sự chỉ đạo của Chính Phủ; Ban Chỉ đạo 127/TW; Cục QLTT; UBND tỉnh; Ban Chỉ đạo 127/PT và Sở Công thương đã chỉ đạo sát sao trong công tác, được thể hiện qua các văn bản cụ

thể và các kế hoạch kiểm khai trong kiểm tra, kiểm soát có trọng tâm phù hợp với từng giai đoạn, góp phần bảo đảm ổn định thị trường giá cả hàng hóa. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các lực lượng chức năng đã xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, sự chủ động phối hợp giữa các ngành chức năng trong kiểm tra liên ngành, chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật tới nhân dân. Qua đó đã giúp cho các tổ chức, cá nhân hiểu và nắm được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước, thấy được quyền lợi và trách nhiệm của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp cho công tác quản lý điều tiết thị trường hàng hóa phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà Nước.

Công tác quản lý thị trường đã bám sát các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, chất lượng kiểm tra, kiểm soát ngày càng được nâng lên đã có tác động tích cực đến việc lập lại trật tự trên thị trường, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với thị trường và lưu thông hàng hóa, khắc phục tình trạng kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, duy trì kỷ cương pháp luật đảm bảo an toàn vệ sinh hàng hóa, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm của các tổ chức, cá nhân, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật.

Các ngành chức năng của tỉnh đã hướng dẫn và tổ chức thực thi pháp luật chính sách của nhà nước về thương mại như: Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh mặt hàng hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện: Xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, rượu, thuốc lá, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, xác nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung, xác nhận chương trình khuyến mại, tổ chức hội chợ và tiếp nhận thông báo chương trình khuyến mại của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát; các đơn vị đã kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động các thương nhân kinh

doanh trên địa bàn ký cam kết không kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.... Qua đó giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật của thương nhân; bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn.

Tuy nhiên, hoạt động thanh, kiểm tra, kiểm soát và quản lý thị trường của Phú Thọ còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay như: Tình trạng buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng không giảm, đặc biệt là vi phạm về đăng ký kinh doanh, không chấp hành các quy định của Nhà nước về quy chế ghi nhãn, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, các hành vi gian lận thương mại, trốn thuế... Công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện chưa được chú trọng, chưa áp dụng các chế tài đủ mạnh để kiểm soát thị trường.

Các ngành chức năng chưa thực hiện tốt chức năng kiểm tra, kiểm soát của mình một cách đầy đủ và thường xuyên, đặc biệt là công tác phối kết hợp trong kiểm tra, giám sát. Trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh, kiểm tra còn một số hạn chế. Những hạn chế, yếu kém này đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng trên địa bàn tỉnh.

Vấn đề “*hậu kiểm*” còn lúng túng trong triển khai thực hiện, đến nay vẫn chưa có một hướng dẫn cụ thể nào của Trung ương, từng địa phương tự đề ra quy định riêng, hiệu quả đem lại không cao, còn bỏ ngỏ nhiều lĩnh vực như: Xử lý không nộp báo cáo, đăng ký không về vốn, không góp đủ vốn của các thành viên trong công ty TNHH... Nguyên tắc công khai minh bạch trong quản lý, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin cụ thể, chính xác về các doanh nghiệp ở khu vực tư nhân hầu như chưa có cơ quan nào nắm được đầy đủ rõ ràng.

Trên địa bàn tỉnh tình hình chấp hành các hợp đồng kinh tế của nhiều doanh nghiệp chưa nghiêm, việc xử lý tranh chấp hợp đồng chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Thực tiễn trong thời gian qua ở Phú Thọ

cho thấy việc vi phạm hợp đồng, bội tín, không thực hiện trách nhiệm chi trả, thanh toán hay các cam kết khác trong hợp đồng là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình tài chính của doanh nghiệp lâm vào tình trạng không lành mạnh, ảnh hưởng không tốt đến môi trường đầu tư. Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật gặp nhiều khó khăn, lúng túng và bất cập trong xử lý các hợp đồng kinh tế bị tranh chấp.

Điều đáng nói là sự chống chéo trong kiểm tra của các cơ quan chức năng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp thương mại tư nhân. Báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh của tỉnh Phú Thọ cho thấy, chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước, trong 7 tiêu chí cụ thể có 4 tiêu chí đạt ở mức trung bình trở lên, 3 tiêu chí đạt ở mức thấp. Sự thanh tra, kiểm tra chồng chéo giữa nhiều cơ quan, nhiều lần và nhiều trường hợp đột xuất trong năm đã gây phản ứng của cộng đồng doanh nghiệp.

3.3 Đánh giá chung thực trạng đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh Phú thọ

3.3.1 Thành tựu

Qua phân tích thực trạng có thể thấy, thương mại tư nhân đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thương mại Phú Thọ, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển thương mại tư nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có thể thấy những thành tựu nổi bật sau:

Một là, việc xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách pháp luật về thương mại tư nhân trên địa bàn ngày càng phù hợp với thực tế và xu hướng phát triển.

Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách luôn được tỉnh và ngành công thương đặt ở vị trí trọng tâm trong quản lý Nhà nước. Trong những năm qua, công tác xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về thương mại tư nhân đã có những đổi mới đáng khích lệ, cả về nhận thức, nội dung, phương pháp, công cụ quản lý cũng như tổ chức và kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, luật pháp. Việc xây dựng và từng bước hoàn chỉnh cơ chế điều tiết cung - cầu, giá cả thị trường các mặt hàng

trọng yếu được ngành công thương từng bước chú trọng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các chính sách nhằm thúc đẩy mở rộng thị trường, phát triển hoạt động thương mại nội địa phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh ở từng giai đoạn đã tạo ra những thay đổi căn bản cho môi trường kinh doanh của Phú Thọ và là động lực cho sự phát triển khá nhanh và tương đối vững chắc của thương mại tư nhân nói riêng và thương mại nói chung của tỉnh Phú Thọ. Điều này được thể hiện rất rõ ở số lượng các cơ sở thương mại tư nhân gia tăng nhanh chóng, quy mô, chất lượng hoạt động không ngừng được nâng lên.

Hai là, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại đã được cải tiến và ngày càng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Những quy hoạch, kế hoạch được xây dựng như Quy hoạch phát triển thương mại Phú Thọ giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch xuất khẩu của Phú Thọ 2010-2015; Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020; Quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến 2020; Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030; Điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới chợ gắn với phát triển mạng lưới trung tâm thương mại, siêu thị đến năm 2020, tầm nhìn 2030; đặc biệt gần đây nhất UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại điện tử... đã thể hiện rõ sự đổi mới về quan điểm và tư duy xây dựng chiến lược, quy hoạch, đồng thời thể hiện tính khả thi của các chiến lược và quy hoạch phát triển thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng trên địa bàn. Hệ thống quy hoạch, kế hoạch phát triển đã có tác động tích cực, giúp kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển đúng hướng, nề nếp hơn.

Ba là, công tác khảo sát nghiên cứu thị trường trong và ngoài tỉnh được quan tâm và đạt được kết quả tích cực.

Công tác khảo sát nghiên cứu thị trường trong và ngoài tỉnh bước đầu đã có sự quan tâm như nghiên cứu cung - cầu, giá cả, xu hướng vận động của cung -

cầu, diễn biến của hệ thống giá cả và khả năng thâm nhập của các doanh nghiệp trong tỉnh đã được ngành công thương thực hiện. Bước đầu đã có sự phối hợp giữa các cấp, ngành chức năng trong công tác thông tin và dự báo nhằm đảm bảo mục đích phục vụ quản lý nhà nước đối với thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng.

Bốn là, công tác quản lý hành chính kinh doanh thương mại trên địa bàn Phú Thọ đã có những bước tiến đáng kể.

Tỉnh đã thực hiện cải cách hành chính nhằm thuận lợi hoá cho hoạt động thương mại trên địa bàn. Nhiều văn bản pháp quy dưới Luật Thương mại (các Nghị định, Thông tư) của Trung ương ra đời, cùng các quy định, quy chế do Sở Công thương tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành tạo điều kiện cho việc tác nghiệp của bộ phận một cửa. Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh cũng thực hiện đồng bộ công tác cải cách hành chính nhằm tạo cơ hội thuận lợi cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, góp phần cắt giảm thời gian thực hiện gắn với tiết kiệm tối đa chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế. Tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, công chức viên chức “chung tay cải cách thủ tục hành chính” với tinh thần, trách nhiệm cao. Những việc làm này tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển.

Việc thực hiện công tác quản lý đối với các loại hình kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều thành công. Công tác quản lý đối với hoạt động của thương nhân đã có sự thay đổi đáng kể. Tỉnh đã ban hành các quy định, chính sách thương mại và các công cụ quản lý phù hợp với các quy định của pháp luật và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước... Thường xuyên đổi mới để phù hợp với những biến đổi nhanh trong thực tiễn sản xuất - kinh doanh và quá trình mở cửa hội nhập. Công tác QLNN đối với hoạt động của thương nhân trong lĩnh vực thương mại, không chỉ chú trọng đổi mới về hệ

thống pháp luật kinh tế, các chính sách thương mại, các công cụ quản lý... mà còn đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để giảm thiểu các thủ tục phiền hà đối với doanh nghiệp.

Năm là, hoạt động xúc tiến thương mại bước đầu đã có tính chuyên nghiệp, mang lại kết quả khả quan

Những năm gần đây, XTMM của Phú Thọ phát triển nhanh cả về lượng và chất, hình thức tổ chức XTMM phong phú và đa dạng. Nhiều hình thức như: Hội chợ triển lãm, khuyến mại, quảng cáo thương mại, quan hệ công chúng, nghiên cứu khảo sát thị trường trong và ngoài nước... đã phát triển cả về lượng và chất. Các hoạt động XTMM đều hướng tới hỗ trợ cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của thương nhân. Hệ thống tổ chức bộ máy chuyên trách về XTMM ngày càng hoàn thiện như tỉnh đã thành lập Trung tâm XTMM trực thuộc Sở Công thương. Tuy mới thành lập thời gian gần đây nhưng đã có nhiều nỗ lực và có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng của tỉnh.

Sáu là, công tác thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực thi pháp luật về thương mại trên địa bàn có sự chuyển biến tích cực.

Công tác này không những giúp cho việc ổn định và phát triển thị trường, thương mại mà còn giúp bảo vệ thiết thực lợi ích người tiêu dùng, của doanh nghiệp và nhà nước, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực thi pháp luật, Sở Công thương cùng với các ngành chức năng khác thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra như phối hợp với Sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, UBND các thị xã, huyện chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại, các TTMM, siêu thị, chợ trên địa bàn thực hiện việc kinh doanh hàng hoá đảm bảo chất lượng, VSATTP và thực hiện tốt công tác PCCC; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc vận chuyển, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm... Lực lượng

quản lý thị trường chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh về việc tuân thủ các quy định của pháp luật...

3.3.2 Hạn chế

Tuy đạt được những thành tựu nêu trên nhưng công tác QLNN đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể như sau:

Một là, hệ thống chính sách, cơ chế quản lý chưa thực sự phù hợp với sự phát triển thương mại tư nhân.

Công tác xây dựng cơ chế chính sách chưa thực sự đồng bộ, thiếu định hướng và còn nhiều bất cập. Các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại của tỉnh vẫn có thói quen trực tiếp can thiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gây khó khăn và thiếu tự chủ trong kinh doanh của doanh nghiệp. Chính sách phát triển kết cấu hạ tầng thương mại còn thiếu và yếu, thiếu đồng bộ, chính sách tạo môi liên kết trong hệ thống và giữa doanh nghiệp với nhau còn kém. Hệ thống chính sách, cơ chế quản lý nhìn chung chưa theo kịp với trình độ phát triển. Khung khổ pháp lý cho hoạt động phân phối, bán lẻ chưa được quy định, định hướng rõ ràng, gây lúng túng cho các cơ quan quản lý Nhà nước. Môi trường kinh doanh xét về mặt chính sách chưa thực sự bình đẳng giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (chính sách đất đai, vay vốn ngân hàng, thuê mặt bằng kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thuế...).

Hai là, công tác quy hoạch, kế hoạch còn nhiều hạn chế, yếu kém.

Quy hoạch phát triển thương mại chưa thực sự được quan tâm đúng mức, chưa được đặt vào vị trí tương xứng, dễ bị thay đổi, điều chỉnh bởi nhiều lý do khác nhau, gây bị động cho cơ quan quản lý. Quy hoạch chưa được xem như là một loại văn bản pháp quy, do đó tính pháp lý chưa cao, dẫn đến quản lý sau quy hoạch cực kỳ khó khăn, phần lớn các quy hoạch không còn phù hợp nhưng không

được điều chỉnh kịp thời, nên quy hoạch chưa trở thành công cụ, giải pháp quan trọng trong quản lý Nhà nước. Quy hoạch phát triển thương mại của Phú Thọ chưa được thực hiện thống nhất, Sở Công thương chưa thể hiện được vai trò và trách nhiệm của mình trong hướng dẫn thực hiện, kiểm soát việc thực hiện quy hoạch, chưa có bộ phận chuyên môn theo dõi các quy hoạch đã được tỉnh phê duyệt. Công tác tuyên truyền, phổ biến quy hoạch chưa rộng rãi được đến các cấp, ngành, doanh nghiệp của tỉnh, thiếu sự phối hợp giữa các cấp, ngành, doanh nghiệp và địa phương lân cận trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch. Chưa có sự thống nhất giữa quy hoạch thương mại của tỉnh với các tỉnh lân cận nên chưa tạo ra liên kết thương mại của vùng cũng như chưa phát huy được hiệu quả của các công trình thương mại.

Ba là, công tác thực thi chiến lược, quy hoạch chưa thực sự hiệu quả.

Sự phân phân công quyền hạn, trách nhiệm trong tổ chức thực thi chiến lược, quy hoạch dựa trên chức năng của các ban, ngành nên không phát huy hiệu quả đối với quá trình tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Thiếu sự giám sát trong thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cũng như cách thức quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Các nguồn lực để thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển thương mại còn thiếu... đã làm giảm tính hiệu lực, hiệu quả của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Bốn là, công tác tổ chức nghiên cứu thị trường được đầu tư nhưng hiệu quả chưa cao.

Vấn đề dự báo cung - cầu, giá cả chưa đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo điều hành vĩ mô. Công tác điều hành, bình ổn thị trường vẫn chưa chủ động, những chính sách đưa ra chủ yếu để giải quyết tình huống nhưng chậm đổi mới, dẫn đến kém hiệu quả trong quản lý Nhà nước. Công tác nghiên cứu, dự báo thị trường, thông tin về thị trường còn nhiều hạn chế, nhất là nghiên cứu và cung cấp thông tin thị trường nước ngoài cho các DN của tỉnh.

Năm là, công tác XTTM và phát triển thương mại điện tử còn hạn chế

Công tác XTTM còn chưa thực sự có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả chưa cao. Đầu tư về nhân lực và tài chính cho công tác XTTM của tỉnh chưa thực sự đồng bộ và đầy đủ. Nội dung và cách thức thực hiện XTTM chưa thực sự phù hợp. Nhận thức của các doanh nghiệp trong ngành cũng như những công chức nhà nước về thương mại điện tử còn rất hạn chế. Các doanh nghiệp trong ngành do nhận thức còn hạn chế nên vẫn chưa ý thức được hết các tiện ích của thương mại điện tử nên còn thận trọng khi tham gia vào lĩnh vực mới mẻ này, để thay đổi được nếp quen làm thương mại theo kiểu truyền thống sang ứng dụng thương mại điện tử nhất thiết phải thêm một thời gian nữa. Phần lớn các trang Web của doanh nghiệp thương mại trên địa bàn tỉnh chỉ dùng để giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp và mới chỉ biết sử dụng Email, thực trạng ứng dụng thương mại điện tử mới chỉ ở mức sơ khai, cấp thấp.

Sáu là, thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, đổi mới chậm.

Một số văn bản hướng dẫn còn thiếu cụ thể, chồng chéo, công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cụ thể cho các tổ chức công dân chưa được coi trọng. Việc xử lý sai phạm đối với các cán bộ, công chức trong quá trình thi hành công vụ chưa được nghiêm túc thực thi cũng như chưa có các cơ chế ràng buộc trách nhiệm. Cải cách hành chính, thủ tục hành chính tuy có nhiều tiến bộ nhưng còn rườm rà, chậm đổi mới dẫn đến hiệu quả trong quản lý Nhà nước về thương mại còn hạn chế, nhiều văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu cụ thể; còn hạn chế trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn. Bộ máy quản lý Nhà nước về thương mại của Phú Thọ tuy đã có nhiều đổi mới cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn còn nhiều thụ động.

Thủ tục hành chính còn gây khó khăn cho các tổ chức, doanh nghiệp và những nhà đầu tư nước ngoài; tư duy quản lý vẫn chịu nhiều ảnh hưởng của cơ chế cũ. Việc ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn và quản lý Nhà nước về thương mại tư nhân còn hạn chế và hiệu quả thấp.

Việc ban hành danh mục thủ tục hành chính kèm với đó là thời gian giải quyết việc ở cơ quan hành chính trong tỉnh khá công phu, chặt chẽ như việc áp dụng ở nhiều nơi còn chưa nghiêm túc. Đánh giá năng lực cạnh tranh của tỉnh Phú Thọ cho thấy, trong 7 chỉ tiêu về tính minh bạch và tiếp cận thông tin có 5 chỉ tiêu đạt ở mức trung bình trở lên, còn có 2 chỉ tiêu đạt ở mức thấp.

Bảy là, công tác quản lý hành chính các loại hình kinh doanh trên địa bàn tỉnh còn không ít những khó khăn thách thức.

Vấn đề quản lý các chợ tạm, chợ cóc trên địa bàn tỉnh vẫn thực sự chưa tốt. Tình trạng các chợ tạm, chợ cóc vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi. Công tác quản lý đối với hoạt động của thương nhân vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là các cơ sở thương mại tư nhân hoạt động ở vùng sâu, vùng xa. Công tác quản lý thực hiện các quy hoạch phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị chưa thực sự tốt, quản lý kinh doanh trong các loại hình này chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra...

Tám là, hoạt động kiểm tra, kiểm soát và quản lý thị trường chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Tình trạng buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng không giảm, đặc biệt là vi phạm về đăng ký kinh doanh, không chấp hành các quy định của Nhà nước về quy chế ghi nhãn, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, các hành vi gian lận thương mại, trốn thuế... vẫn đang là vấn đề hết sức bức xúc; công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện chưa được chú trọng, chưa áp dụng các chế tài đủ mạnh để kiểm soát thị trường, chưa phối kết hợp giữa các lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường của các Sở, ngành trong tỉnh và của Trung ương trên địa bàn.

Công tác kiểm tra, kiểm soát thực hiện công vụ, chính sách và pháp luật trong kinh doanh giữa ngành thương mại với các ngành hữu quan còn chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ và thống nhất. Khả năng điều tiết, kiểm chế các tác động từ thị trường bên ngoài còn rất nhiều lúng túng, bị động và mang tính tự phát.

Ngoài ra là công tác đào tạo đội ngũ cán bộ công chức quản lý hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh chưa theo kịp thực tế, còn nhiều hạn chế, yếu kém đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh. Thương mại tư nhân của Phú Thọ còn nhiều hạn chế về trình độ phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị và phương tiện làm việc, trình độ của cán bộ công nhân viên trong quản lý Nhà nước về thương mại chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ mới.

3.3.3 Nguyên nhân của những hạn chế

3.3.3.1. Nguyên nhân thuộc về Nhà nước

Một là, còn thiếu thống nhất trong nhận thức, quan điểm về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

Từ thực tiễn mở cửa nền kinh tế của đất nước có thể thấy khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại có thể phát triển năng động trong môi trường kinh tế thị trường. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn không ít người, các cấp, các ngành có nhận thức, quan điểm chưa đúng về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại dẫn đến tư tưởng và hành động sai lệch trong quản lý kinh tế tư nhân nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Hai là, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách và giải pháp phát triển thương mại tư nhân nói riêng còn chậm đổi mới, thiếu nhất quán và chưa phù hợp với các cam kết quốc tế.

Hệ thống pháp luật, thể chế có vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, nếu hệ thống pháp luật hợp lý nó sẽ khuyến khích hệ thống phát triển theo đúng định hướng của Nhà nước và ngược lại nếu không phù hợp nó sẽ làm cản trở sự phát triển. Thời gian qua hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu nhất quán và chưa thực sự phù hợp với các cam kết quốc tế như tính công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử trong kinh

doanh thương mại. Vì vậy, trong thời gian tới là phải tiếp tục đổi mới công tác xây dựng chính sách và giải pháp để giúp kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển theo đúng định hướng của Nhà nước và phù hợp với điều kiện của tỉnh Phú Thọ.

3.3.3.2. Nguyên nhân thuộc về địa phương

Một là, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của quản lý nhà nước đối với phát triển thương mại tư nhân còn thiếu trọng tâm, trọng điểm, dàn trải giữa nhiều lĩnh vực khác nhau.

Việc triển khai công tác quản lý Nhà nước đối với phát triển thương mại tư nhân trên địa bàn tỉnh có vai trò hết sức quan trọng trong việc định hướng, dẫn dắt, uốn nắn kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại theo đúng các quy định của pháp luật và định hướng phát triển đồng thời hạn chế những hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, quá trình triển khai thực hiện quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế này còn nhiều bất cập, thiếu định hướng mục tiêu rõ ràng, dàn trải ra nhiều lĩnh vực, công tác mang tính sự vụ đã làm hạn chế hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước như chưa có đột phá trong thúc đẩy xuất khẩu, thiếu thông tin các loại thị trường, hỗ trợ xúc tiến thương mại chỉ dành cho hội trợ, triển lãm, kiểm soát thị trường còn gây khó khăn cho thương mại tư nhân, thiếu hỗ trợ để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hai là, ý thức chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp thương mại tư nhân, các hộ kinh doanh còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trong quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ còn do ý thức chấp hành pháp luật của khu vực kinh tế này. Điều này được thể hiện như kinh doanh hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, cạnh tranh thiếu lành mạnh, phát triển tự phát...

Ba là, các hiệp hội ngành hàng chưa phát huy tốt vai trò đối với sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại tư nhân.

Trong những năm vừa qua các hiệp hội, câu lạc bộ tổ chức chuyên môn hình thành tương đối nhiều, song nhìn chung chưa thực hiện tốt nhiệm vụ chức năng của mình, hỗ trợ cho các doanh nghiệp chưa được nhiều và chưa thực sự có hiệu quả. Do vậy cần tăng cường vai trò hơn nữa cho các hiệp hội, tổ chức chuyên môn trong việc phát triển các doanh nghiệp thương mại tư nhân nhằm tạo ra những mối liên kết hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại tư nhân cũng như việc tuân thủ pháp luật của khu vực doanh nghiệp này trên địa bàn.

Bốn là, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về thương mại còn hạn chế, yếu kém.

Mặc dù trong những năm qua, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại được nâng lên, nhưng so với yêu cầu phát triển thì chưa thể đáp ứng được. Điều này thể hiện ở trình độ chuyên môn được đào tạo chưa cao, đào tạo chưa phù hợp với yêu cầu quản lý. Hơn thế nữa việc bố trí, sử dụng cán bộ, viên chức quản lý thương mại chưa phù hợp... Đã làm cho hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thương mại nói chung và thương mại tư nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không cao.

CHƯƠNG 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ THỜI GIAN TỚI

4.1 Bối cảnh và phương hướng đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở tỉnh Phú Thọ

4.1.1 Bối cảnh và xu hướng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở tỉnh Phú Thọ

4.1.1.1. Bối cảnh

Thời gian tới, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh: Kinh tế thế giới và trong nước đang trên đà phục hồi, nhiều hiệp định kinh tế thế hệ mới được ký kết tạo điều kiện cho Việt Nam tiếp cận thị trường, thu hút đầu tư gia tăng xuất khẩu các mặt hàng lợi thế, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Quy mô, tiềm lực kinh tế đất nước sau 30 năm đổi mới được nâng lên, chính trị xã hội được ổn định, hệ thống chính sách phát luật ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện cho kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại tiếp tục phát triển.

Tỉnh Phú Thọ được bổ sung vào Vùng Thủ Đô nên có nhiều điều kiện, cơ hội mới để tăng cường hợp tác, liên kết phát triển: Một số dự án lớn về đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại đưa vào vận hành góp phần cải thiện vị trí địa kinh tế và môi trường đầu tư.

Tỉnh Phú Thọ đang bước vào giai đoạn “dân số vàng” tạo nguồn nhân lực dồi dào, các giá trị lịch sử văn hóa vùng đất tổ được tôn vinh, phát huy góp phần quảng bá tạo sự lan tỏa, tạo ra nhân tố thuận lợi và những thời cơ mới cho phát triển kinh tế xã hội tỉnh.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi thì còn không ít khó khăn, thách thức, cụ thể: Tình hình kinh tế thế giới và khu vực vẫn diễn biến phức tạp, bảo hộ mậu dịch dưới nhiều hình thức, cạnh tranh thương mại giữa Việt Nam và các nước sẽ diễn ra gay gắt hơn. Trong những năm tới mô hình tăng trưởng sẽ chuyển đổi từ

chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, tập trung vào các nội dung về cải thiện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, đổi mới, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất, công nghệ quản lý tiên tiến; đầu tư vốn vào những lĩnh vực tạo ra năng suất cao; phân bổ các nguồn lực phát triển kinh tế giữa các ngành và thành phần kinh tế, theo hướng dành nhiều hơn cho các ngành, thành phần kinh tế có năng suất cao hơn sẽ là thách thức lớn đối với kinh tế tư nhân, trong đó có kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Bên cạnh đó nội lực kinh tế của tỉnh Phú Thọ còn yếu, quy mô doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp, nguy cơ tụt hậu về kinh tế so với bình quân chung của cả nước còn cao; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; khả năng tranh thủ các nguồn lực gặp nhiều khó khăn; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường... là những khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế- xã hội nói chung và ngành thương mại nói riêng của tỉnh.

4.1.1.2. Xu hướng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Một là, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại sẽ tiếp tục phát triển cả số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động, từng bước hình thành các công ty thương mại tư nhân, tập đoàn thương mại tư nhân lớn, có thương hiệu trên thị trường.

Do môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hơn nữa do sức ép của việc làm nên trong thời gian tới sẽ có nhiều sở thương mại tư nhân ra đời. Đồng thời các cơ sở tư nhân sẽ tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, áp dụng các hình thức kinh doanh văn minh hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tự chọn, đặc biệt là chất lượng phục vụ và các dịch vụ chăm sóc khách hàng sẽ được thay đổi mạnh mẽ.

Hai là, doanh nghiệp thương mại tư nhân sẽ tăng cường liên doanh liên kết để nâng cao năng lực kinh doanh.

Trong thời gian tới, doanh nghiệp thương mại tư nhân sẽ tăng cường liên doanh liên kết với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhất là với doanh nghiệp sản xuất để tạo lập các chuỗi cung ứng hàng hóa, tham gia vào các kênh phân phối lớn,

trên cơ sở đó nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong môi trường cạnh tranh ngày càng diễn ra gay gắt, việc doanh nghiệp thương mại tư nhân hoạt động độc lập sẽ hết sức khó khăn, vì vậy các doanh nghiệp sẽ tăng cường liên doanh, liên kết để mở rộng quy mô kinh doanh.

Ba là, số lượng hộ kinh doanh cá thể sẽ chuyển sang hình thức hoạt động doanh nghiệp nhiều hơn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

Nghiên cứu gần đây trong dự án Nâng cao hiệu quả thị trường cho người nghèo của Ngân hàng phát triển Châu Á cho thấy, việc chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số doanh nghiệp mới đăng ký ở Việt Nam, trong đó có tỉnh Phú Thọ. Tổng số doanh nghiệp được khảo sát gần ½ đã có thời gian tiến hành sản xuất kinh doanh trước khi chuyển thành doanh nghiệp, gần ¼ số doanh nghiệp đã từng là hộ kinh doanh cá thể trước khi đăng ký thành lập doanh nghiệp. Do sức ép của cạnh tranh trên thị trường trong tương lai các hộ này sẽ chuyển sang hình thức doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

Bốn là, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại sẽ phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp thương mại tư nhân sẽ không hoạt động ở địa bàn hẹp mà có xu hướng mở rộng thị trường.

Với đặc thù là các cơ sở thương mại tư nhân rất dễ nhập ngành, năng động và dễ thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh... Nhờ các đặc tính này nên các cơ sở thương mại tư nhân dễ dàng thâm nhập vào các ngách thị trường. Do vậy trong thời gian tới kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại sẽ phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Do nhu cầu đa dạng của thị trường nên ngày càng xuất hiện nhiều những lĩnh vực mới, ngành nghề mới nên trong thời gian tới thương mại tư nhân sẽ hoạt động đa dạng hơn ngày càng xuất hiện nhiều lĩnh vực mới hơn để đáp ứng nhu cầu đa dạng phong phú của thị trường.

Năm là, thương mại điện tử sẽ được các doanh nghiệp thương mại tư nhân quan tâm áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Với đặc tính ưu việt của thương mại điện tử, đồng thời do sức ép của cạnh tranh, việc hoạt động thương mại với phương thức kinh doanh truyền thống lạc hậu

sẽ không mang lại hiệu quả cao...Do vậy trong thời gian tới các doanh nghiệp thương mại tư nhân của tỉnh sẽ tăng cường áp dụng các phương thức kinh doanh hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Sáu là, nhận thức về môi trường cạnh tranh, trình độ tổ chức, quản lý của các chủ doanh nghiệp thương mại tư nhân sẽ được nâng lên.

Việt Nam đã hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, do đó môi trường cạnh tranh sẽ ngày càng mạnh mẽ, các chủ thể kinh doanh trên thị trường không chỉ có nhận thức ngắn hạn và trong phạm vi hẹp. Môi trường kinh doanh sẽ làm cho các chủ thể thay đổi nhận thức, thay đổi trình độ quản lý, tổ chức của các chủ thể kinh doanh trên thị trường. Để thích ứng với tình hình mới, các cơ sở thương mại tư nhân sẽ phải nâng cao trình độ tổ chức quản lý của mình. Bên cạnh đó vẫn minh thương mại. kinh doanh có bài bản, có chiến lược sẽ được các doanh nghiệp thương mại tư nhân quan tâm thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút khách hàng.

Bảy là, thương mại tư nhân sẽ là hình thức thương mại phổ biến trong tương lai và sẽ chiếm tỷ trọng rất cao trong tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ xã hội của tỉnh.

Thời gian tới cơ cấu thương mại sẽ có sự thay đổi đáng kể, tỷ trọng thương mại Nhà nước giảm dần, thương mại có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng lên nhưng vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ, thương mại tư nhân sẽ là hình thức phổ biến trong tương lai và sẽ chiếm tỷ trọng rất cao trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội của tỉnh.

4.1.2 Quan điểm và định hướng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030

4.1.2.1 Quan điểm phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Trên cơ sở quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân và phát triển thương mại, quan điểm phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

- Phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở Phú Thọ phải đặt trong chiến lược phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.

Kinh tế tư nhân là một bộ phận cấu thành quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Kinh tế tư nhân cùng với kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế khác phát triển lâu dài, quan hệ bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế tư nhân liên kết, liên doanh ngày càng sâu rộng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, kinh tế nhà nước trong lĩnh vực thương mại phải phát huy vai trò nòng cốt ở một số khâu, một số mặt hàng trọng yếu. Cụ thể, thương mại Nhà nước là lực lượng quan trọng trong hoạt động bán buôn, là hạt nhân cơ bản trong các tập đoàn kinh tế thương mại Việt Nam; xuất nhập khẩu một số mặt hàng vật tư chiến lược, trọng yếu như xăng, dầu, phân bón, sắt, thép, hoá chất, thuốc tân dược... Việc phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nhằm khai thác mọi nguồn lực, mọi lợi thế để xây dựng một nền kinh tế thương mại Việt Nam nói chung và Phú Thọ nói riêng phát triển bền vững và có hiệu quả. Kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại bổ sung cho kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể trong lĩnh vực này. Một mặt, nó huy động được mọi nguồn lực, tạo ra mạng lưới phục vụ rộng lớn, năng động trên các địa bàn, với các lĩnh vực dịch vụ phong phú đa dạng. Mặt khác, nó phối hợp, đan xen với các thành phần kinh tế khác tạo nên sự hoạt động minh bạch, năng động hiệu quả.

- Phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở Phú Thọ phải đặt trong môi trường cạnh tranh lành mạnh

Quan điểm của Đảng ta là kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại cùng với kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế khác phát triển lâu dài, quan hệ bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

Nhà nước chủ trương không phân biệt đối xử đối với các chủ thể kinh tế thương mại thuộc các thành phần kinh tế. Xoá bỏ sự phân biệt đối xử, tạo sự bình đẳng giữa thành phần kinh tế trong lĩnh vực thương mại, để phát huy được sức mạnh của các thành phần kinh tế, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển

và phục vụ tốt đời sống nhân dân là yêu cầu của việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và định hướng sự phát triển của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại theo pháp luật, cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Nhà nước định hướng, dẫn dắt kinh tế tư nhân theo chiến lược, quy hoạch phát triển chung của nền kinh tế; thừa nhận và bảo hộ quyền sở hữu tư nhân và quyền sở hữu tài sản; tạo môi trường pháp lý và chính sách ổn định, nhất quán, thông thoáng, nghiêm minh, bình đẳng, phù hợp với nhiều trình độ, không phân biệt thành phần kinh tế, để công dân phát huy tự chủ, sáng tạo, thực hiện quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, yên tâm đầu tư lâu dài, hợp tác và cạnh tranh, thu hút được nhiều nguồn nhân lực để phát triển.

Hệ thống luật pháp, các chính sách và các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước phải được quy định chung cho mọi thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân, tạo được sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. Nhà nước phải đảm bảo sự bình đẳng cho các chủ thể kinh tế thuộc các thành phần kinh tế trong lĩnh vực thương mại tiếp cận, sử dụng các nguồn lực kinh tế của đất nước như vốn, đất đai, và các tài sản khác theo luật định. Sử dụng các nguồn thông tin thị trường, cũng như hoạt động xúc tiến thương mại trên phạm vi quốc gia, quốc tế và có nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước các khoản phải trả khi sử dụng, khai thác các nguồn lực đó.

Nhà nước tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại có điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý, tâm lý xã hội mà yên tâm đầu tư phát triển kinh doanh, yên tâm về những tài sản được làm giàu hợp pháp của mình. Mặt khác, tỉnh cần phải định hướng và quản lý sự phát triển của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại theo nguyên tắc tự nguyện với các hình thức liên kết, hợp tác để tiến tới hình thành các tập đoàn thương mại mạnh, đủ sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở Phú Thọ với quy mô và phân bố hợp lý trên các địa bàn

Từng bước tổ chức lại mạng lưới kinh doanh của thương mại tư nhân ở Phú Thọ, tỉnh cần chú trọng quy hoạch, xây dựng lại mạng lưới kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực thương mại; tổ chức mạng lưới kinh doanh cho phù hợp với quy mô và trình độ tổ chức của thương mại tư nhân; phải đảm bảo đủ diện tích kinh doanh theo những khu tập trung, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh, trên cơ sở đó ổn định hoạt động kinh doanh trên thị trường.

Tổ chức sắp xếp lại, hoàn thiện và phát triển mạng lưới thương mại tư nhân trên địa bàn Phú Thọ theo hướng hợp lý, đa dạng, nhiều tầng, với nhiều hình thức quy mô và phương thức kinh doanh khác nhau, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng đa dạng và phong phú tại chỗ. Để thiết lập mạng lưới bán hàng rộng khắp, các doanh nghiệp thương mại tư nhân nên đầu tư vốn thành lập các cửa hàng trung tâm, đồng thời cũng nên liên kết, liên doanh với các thành phần kinh tế khác dưới hình thức đại lý hoặc tổng đại lý. Tuỳ theo sức mua và thị hiếu của mỗi khu vực thị trường mà doanh nghiệp thương mại tư nhân có hướng điều chỉnh quy mô, mật độ các đại lý, cửa hàng cho phù hợp. Cơ sở để điều chỉnh là dựa trên kết quả nghiên cứu thị trường, doanh số bán của các đại lý, cửa hàng và thông tin phản hồi từ khách hàng mà các đại lý, cửa hàng thu thập được.

Thúc đẩy và tạo điều kiện để các doanh nghiệp tư nhân quy mô vừa và nhỏ trong lĩnh vực thương mại tăng khả năng cạnh tranh, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Khuyến khích thương mại tư nhân thành lập các doanh nghiệp có quy mô lớn để có khả năng mở rộng và phát triển thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, tỉnh cần định hướng thương mại tư nhân phát triển ở những khâu, những lĩnh vực mà thương mại Nhà nước không cần thiết phải nắm giữ. Những định hướng đó phải gắn với việc hỗ

trợ chính sách, xây dựng cơ sở hạ tầng để tránh tình trạng thương mại tư nhân phát triển tự phát, manh mún, mất cân đối.

4.1.2.2 Định hướng phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030

- Định hướng chung:

+ Phát triển thương mại tư nhân của tỉnh Phú Thọ đồng bộ, phù hợp với những mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

+ Phát huy thế mạnh của tỉnh Phú Thọ để phát triển thương mại, phát triển thương mại tư nhân của tỉnh phải nhanh và bền vững, phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô thương mại, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính bền vững của hoạt động thương mại tư nhân. Phát triển thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng gắn liền với quy mô, trình độ phát triển sản xuất của tỉnh Phú Thọ, cả nước trong thời kỳ thực hiện CNH, HĐH và chủ động hội nhập kinh tế.

+ Kết hợp hài hòa giữa phát triển thương mại nội địa và quốc tế, giữa thị trường thành thị và nông thôn, giữa thương mại truyền thống và hiện đại trong phát triển thương mại tư nhân. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng cao.

+ Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh theo hướng từng bước chuyển các hộ kinh doanh cá thể có quy mô lớn trở thành doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp có quy mô nhỏ trở thành các doanh nghiệp có quy mô lớn và vừa, liên kết giữa các doanh nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng một số doanh nghiệp có quy mô, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường.

+ Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quản lý và kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển hài hòa, đồng bộ, hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật. Bảo đảm

hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với ngành thương mại, đẩy mạnh liên kết thương mại giữa tỉnh Phú Thọ với các tỉnh trong vùng và cả nước để tạo điều kiện ổn định thị trường, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

- Định hướng xuất khẩu:

Tập trung phát triển các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, có thế mạnh của Tỉnh như: Chè, giấy, vật liệu xây dựng, sản phẩm may, các mặt hàng thủ công, mỹ nghệ ... Chuyển dịch mạnh cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến và có giá trị gia tăng cao, tăng tỷ trọng xuất khẩu dịch vụ, khuyến khích và đẩy mạnh thu hút đầu tư sản xuất, chế biến sản phẩm xuất khẩu hoặc thay thế mặt hàng nhập khẩu. Duy trì tốc độ tăng trưởng nhóm sản phẩm có lợi thế, có giá trị gia tăng cao, thị trường xuất khẩu ổn định, tỷ trọng kim ngạch lớn. Đẩy mạnh khai thác các thị trường mới có tiềm năng.

Nâng cao năng lực hoạt động xuất khẩu đối với kinh tế tư nhân, khu vực kinh tế tư nhân ngày phải chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

- Định hướng nhập khẩu

Khuyến khích nhập khẩu công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ nguồn trên cơ sở khai thác lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do với các nước có nền công nghiệp phát triển. Hạn chế nhập khẩu các loại hàng hóa trong nước sản xuất được, hàng xa xỉ. Có chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp thay thế nhập khẩu.

Khu vực kinh tế tư nhân phải tham gia sâu rộng trong lĩnh vực nhập khẩu, góp phần quan trọng phục vụ sản xuất và tiêu dùng trong tỉnh. .

- Định hướng về thương mại tư nhân ở nội địa

* *Khu vực đô thị:* Ưu tiên phát triển các loại hình thương mại như Trung tâm mua sắm vừa và nhỏ, trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp, kinh doanh và giới thiệu các sản

phẩm địa phương, sản phẩm làng nghề tại các trung tâm chính của Phú Thọ gắn với phát triển du lịch. Cải tạo các đường phố thương mại để trở thành hạt nhân ở các khu thương mại trung tâm, đảm bảo các yêu cầu hiện đại và mang bản sắc văn hoá kinh doanh truyền thống.

** Khu vực nông thôn:* Hệ thống chợ và cửa hàng bán lẻ vẫn là cơ cấu chủ yếu của ngành thương mại ở khu vực nông thôn đến năm 2020, thực hiện đồng bộ các chương trình phát triển chợ nông thôn, hình thành các chợ đầu mối bán buôn tại những nơi có sản xuất hàng hóa tập trung và đủ lớn có vị trí giao thông thuận lợi, xây dựng một số siêu thị tổng hợp quy mô nhỏ tại trung tâm thị trấn, thị tứ.

- Định hướng quy hoạch kết cấu hạ tầng thương mại trọng điểm

Phát triển trung tâm thương mại, sàn giao dịch, trung tâm đấu giá, trung tâm hội chợ triển lãm ở thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ và một số huyện trọng điểm, phát triển mạng lưới chợ đầu mối.

Tóm lại, phát triển thương mại tư nhân nhằm xây dựng Phú Thọ thành trung tâm thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại, môi trường sạch, mức sống dân cư cao, là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch của khu vực và cả nước. Thiết lập, củng cố và phát triển các kênh phân phối hàng hóa theo hướng văn minh, hiện đại, thanh lịch, phát triển bền vững. Tạo ra sự đột phá trong phát triển thương mại Phú Thọ trên cơ sở mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và đời sống nhân dân, tăng kim ngạch xuất khẩu, giữ vững thị trường xuất khẩu chủ lực. Phát triển thị trường thành thị, mở rộng mạng lưới ở thị trường nông thôn, Đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị. Đầu tư xây dựng hệ thống kho hàng hóa.

- Về mục tiêu phát triển thương mại

Đóng góp của ngành thương mại vào tổng sản phẩm của tỉnh đạt tỷ trọng 11-11,5% GDP vào năm 2020. GDP thương mại vào năm 2020 là 2.750 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đến năm 2020 là 112.668 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân đạt 23%/năm giai đoạn 2016-2020.

Doanh thu thương mại sẽ tăng từ 58.314 tỷ đồng năm 2015 lên 157.605 tỷ đồng trong năm 2020, tăng bình quân 23%/năm. Tỷ trọng thương mại bán lẻ hiện đại chiếm 40% tổng mức bán lẻ vào năm 2020.

Trong các mục tiêu cụ thể trên, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phải chiếm tỷ trọng lớn, nhất là trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội; tỷ trọng bán lẻ hiện đại.

Mục tiêu đến năm 2020 giá trị các mặt hàng xuất khẩu chủ lực trên địa bàn tỉnh như sau: Hàng nông sản đạt 109 triệu USD; hàng dệt may đạt 780 triệu USD, sản phẩm công nghiệp nhẹ đạt 476 triệu USD, tổng kim ngạch 1.365 triệu USD, tốc độ tăng từ năm 2016- 2020 đạt khoảng 15%/năm, sản phẩm xuất khẩu đã qua chế biến chiếm 55% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Phú Thọ đạt bình quân 11- 13%/năm trong giai đoạn 2013 – 2020.

Đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng có giá trị gia tăng cao, tăng sản phẩm chế biến, chế tạo, sản phẩm công nghệ và chất xám cao, giảm dần tỷ trọng hàng thô. Trong giai đoạn 2016-2020 tiếp tục phát triển xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế, có giá trị gia tăng cao trên cơ sở thu hút mạnh đầu tư trong nước và nước ngoài vào các ngành sản xuất hàng xuất khẩu. Thế mạnh về xuất khẩu của Phú Thọ trong giai đoạn này là hàng thủ công mỹ nghệ, dệt may, chè, sản phẩm từ gỗ, giày thể thao do vậy kinh tế tư nhân sẽ là một kênh xuất khẩu quan trọng của tỉnh Phú Thọ.

4.1.3 Phương hướng đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại ở Phú Thọ

Thứ nhất, thừa nhận và bảo hộ sở hữu tư nhân và các quyền về tài sản. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ doanh nghiệp, trong đó có cả quyền về tài sản như mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế, cho, biếu. Đây là những quyền cơ bản trong kinh tế thị trường, nếu thiếu thì thương mại tư nhân không thể phát triển được. Bằng các quy định pháp luật, khuyến khích thương mại tư nhân phát

triển, tạo môi trường cho thương mại tư nhân cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm bình đẳng trước pháp luật. Bên cạnh đó, hạn chế và giảm thiểu các khuyết tật của thương mại tư nhân như trốn thuế, gian lận thương mại...

Thứ hai, gắn hoạt động của thương mại tư nhân với bảo vệ môi trường sinh thái, mục đích nhằm kiểm soát và hạn chế việc gây ô nhiễm, độc hại tới môi trường sinh thái. Có biện pháp xử phạt nghiêm minh đối với doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

Thứ ba, nội dung quản lý Nhà nước về thương mại phải đảm bảo tính công khai, minh bạch và ổn định. Trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách thương mại, một số yếu tố trong tương lai chưa thể dự báo được của nhiều chính sách, cơ chế phải được rà soát, điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp với thực tiễn. Việc thay đổi chính sách một cách thường xuyên gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc định hướng kinh doanh lâu dài. Trong khuôn khổ các quy định của Tổ chức thương mại thế giới, việc hoạch định chính sách phải đảm bảo tính minh bạch, ổn định và có thể dự liệu trước. Để bảo đảm cho thương mại tư nhân phát triển nhanh và bền vững, việc điều chỉnh và hoàn thiện chính sách cần đáp ứng được các yêu cầu trên.

Bốn là, tiếp tục giảm thiểu thủ tục hành chính phiền hà theo hướng hỗ trợ và phục vụ thương nhân, QLNN bằng pháp luật và theo quy luật của thị trường. Trên cơ sở các quy luật vốn có của thị trường mà sử dụng dụng cụ pháp luật cùng với sử dụng các phương pháp quản lý khác để đạt kết quả cao nhất trong việc quản lý hoạt động của thương nhân. Đó là việc vận dụng quy luật của kinh tế thị trường thông qua pháp luật để thực hiện việc quản lý hoạt động của thương nhân trên địa bàn.

Để không vi phạm các nguyên tắc của WTO, thời gian tới trong công tác QLNN đối với hoạt động của thương nhân là đổi mới phương thức quản lý từ trợ cấp trực tiếp hiện nay sang hỗ trợ gián tiếp, đổi mới từ hỗ trợ đầu vào như hiện nay chuyển sang hỗ trợ đầu ra...

Năm là, nâng cao hiệu lực và năng lực của bộ máy QLNN từ Trung ương đến địa phương. Trọng tâm nâng cao hiệu lực và năng lực quản lý của tỉnh, đồng thời bảo đảm sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của mọi đối tượng tham gia thị trường và thực hiện tự do hóa thương mại, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính, giảm thủ tục, giảm phiền hà, chống nhũng nhiễu và gây cản trở cho những hoạt động thương mại, đi đôi với tăng cường các hoạt động hậu kiểm trên địa bàn tỉnh.

Sáu là, tập trung quản lý nhà nước thông qua hỗ trợ các dịch vụ công, đặc biệt là các dịch vụ mà WTO cho phép các quốc gia thực hiện trong cạnh tranh quốc tế. Các dịch vụ như xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực... Và các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, cạnh tranh không lành mạnh cần phải thực hiện có hiệu quả để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2 Một số giải pháp đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn Tỉnh Phú Thọ giai đoạn đến năm 2020

4.2.1 Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

- Về chính sách

Phú Thọ cần đẩy mạnh nghiên cứu và ban hành chính sách đồng bộ, phù hợp với cam kết quốc tế cũng như các chính sách của Trung ương, phù hợp với điều kiện địa phương nhằm tạo thuận lợi để các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thương mại tư nhân nói riêng tham gia cạnh tranh, phát triển thương mại nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu. Theo đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Thứ nhất, tỉnh cần đổi mới chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu và phát triển thương mại nội địa. Những hỗ trợ trực tiếp hiện nay không còn phù hợp cần phải thay thế bằng các biện pháp mới phù hợp. Đó là các biện pháp hỗ

trợ gián tiếp, ví dụ chính sách ưu đãi tín dụng đối với sản xuất hàng xuất khẩu tập trung vào việc cho vay vốn và ưu đãi lãi suất đối với đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu; phát triển hệ thống Marketing và hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất quản lý kinh doanh như ISO 9000, HACCP... Hay các biện pháp đầu tư của Nhà nước nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây dựng các trung tâm thương mại của Phú Thọ ở trong nước và nước ngoài; xây dựng cơ sở hạ tầng cho các cụm công nghiệp vừa và nhỏ sản xuất, chế biến xuất khẩu của Phú Thọ, xây dựng hệ thống kho bãi...

Thứ hai, tỉnh cần rà soát các cơ chế chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính phù hợp với cam kết quốc tế và yêu cầu của hội nhập. Chủ động thúc đẩy quan hệ hợp tác cấp địa phương đối với các đối tác nước ngoài, tham gia các chương trình hợp tác cấp tiểu vùng, tích cực đàm phán ký kết và phát triển hiệu quả, thực chất các thỏa thuận hợp tác cấp địa phương. Chủ động đề xuất các biện pháp tăng cường liên kết giữa các địa phương nhằm phát huy, bổ sung cho nhau các lợi thế về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, về nguồn hàng, về quy mô sản xuất...

Thứ ba, xây dựng đồng bộ các chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở thương mại tư nhân, tập hợp các quy định, các chính sách này một cách có hệ thống, thuận tiện cho việc quản lý của các cơ quan Nhà nước và cho hoạt động của các doanh nghiệp thương mại tư nhân.

- Về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại

Trong những năm vừa qua, công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch đã được tỉnh rất quan tâm. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển thì công tác này vẫn bộc lộ những hạn chế, yếu kém kể cả trong khâu xây dựng và thực thi. Do vậy, tỉnh cần tăng cường cho công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Trước hết cần xây dựng và hoàn thiện chiến lược tổng thể phát triển thương mại của tỉnh trong từng giai đoạn, trong đó có các chiến lược về xuất

nhập khẩu, chiến lược phát triển thị trường nội địa, chiến lược phát triển các mặt hàng....

Hoàn thiện qui hoạch hệ thống phân phối trên địa bàn theo hướng hiện đại, tiếp tục hoàn thiện và phát triển mạng lưới thương mại trên địa bàn một cách hợp lý theo hướng đa dạng, nhiều tầng, với nhiều hình thức, quy mô và phương thức kinh doanh khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng đa dạng và phong phú.

Cần tập trung phát triển các hệ thống phân phối hàng hóa lớn, hiện đại theo các phương thức liên kết dọc, liên kết ngang và hỗn hợp; như phương thức kinh doanh chuỗi của siêu thị tổng hợp và chuyên doanh, hệ thống cửa hàng tiện ích; kết hợp hài hòa giữa phương thức mua sắm trực tiếp và thương mại điện tử; cải tạo loại hình thương mại truyền thống sang phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp thương mại hiện đại. Lựa chọn hình thành các nhà phân phối lớn trên địa bàn để làm hạt nhân phát triển hệ thống phân phối đối với các tỉnh trong khu vực như hình thành doanh nghiệp phân phối lớn chuyên ngành, nối liền sản xuất với lưu thông hàng hóa, giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng. Hoặc hình thành doanh nghiệp phân phối tổng hợp bao gồm tổ hợp các đơn vị kinh doanh trên cùng địa bàn nhằm tạo sức mạnh tổng hợp và trung tâm phân phối hàng hóa trên toàn tỉnh.

Để có thể xây dựng được một hệ thống phân phối hiện đại, nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành thương mại, trong thời gian tới Phú Thọ cần nghiên cứu quy hoạch ngay lại hệ thống phân phối trên địa bàn đồng thời ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, tín dụng và các phương thức hỗ trợ cần thiết cũng như hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm xây dựng được một hệ phân phối lớn, hiện đại, đáp ứng được đòi hỏi trong quá trình hội nhập.

Quan tâm thiết lập và củng cố hệ thống phân phối nòng cốt của doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng quan trọng hoặc đặc thù, trong đó chú trọng đến việc xây dựng các trung tâm phân phối, các kho hàng, tổ chức hệ thống phân phối trực thuộc doanh nghiệp hoặc làm đại lý cho doanh nghiệp; hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp thương mại tư nhân đủ sức cạnh tranh tại thị trường nội địa.

Tỉnh cần xây dựng hệ thống phân phối hiện đại; tổ chức các kênh phân phối hàng hoá bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh gắn với các tỉnh trong vùng và cả nước; hình thành các hiệp hội và các công ty thương mại - dịch vụ có quy mô lớn trên địa bàn theo các mối liên kết dọc, liên kết ngang và hỗn hợp, và đưa hoạt động liên kết thương mại với các tỉnh vào chiều sâu.

Quy hoạch kênh phân phối hàng hóa gắn với quy hoạch chung của tỉnh về không gian thị trường với không gian địa lý giao thông, hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị, các đường phố thương mại chuyên doanh, hệ thống chợ và các kho tàng đầu mối. Việc quy hoạch phải kết hợp cả yêu cầu của phát triển thị trường hiện đại với giữ gìn cảnh quan chung của tỉnh. Đẩy mạnh sự phát triển của hệ thống các cửa hàng tiện ích, cửa hàng tự chọn trong thời gian tới, sẽ dần thay thế vị trí việc kinh doanh nhỏ lẻ của các hộ tư nhân và cửa hàng bách hoá của các doanh nghiệp với hình thức kinh doanh lạc hậu.

Quy hoạch lại hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn đi kèm là các cơ chế hỗ trợ tham gia nhằm thu hút doanh nghiệp, tạo thói quen cho người tiêu dùng mua sắm ở các trung tâm thương mại, siêu thị.

Quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Xây dựng, quy hoạch lại hệ thống chợ nhằm đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của tỉnh, nhất là hệ thống chợ đầu mối, hệ thống chợ ở khu vực nông thôn, miền núi.

Muốn phát triển thị trường và thương mại nội địa, phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại theo hướng coi trọng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại. Trong giai đoạn tới, cần phải khắc phục hạ tầng thương mại yếu kém, tạo ra không gian tổ chức lưu thông hàng hóa một cách hoàn hảo từ sản xuất - lưu thông - tiêu dùng. Huy động đa dạng các nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh. Tăng cường áp dụng các biện pháp, cơ chế thu hút và huy động vốn đầu tư, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển hạ

tăng thương mại. Huy động vốn của tư nhân, dân cư để xây dựng các siêu thị, chợ bán buôn bán lẻ, các cửa hàng kinh doanh...

Tỉnh cần quy hoạch lại hệ thống bán lẻ trên địa bàn trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các hệ thống siêu thị nước ngoài đang hoạt động thành công trên địa bàn như: Bida C và các trung tâm thương mại tư nhân đang hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Khi tham gia hội nhập, Việt Nam sẽ phải mở cửa thị trường nội địa và bắt buộc phải chuẩn bị lực lượng để đảm bảo giữ vững thị phần của mình, tạo những tiền đề về mặt vật chất, kỹ thuật và tổ chức để cạnh tranh, hợp tác tốt. Do vậy DN không chỉ chuẩn bị vững mạnh về hàng hoá, nguồn vốn, mà còn chuẩn bị công nghệ, phương thức, trình độ quản lý, mạng lưới, hệ thống phân phối và cả yếu tố con người.

Nâng cao chất lượng công tác lập qui hoạch, kế hoạch đối với sự phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh. Cần đổi mới tư duy trong xây dựng quy hoạch quy hoạch mang tính nguyên tắc, định hướng, khoa học và phù hợp với quy luật kinh tế thị trường, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhưng phải linh hoạt trong thực hiện. Cần đổi mới tư duy, phương pháp và cách thức thực hiện trong vấn đề xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển thương mại trong thời gian tới.

4.2.2 Nâng cao hiệu lực và hiệu quả thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

Tăng cường công tác quản lý thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại là một trong những giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Theo đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Một là, tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, người dân về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại. Thực hiện công khai, minh bạch các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại.

Công tác tuyên truyền có hiệu quả sẽ góp phần hạn chế việc phát sinh các vi phạm trong thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, giảm áp lực giải quyết cho các cơ quan chức năng và giảm thiệt hại về vật chất cho xã hội, góp phần phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững. Do đó việc tuyên truyền phải được thường xuyên, liên tục. Hình thức cần đa dạng, phong phú. Nội dung cần tập trung vào việc công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các quy định về việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, việc xử lý vi phạm của các cấp có thẩm quyền,...

Hai là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành chức năng trong thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ngành chức năng trong tổ chức thực thi chiến lược, quy hoạch. Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương, giữa Phú Thọ với các địa phương trong vùng. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại trên địa bàn.

Ba là, tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra thương mại nhằm nâng cao chất lượng, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác thanh, kiểm tra, giám sát thực thi chiến lược, quy hoạch và kế hoạch.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện các vi phạm chiến lược, quy hoạch ngay từ khi mới phát sinh, có biện pháp ngăn chặn hiệu quả và kiên quyết xử lý dứt điểm các vi phạm chiến lược, quy hoạch.

Năm là, nâng cao trách nhiệm giám sát của cộng đồng và các tổ chức đoàn thể trong việc thực thi các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại. Khuyến khích các hiệp hội doanh nghiệp, các hội ngành nghề, các tổ chức doanh nghiệp tham gia đóng góp xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, đề xuất các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại.

4.2.3 Thực hiện đột phá chiến lược ưu tiên đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu cho khu vực kinh tế tư nhân

Tỉnh cần xây dựng chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu, cần xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Để đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới, Phú Thọ cần thực hiện một loạt các biện pháp như: Cần có chiến lược mở rộng thị trường nước ngoài đi đôi với các chương trình phát triển dịch vụ thương mại hỗ trợ cho xuất khẩu. Chiến lược mở rộng thị trường nước ngoài sẽ giúp doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp tư nhân nói riêng định hướng được thị trường, mặt hàng xuất khẩu thông qua các kết quả nghiên cứu thị trường và các thông tin về thị trường xuất khẩu, trên cơ sở đó thể hiện tốt vai trò quản lý nhà nước đối với thương mại nói chung và thương mại tư nhân nói riêng.

Thực tế cho thấy, đối với DNTM tư nhân trên địa bàn tỉnh thông thường khi mới thành lập, các doanh nghiệp này thường hướng tới thị trường trong tỉnh và các địa phương lân cận. Các thị trường này sẽ phát huy được thế mạnh của mình và phù hợp với điều kiện của DN và tất nhiên các doanh nghiệp này thường có khả năng cạnh tranh tốt ở thị trường nội địa. Tuy nhiên, do năng lực và trình độ quản lý của DNTM tư nhân còn hạn chế nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Do vậy cần phải có chiến lược mở rộng thị trường cho các DNTM tư nhân. Theo đó tỉnh cần tập trung vào các biện pháp sau:

- Cần quan tâm đến các hoạt động hỗ trợ trực tiếp hay gián tiếp đến hoạt động xuất khẩu, ví dụ như ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp về thu nhập thu được từ xuất khẩu hay tín dụng hỗ trợ xuất khẩu. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh, các mặt hàng có hàm lượng chất xám cao, các sản phẩm công nghiệp chế biến; hạn chế xuất khẩu các sản phẩm thô, sơ chế. Để đẩy mạnh xuất khẩu, ngoài hàng loạt các giải pháp tổng thể, cần tiến hành điều tra, phân đoạn thị trường, đánh giá khả năng cạnh tranh của các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của tỉnh để xác định các

kênh thương mại chủ yếu theo các ngành hàng, mặt hàng và các sản phẩm cụ thể. Trong thời gian tới Phú Thọ phải có chiến lược xâm nhập thị trường thông qua nghiên cứu, phân đoạn thị trường kỹ lưỡng mới có cơ hội thành công, tránh đối đầu với những đối thủ cạnh tranh có tiềm lực vượt trội trên thị trường toàn cầu. Để đầu tư và tổ chức sản xuất tập trung đạt hiệu quả, tỉnh cần xây dựng chương trình phát triển sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường, các ngành công nghiệp kỹ thuật, công nghệ cao, các sản phẩm nông, lâm nghiệp mũi nhọn, có lợi thế và khả năng cạnh tranh hiện nay trên thị trường trong nước và tiềm năng xuất khẩu.

- Giảm thiểu tệ nạn quan liêu giấy tờ, giảm thiểu sự can thiệp của Nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu nói riêng và các hoạt động kinh tế xã hội nói chung. Các ngành chức năng trong tỉnh phải thực sự là người kiến tạo môi trường tốt cho xuất khẩu của tỉnh. Thực tế cho thấy, môi trường xuất khẩu đã khác trước rất nhiều kể từ khi Việt Nam tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Các rào cản đối với hàng hóa Việt Nam ra thị trường nước ngoài được dỡ bỏ, thuế xuất giảm. Môi trường kinh doanh mới đòi hỏi cách tiếp cận mới và cần được đặt ở vị trí trọng tâm trong hoạch định chính sách đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế nói chung và xuất khẩu nói riêng của tỉnh Phú Thọ.

- Xuất khẩu tại chỗ cũng là nội dung mà Phú Thọ cần quan tâm. Trước đây tỉnh mới tập trung vào xuất khẩu ra thị trường nước ngoài mà chưa quan tâm đúng mức tới các hoạt động xuất khẩu tại chỗ, đặc biệt là gắn kết với các nơi du lịch nổi tiếng của tỉnh để đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ. Có nhiều hình thức xuất khẩu tại chỗ, nhưng quan trọng là xuất khẩu tại chỗ thông qua việc cung cấp các dịch vụ và bán hàng hóa cho những người nước ngoài (kể cả Việt Kiều.), trong đó quan trọng nhất là khách du lịch. Thực tế cho thấy, một số địa phương trong nước đã ứng dụng rất thành công mô hình xuất khẩu tại chỗ thông qua du lịch mua sắm. Trong những năm qua lượng khách du lịch đến Phú Thọ có mức tăng trưởng đều đặn hàng năm. Lượng hàng hóa du

khách mua tại Phú Thọ chắc chắn sẽ đem lại nguồn thu ngoại tệ không nhỏ cho Tỉnh, vấn đề này cần được ngành thương mại quan tâm đúng mức và định hướng tốt cho khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại thực hiện. Do vậy, tỉnh cần có chiến lược đối với hoạt động xuất khẩu tại chỗ, tạo cơ chế chính sách, hạ tầng thương mại phục vụ cho hoạt động xuất khẩu tại chỗ, lựa chọn những sản phẩm phục vụ hoạt động xuất khẩu tại chỗ như quà lưu niệm, sản phẩm dịch vụ mang đậm nét văn hóa truyền thống của Việt Nam và Phú Thọ; có các chính sách hỗ trợ cho những khách hàng quốc tế mua hàng của Việt Nam như tạo điều kiện về thủ tục hải quan, cước phí vận chuyển đường không đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc loại này. Hơn nữa, trong quá trình hoạch định chiến lược xuất khẩu cần chú trọng tạo ra khả năng chuyên môn hóa vào những ngành hàng, sản phẩm mà nhu cầu của thế giới đang có xu hướng tăng trưởng.

Song song với những việc làm trên, Tỉnh cần xây dựng cơ chế khuyến khích gắn kết giữa phát triển vùng nguyên liệu với sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông - lâm - thủy sản; khuyến khích hợp tác, liên doanh liên kết, hợp đồng dài hạn, giữa doanh nghiệp thương mại và nông dân trong việc phát triển vùng nguyên liệu với sản xuất, chế biến gắn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào với tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; trên cơ sở gắn quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu với sản xuất, chế biến tại chỗ. Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu để nâng cao chất lượng, hiệu quả xuất khẩu, bảo vệ uy tín, thương hiệu hàng hóa xuất khẩu, bảo vệ uy tín, thương hiệu hàng hóa của Tỉnh.

- Giữ vững thị trường xuất khẩu truyền thống trên cơ sở củng cố thị trường hiện có, giảm tỷ lệ xuất khẩu qua trung gian, mở rộng và khai thác thị trường mới để tăng kim ngạch xuất khẩu. Doanh nghiệp thương mại tư nhân cần chủ động, tập trung đầu tư thiết kế mẫu mã, nhãn mác sản phẩm, xây dựng thương hiệu và đăng ký thương hiệu quốc tế; tham gia các chương trình

xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia để mở rộng thị trường, tăng thị phần xuất khẩu hàng hoá vào các thị trường trọng điểm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm tín dụng xuất khẩu để bảo hiểm rủi ro trong quá trình xuất khẩu; tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi vay từ các tổ chức tín dụng để mở rộng sản xuất, tăng sản lượng hàng hóa xuất khẩu, tăng khả năng tiếp cận thị trường quốc tế.

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ Logistics. Rà soát đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông; xây dựng hệ thống kho ngoại quan, kho hàng, bến bãi, phát triển phương tiện vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng xuất khẩu trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển hạ tầng kỹ thuật cho dịch vụ logistics và thực hiện các dịch vụ này (dịch vụ lưu kho, lưu bãi, giao nhận, vận chuyển, thông tin, giao dịch, làm thủ tục hải quan, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì...). Có chính sách phát triển dịch vụ logistics; đồng thời chuẩn hóa quy trình dịch vụ và chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng việc ứng dụng hải quan điện tử: Chương trình quản lý và điều hành qua mạng, hệ thống khai hải quan từ xa, chữ ký số trong thông quan điện tử để giải quyết thủ tục hải quan xuất nhập khẩu hàng hoá cho doanh nghiệp tư nhân xuất khẩu nhanh chóng, thuận lợi.

4.2.4 Đổi mới công tác quản lý hành chính Nhà nước đối với hoạt động thương mại

Môi trường kinh doanh của Việt Nam nói chung và của Phú Thọ nói riêng hiện tại thực sự chưa được thông thoáng, công tác quản lý hành chính còn phức tạp, thủ tục hành chính vẫn chưa được cải cách triệt để. Mặc dù Phú Thọ đã rất nỗ lực trong những năm vừa qua, thể hiện ở chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI) trong những năm qua có sự thay đổi đáng kể, nhưng hiện vẫn đứng ở vị trí trung bình và thấp so với các tỉnh/thành trong cả nước, bộ máy quản lý nhà nước

còn công kênh, kém hiệu quả. Do vậy, trong thời gian tới Tỉnh cần tiếp tục đổi mới công tác quản lý hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Dưới sức ép của kinh tế thị trường và quá trình hội nhập, quản lý nhà nước cần tập trung điều tiết để hỗ trợ phát triển thương mại, trong đó có thương mại tư nhân. Theo đó cần tập trung vào các giải pháp sau:

Trước hết, tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật hiện hành đối với hàng hoá, thương nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường nội địa để từng bước điều chỉnh, bổ sung và sửa đổi, hoàn thiện thể chế quản lý và tạo lập môi trường pháp lý đồng bộ, bám sát và phù hợp với thực tế lưu thông hàng hoá. Tiếp tục rà soát việc cấp phép các mặt hàng kinh doanh có điều kiện nhằm giảm bớt số lượng các ngành nghề cấm kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện để kiến nghị với các bộ, ngành có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư mới được sửa đổi. Giảm số lượng các loại giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và các quyết định chấp thuận đối với doanh nghiệp. Những quy định về phân biệt đối xử, hạn chế cạnh tranh, bảo hộ tràn lan không còn phù hợp với kinh tế thị trường và cam kết quốc tế nên cần rà soát loại bỏ.

Hai là, tiếp tục phối hợp với Trung ương và các ngành liên quan hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách điều chỉnh hoạt động xúc tiến thương mại. Hoạt động xúc tiến thương mại theo nghĩa rộng đòi hỏi không chỉ tập trung vào hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu mà còn phải tập trung xúc tiến mở rộng thị trường trong nước cho hàng hóa và doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ đến các địa phương khác trong cả nước. Tỉnh cần ban hành các quy định tạo được môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, khuyến khích cạnh tranh công bằng và bình đẳng giữa các doanh nghiệp và cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại. Các quy định này phải đủ rõ ràng và minh bạch để có hiệu lực thực thi cao và

góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại nội địa, xuất khẩu và nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp.

Thứ ba, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ về khoa học - công nghệ, đặc biệt là thương mại điện tử và chính phủ điện tử vào quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng, phấn đấu tất cả các thủ tục hành chính, cấp phép và hỗ trợ thông tin cho người dân và doanh nghiệp thương mại tư nhân được thực hiện thông qua Internet. Tỉnh cần tiếp cận và xây dựng quy chế quản lý các hình thức thương mại hiện đại và phát huy mọi nguồn lực cho phát triển kinh doanh nội địa và xuất khẩu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quản lý nhà nước, góp phần nâng cao năng lực, sức mạnh và hiệu quả trong hoạt động quản lý. Để thực hiện được điều này, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước, Sở Công thương Phú Thọ cần bắt tay ngay vào việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet vào việc cung cấp các thông tin và dịch vụ công cho các doanh nghiệp và công dân. Ngành thương mại Phú Thọ cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quản lý nhà nước bằng việc phát triển Chính phủ điện tử của ngành; trong những năm tới, tất cả các nội dung thông tin về quản lý nhà nước phải được đưa lên mạng Internet cho mọi tổ chức, công dân được biết; tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết như cấp phép cho các Văn phòng đại diện nước ngoài trên địa bàn qua mạng, cấp phép xuất nhập khẩu, cấp phép các mặt hàng có điều kiện qua mạng Internet; đây là cách tiếp cận nhanh nhất, phổ cập chính phủ điện tử cho mọi cá nhân, tổ chức, và các cán bộ công chức nhà nước, phải minh bạch hoá các thông tin quản lý nhà nước và nâng cao năng lực quản lý nhà nước của ngành thương mại Phú Thọ.

Thứ tư, đơn giản hóa các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, giảm thủ tục và thời gian cấp phép đăng ký kinh doanh, triển khai cấp phép ĐKKD qua mạng Internet. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các DNTM tư nhân

sau khi đã được cấp ĐKKD với các quy định, chế tài đầy đủ. Yêu cầu các doanh nghiệp này thông báo ngay cho cơ quan ĐKKD khi có những thay đổi. Hướng dẫn các doanh nghiệp nộp báo cáo kinh doanh định kỳ cho cơ quan ĐKKD. Đơn giản hóa việc nộp báo cáo kinh doanh để tránh gây phiền hà cho các doanh nghiệp.

Thứ năm, các sở, ban, ngành; UBND các Huyện, thành, thị trong tỉnh căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao thực hiện quản lý Nhà nước đối với các thành phần kinh tế (khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài), giao trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát theo từng chuyên ngành cụ thể phù hợp với chức năng quản lý Nhà nước nhằm khắc phục tình trạng vừa buông lỏng, vừa chòng chẹo của các cơ quan quản lý nhà nước, vừa đảm bảo nguyên tắc cơ sở thương mại tư nhân hoạt động kinh doanh tuân thủ đúng quy định pháp luật. Cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các ngành cấp tỉnh quản lý cơ sở thương mại tư nhân trong địa phương mình, trong việc giám sát, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm, tạo môi trường lành mạnh để các cơ sở yên tâm đầu tư sản xuất kinh doanh.

Thứ sáu, phân định rõ ràng chức năng quản lý Nhà nước của các cơ quan công quyền đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại để tránh sự chòng chẹo và buông lỏng quản lý như hiện nay.

Thứ bảy, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình tổng thể cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế hành chính; cải cách bộ máy hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức và cải cách tài chính công nhằm xây dựng hệ thống quản lý có hiệu quả, thu hút đầu tư và các đối tác nước ngoài vào đầu tư kinh doanh tại tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong tất cả các khâu liên quan đến đầu tư phát triển hạ tầng ngành thương mại như cấp

vốn, vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành phần kinh tế tiếp cận các nguồn lực đầu tư. Nghiêm túc thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại; tiếp tục chuyển tải thông tin và danh mục thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tám là, tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành, đặc biệt là ở cấp cơ sở, tạo cơ chế để tổ chức, doanh nghiệp phản ánh các hành vi tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ.

Chín là, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh trong giải quyết các thủ tục đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp thương mại tư nhân. Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề trên địa bàn nhằm hỗ trợ cho thương mại tư nhân phát triển.

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch thông tin cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thông tin để hiểu rõ hơn các chiến lược, định hướng và kế hoạch phát triển thương mại; công khai, minh bạch các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, các phí, lệ phí... tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư kinh doanh trên địa bàn.

Ngoài ra, tiếp tục thành lập các hiệp hội doanh nghiệp hoạt động thực sự có hiệu quả. Tỉnh cần thành lập các hội như hội siêu thị, hội thủ công mỹ nghệ, hội bán lẻ, hội bán buôn... Để phát huy vai trò của các doanh nghiệp hội viên tham gia tích cực phát triển thị trường, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Xây dựng cơ chế hoạt động rõ ràng cho các hiệp hội, các tổ chức của cơ sở thương mại tư nhân. Phải có cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức này để bảo vệ quyền lợi và phát triển cơ sở thương mại tư nhân trong tỉnh, đồng thời không có sự chồng chéo trong hoạt động.

4.2.5 Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, dự báo và cung cấp thông tin thị trường cho thương mại tư nhân.

Đổi mới công tác xúc tiến thương mại để giúp các DNTM tư nhân khai thác và mở rộng thị trường. Theo đó tập trung vào các vấn đề sau:

- Cần tập trung xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp của Phú Thọ ra thị trường quốc tế nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng và phát triển xuất khẩu lâu dài. Trong giai đoạn hiện nay, khi Việt Nam đang tiến hành công cuộc đổi mới nền kinh tế và chủ động hội nhập với kinh tế thế giới và khu vực thì vai trò của xúc tiến thương mại ngày càng quan trọng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, khảo sát tìm kiếm thị trường, tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước; hỗ trợ việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh lên các phương tiện thông tin nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, khách hàng, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Kết hợp chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh với chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia; phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công thương), các văn phòng xúc tiến thương mại và tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ, hướng dẫn giúp doanh nghiệp tiếp cận và tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của Quốc gia, chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh. Gắn kết Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh với Chương trình xúc tiến thương mại của Bộ Công thương, các Bộ/ Ngành Trung ương và các địa phương trong khu vực nhằm tránh sự chồng chéo, trùng lặp, dàn trải; nâng cao vai trò tổ chức của cơ quan thuộc các cấp, các ngành đối với hoạt động xúc tiến thương mại, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng xúc tiến thương mại Phú Thọ đảm bảo hoạt động xúc tiến thương mại phục vụ tốt doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng quan hệ đối tác chính thức giữa các cơ quan quản lý Phú Thọ và các doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến xuất khẩu, doanh nghiệp có điều kiện tham gia vào quá trình hoạch định chiến lược và chính sách xuất khẩu cũng như xây dựng các chương trình xúc tiến xuất khẩu hiệu quả.

- Cần hình thành Quỹ xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp của tỉnh nói chung và DNTM tư nhân nói riêng. Quỹ này sẽ được thành lập bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước của tỉnh, đóng góp của DN trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích như: Hỗ trợ cho hoạt động khảo sát, thu thập thông tin về thị trường nước ngoài, hỗ trợ trong việc tham gia hội thảo quốc tế; Hỗ trợ nâng cao hiệu quả trong công tác tìm kiếm thị trường xuất khẩu như: Chương trình đào tạo về xuất nhập khẩu và hội nhập, kỹ năng tìm kiếm thị trường, hướng dẫn thủ tục Hải quan, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu.

- Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm thu hút vốn đầu tư, tìm kiếm thị trường mới cho DN. Tăng cường vai trò kinh tế và thương mại của Đại sứ quán, các lãnh sự quán tại các nước.

- Tỉnh cần thành lập một tổ chức xúc tiến thương mại phù hợp, tập trung và đủ tiềm lực để chuyên làm công tác xúc tiến thương mại, có sức mạnh điều tiết hỗ trợ phát triển DNTM tư nhân. Tỉnh cần đầu tư ngân sách thỏa đáng cho hoạt động XTTM. Ngoài ra, cần thực hiện tốt liên kết vùng trong XTTM. Đây là một xu hướng tất yếu trong quá trình phân công lao động. Do vậy phải tăng cường công tác liên kết vùng trong hoạt động XTTM.

Bên cạnh đẩy mạnh công tác XTTM cần tăng cường công tác dự báo, cung cấp thông tin thị trường. Thực tế cho thấy trong những năm vừa qua, công tác thông tin, dự báo phát triển thương mại của ngành còn yếu và hạn chế, chưa có được một trung tâm dự báo thực sự nhằm cung cấp, phổ biến các nguồn thông tin cho doanh nghiệp phục vụ cho quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế công tác thông tin và dự báo

thương mại cần phải được đổi mới nhằm nâng cao khả năng hỗ trợ doanh nghiệp và phục vụ quản lý nhà nước của ngành.

Khả năng tiếp cận thông tin rộng rãi của các doanh nghiệp thương mại tư nhân đối với các thông tin thương mại sẽ tạo nên sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế tỉnh. Việc đẩy mạnh công tác hỗ trợ cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp thương mại tư nhân sẽ giúp các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường và quan hệ đối tác.

Những thông tin về nhu cầu thị trường nước ngoài và các địa chỉ nhập khẩu, thông tin về vận chuyển đường biển, thủ tục hải quan và những khách hàng cụ thể là những thông tin hết sức quan trọng đối với các nhà xuất khẩu khi xâm nhập thị trường. Sự hỗ trợ của Nhà nước với các doanh nghiệp thương mại tư nhân trong khâu tiếp cận, tìm hiểu, nắm bắt thông tin thị trường nước ngoài là biện pháp quan trọng để thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá. Hiện các doanh nghiệp thương mại tư nhân trên địa bàn Phú Thọ chiếm tới hơn 90% là các doanh nghiệp có qui mô vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp này khó có khả năng trực tiếp tìm hiểu thị trường, xây dựng các cơ sở đảm bảo thông tin không ít khó khăn trong việc tiếp cận thị trường mới, mà còn bỏ mất nhiều cơ hội xuất khẩu hàng hoá. Do vậy cần tập trung vào các vấn đề sau:

Một là, với chức năng, nhiệm vụ của mình, ngành công thương Phú Thọ trong thời gian tới cần phải có một bộ phận có chức năng, nhiệm vụ cụ thể, nhân lực và cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác thu thập và xử lý thông tin thương mại cho các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thương mại tư nhân nói riêng, phục vụ cho công tác hoạch định chính sách thương mại của ngành và của tỉnh.

Hai là, xây dựng một hệ thống thông tin thông suốt, nhanh nhạy và có tính liên kết để phản ánh kịp thời diễn biến tình hình của cung - cầu, giá cả trên thị trường trong và ngoài nước, tình hình hoạt động thương mại trên phạm vi cả

nước cũng như từng địa phương. Trước hết cần tập trung vào các mặt hàng thuộc diện quan trọng hoặc đặc thù và từ đó dự báo sự biến động, phản ứng nhanh, điều tiết kịp thời bảo đảm bình ổn thị trường.

Ba là, nâng cao chất lượng của công tác đánh giá và dự báo tình hình hoạt động thương mại. Minh bạch hóa thông tin, điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp thương mại tư nhân và người dân Phú Thọ có khả năng tiếp cận và tham gia sâu vào hoạt động thương mại, tăng cường công tác giám sát của người dân để nâng cao chất lượng hoạch định và thực thi chính sách thương mại của các cơ quan chức năng tỉnh Phú Thọ. Nâng cao chất lượng các phương pháp dự báo kinh tế mang tính chuyên sâu. Phối hợp tốt hơn nữa công tác thông tin và công tác dự báo nhằm mục đích phục vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ các doanh nghiệp.

Bốn là, đầu tư hệ thống thu thập trao đổi thông tin hai chiều giữa các cấp quản lý nhà nước về thương mại của Phú Thọ với các doanh nghiệp thương mại tư nhân đóng trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng công tác thông tin và dự báo thị trường. Cần tập trung vào việc cung cấp miễn phí các thông tin về môi trường kinh doanh đáp ứng cho nhu cầu của cả cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp thương mại tư nhân, nhất là những thông tin có tính dự báo trung và dài hạn để định hướng cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh.

Năm là, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường nước ngoài cung cấp các thông tin thị trường nước ngoài cho các doanh nghiệp thông qua sự phối hợp và gắn kết giữa các tổ chức xúc tiến thương mại, đầu tư của tỉnh với các Văn phòng thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, các hiệp hội và doanh nghiệp, các văn phòng đại diện nước ngoài tại Phú Thọ.

Bên cạnh những việc làm trên cần củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, quản lý các thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh một cách có hệ thống, kết nối

thông tin về công nghiệp và thương mại với các địa phương trong nước, với Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam của Bộ Công Thương nhanh chóng, kịp thời. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; xây dựng website thương mại điện tử phù hợp với mô hình, sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm trao đổi, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet phù hợp với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Phú Thọ nói riêng, đặc biệt là doanh nghiệp thương mại tư nhân vừa và nhỏ.

Tỉnh Phú Thọ cần xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp thông tin về cơ chế chính sách, thông tin xúc tiến thương mại và thể chế nhằm tạo sự minh bạch và hỗ trợ thông tin cho các tổ chức/doanh nghiệp/công dân trong việc thực hiện cơ chế chính sách, phát triển thị trường và các dịch vụ công.

4.2.6 Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường

Để công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động kinh doanh thương mại trên thị trường có hiệu quả cần có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng như: Hải quan, Cơ quan thuế, Công an, Chi cục quản lý thị trường và các ngành chức năng khác trong tỉnh.

Nâng cao năng lực giám sát và thực hiện của các cơ quan quản lý thị trường. Tăng cường công tác phòng, chống gian lận thương mại, kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm tình trạng vi phạm bản quyền và không tuân thủ Luật Sở hữu trí tuệ. Riêng đối với phương thức kinh doanh bán hàng đa cấp, cơ quan quản lý nhà nước cần kiểm tra giám sát chặt chẽ các hành vi của các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh bán hàng đa cấp, phát hiện và kịp thời ngăn chặn các hành vi bán hàng đa cấp bất chính, gây rối loạn thị trường, làm tổn hại cho người tiêu dùng.

Xây dựng và phát triển lực lượng thanh, kiểm tra cả về chất lượng, số lượng theo yêu cầu chính quy, hiện đại. Từng bước nâng cao trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ, kiến thức về quản lý kinh tế và pháp luật cho lực lượng thanh, kiểm tra, trên cơ sở đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các doanh nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa vi phạm của thương mại tư nhân. Kết hợp giữa tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục với kiểm tra, xử lý. Tất cả các thông tin như nhận biết hàng thật, hàng giả; buôn lậu và quyền sở hữu trí tuệ cần được đưa công khai lên mạng Internet để tất cả các tổ chức, doanh nghiệp, công dân được biết, góp phần minh bạch hoá thông tin quản lý và tăng cường năng lực quản lý nhà nước của ngành thương mại Phú Thọ.

Tăng cường công tác quản lý các hoạt động kinh doanh có điều kiện và hạn chế kinh doanh (gas, xăng dầu, thuốc lá). Sở Công thương Phú Thọ cần tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, UBND thành phố, thị xã, huyện trong công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát thị trường, trong đó có mặt hàng kinh doanh có điều kiện sau cấp phép.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra các tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo không chồng chéo, giảm số lần thanh, kiểm tra nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện các hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh, kiểm dịch các sản phẩm nhằm đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng cũng như phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Cần xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng thanh, kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn tỉnh, giữa các lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường thuộc các ban, ngành chức năng. Hiện tại các công tác trên vẫn thường được các Sở, ngành thực hiện độc lập, thiếu có sự gắn kết, phối hợp, không có bộ phận điều phối nên hiệu quả thực thi thấp.

Kiện toàn và nâng cao năng lực các cơ quan đăng ký kinh doanh và cấp phép đầu tư để có đủ chức năng và thẩm quyền trong việc xác nhận việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp; đôn đốc doanh nghiệp thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật; trực tiếp hoặc đề nghị các cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền thực hiện việc “hậu kiểm” và xử lý các vi phạm của doanh nghiệp; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và yêu cầu doanh nghiệp thực hiện các thủ tục giải thể theo quy định; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về doanh nghiệp và cung cấp cho các cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác có yêu cầu theo quy định của pháp luật,...

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động của các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn, chấn chỉnh các siêu thị, trung tâm thương mại thực hiện các quy định của các ngành chức năng. Có hướng phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn, trong đó có việc xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị tại các khu vực trung tâm, khu vực có điều kiện kinh tế- xã hội phát triển theo quy hoạch. Nhanh chóng tạo ra cơ chế, chế tài, quy chế để hoạt động thương mại phù hợp và đạt được những tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tỉnh ở thị trường nội địa.

Tỉnh cần phối kết hợp với các cơ quan của Chính phủ sử dụng các chính sách cung cầu, các chính sách kinh tế vĩ mô trong từng giai đoạn phát triển cho hiệu quả nhất. Đồng thời cần quan tâm xây dựng cơ chế quản lý kinh doanh và cơ chế điều tiết vĩ mô bằng cách sử dụng linh hoạt các công cụ kinh tế phù hợp với các định chế pháp lý quốc tế để can thiệp khi thị trường có dấu hiệu bất ổn bởi các tác động khách quan, như tăng (giảm) các loại thuế, xây dựng và sử dụng dự trữ quốc gia, tín dụng thương mại... Xây dựng và củng cố các cơ quan tham gia điều tiết vĩ mô thị trường nội địa theo hướng hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa.

Nâng cao khả năng phối kết hợp trong quản lý nhà nước cũng như không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh nhằm mục tiêu tạo thuận lợi tối đa cho các thương nhân hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường sự liên kết, phối kết hợp giữa các bộ phận của Sở Công thương với các đơn vị trực thuộc như Chi cục quản lý thị trường, Phòng quản lý

thương mại, Trung tâm xúc tiến thương mại trong quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại.

4.2.7 Các giải pháp khác

- Thay đổi tư duy và nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, từ đó đổi mới nhanh và toàn diện hơn các nội dung và phương thức quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phát huy mối liên kết giữa các vùng kinh tế. Chỉ đạo sở Khoa học Công nghệ, Sở Công thương phối hợp xây dựng đề án hỗ trợ doanh nghiệp thương mại ứng dụng công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh gắn với tranh thủ hỗ trợ giúp đỡ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để đầu tư đồng bộ hạ tầng thương mại.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước và quản trị kinh doanh cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Phát triển nguồn nhân lực thương mại nông thôn thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng quản trị, kỹ năng kinh doanh, về vệ sinh an toàn thực phẩm...

4.3 Mọi số kiến nghị

4.3.1 Đối với Nhà nước

Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, hoàn thiện cơ chế chính sách tạo môi trường thực sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong vay vốn, giải quyết mặt bằng sản xuất, tiếp cận lao động, công nghệ và các nguồn lực khác của đất nước. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng chính phủ liêm chính, kiến tạo và phục vụ nhân dân, tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho hoạt động kinh doanh thương mại trong bối cảnh thị trường đang gặp những khó khăn.

4.3.2 Đối với Bộ Công thương

Bộ Công Thương cần rà soát hoàn thiện cơ chế chính sách về xuất nhập khẩu và thương mại dịch vụ phù hợp với các định chế của Tổ chức thương mại thế giới WTO và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.

Hoàn thiện các chính sách phát triển thương mại trong nước theo hướng tạo sự bình đẳng, công khai và minh bạch để thương mại tư nhân có thể tiếp cận và thụ hưởng các chính sách phát triển như đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Sửa đổi các quy định về phân hạng chợ, siêu thị, các điều kiện về kinh doanh xăng dầu, gas và khí hóa lỏng, rượu, thuốc lá...cho phù hợp với điều kiện nông thôn và vùng núi của các tỉnh nói chung và Phú Thọ nói riêng.

Hỗ trợ Phú Thọ trong xây dựng, hoàn thiện các chiến lược, quy hoạch phát triển thương mại, hỗ trợ Phú Thọ trong các hoạt động xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại luôn là vấn đề mới, cấp thiết và quan trọng, nhất là trong điều kiện Việt Nam phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ khi đổi mới đến nay, kinh tế tư nhân nói chung và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại nói riêng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ngày càng thể hiện vị trí, vai trò quan trọng trong tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh cũng đã có những đổi mới nhất định, ngày càng đáp ứng hơn với yêu cầu phát triển, song cũng còn không ít những hạn chế, yếu kém.

Do vậy, việc nghiên cứu đề tài này đặt ra nhiệm vụ là nghiên cứu một cách có hệ thống từ cơ sở lý luận, kinh nghiệm trong nước và quốc tế, từ thực tiễn quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, qua đó đề xuất các phương hướng và giải pháp có tính khoa học và tính khả thi.

Kết quả đạt được của đề tài:

1. Luận án đã tập trung hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến quản lý Nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Luận án đã làm rõ được các khái niệm liên quan, vai trò, tính tất yếu, nội dung của quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại. Đây là những cơ sở khoa học quan trọng góp phần làm căn cứ để tiếp tục nghiên cứu giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời gian tới.

2. Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý Nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Khái quát sự phát triển của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2010

đến nay; Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo các nội dung; Tìm ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong đổi mới quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời gian qua.

3. Đưa ra phương hướng và hệ thống giải pháp đổi mới quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại thời gian tới. Hệ thống giải pháp kiến nghị trong thời gian tới để quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại tốt hơn cần thực hiện tốt các giải pháp: (1) Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, (2) Nâng cao hiệu lực và hiệu quả thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, (3) Thực hiện đột phá chiến lược ưu tiên đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu cho khu vực kinh tế tư nhân, (4) Đổi mới công tác quản lý hành chính nhà nước đối với hoạt động thương mại, (5) Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, dự báo và cung cấp thông tin thị trường cho thương mại tư nhân, (6) Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, kiểm soát, (7) Các giải pháp khác. Ngoài ra luận án cũng đã đề xuất một số kiến nghị với Trung ương, với Bộ Công Thương.

Để quản lý Nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thực sự có hiệu lực, hiệu quả thì các giải pháp, kiến nghị trên phải được thực hiện một cách đồng bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Xuân Bá, Trần Kim Hào, Nguyễn Hữu Thắng (2006), *Doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Vũ Đình Bách (2006), *Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Cục thống kê Phú Thọ, *Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ các năm từ 2009-2014*
4. Nguyễn Trí Dĩnh, Phạm Thị Quý (2005), *Đại học kinh tế quốc dân, Giáo trình Lịch sử kinh tế*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
5. Phạm Văn Dũng (chủ biên) (2004), *Khu vực kinh tế phi chính thức, thực trạng và những vấn đề đặt ra với công tác quản lý*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
6. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ (2008), *Nghị quyết số 135/2008/NQ – HDND, ngày 01 tháng 04*.
10. Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ (2009), *Nghị quyết số 180/2009/NQ – HDND, ngày 24 tháng 7*.
11. Kornai Janos (2002), *Con đường dẫn tới nền kinh tế thị trường*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
12. Keynes (1926) “*Sự kết thúc của chủ nghĩa tự do thả nổi*”
13. Phạm Chi Lan (2007), *Phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong bối cảnh hội nhập*, Tạp chí Cộng sản, Số 2+3.
14. *Luật dân sự (2005)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. *Luật doanh nghiệp (2005)*, Nxb Lao động – xã hội, Hà Nội.
16. *Luật Thương mại (2005)*, Nxb Lao động- xã hội, Hà Nội
17. Trịnh Thị Hoa Mai (2005), *Kinh tế tư nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

18. *Nghị định số 109/2004/NĐ – CP của Chính Phủ về đăng ký kinh doanh*, (2004).
19. *Nghị quyết số 14-NQ/TW (khóa IX) về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*, (2002).
20. *Nghị định số 109/2004/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp* (2004).
21. Lê Hữu Nghĩa, Đinh Văn Ân (2004), *Phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam, lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Nguyễn Minh Phong (2004), *Phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Nội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. *Phú Thọ chào đón bạn* (2005), Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đào Văn Phùng (2005), *Kinh tế tư nhân Phú Thọ - thức dậy một tiềm năng*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 09.
25. Nguyễn Văn Sáng (2009), *Xu hướng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế*, luận án tiến sỹ kinh tế.
26. Nguyễn Văn Sáu (2005), *Giáo trình quản lý kinh tế (hệ cử nhân chính trị)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Sở Lao động - thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ (2010), *Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu lao động, việc làm 2005-2010*.
28. Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Luật doanh nghiệp 2005*.
29. Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo đánh giá tình hình KTTN sau 4 năm thi hành Luật DN 2005*.
30. Mai Tét, Nguyễn Văn Tuất, Đặng Danh Lợi (2006), *Sự vận động, phát triển của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Hà Huy Thành (2002), *Thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân: Lý luận và chính sách*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Phạm Văn Thuận (2007), *Đảng viên làm kinh tế tư nhân ở Phú Thọ*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 01.

33. Đinh Thị Thom (2005), *Kinh tế tư nhân Việt Nam sau hai thập kỷ đổi mới, thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb Khoa học – Xã hội, Hà Nội.
34. Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Lưu (2005), *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Lao động và xã hội, Hà Nội.
35. Tỉnh ủy Phú Thọ, *Văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI; Văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020*
36. Tổng cục Thống kê (2009), *Thực trạng doanh nghiệp qua kết quả điều tra năm 2006, 2007, 2008*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
37. Tỉnh ủy Phú Thọ (13/7/2002), *Chương trình hành động số 22/CTr – TU*.
38. Tỉnh ủy Phú Thọ (20/5/2002), *Nghị quyết số 10/NQ – TU*.
39. Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại (2010), *Kinh nghiệm tổ chức xúc tiến thương mại thị trường nội địa của một số nước trên thế giới*, NXB Công Thương, Hà Nội).
40. Trần Quang Tuấn (2009), *Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ ở thành phố Hải Phòng*, luận án tiến sỹ kinh tế.
41. Nguyễn Thanh Tuyên, Nguyễn Quốc Tế, Lương Minh Cừ (đồng chủ biên) (2006), *Sở hữu tư nhân và KTTN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam*; Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.
42. *Từ điển Kinh tế chính trị học (1987)*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
43. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2003), *Chính sách phát triển kinh tế, kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc, Tập I*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.
44. UBND tỉnh Phú Thọ (2002), *Quyết định 3681/QĐ - UBND, ngày 26 tháng 10*.
45. UBND tỉnh Phú Thọ (2002), *Quyết định 3259/QĐ - UBND, ngày 21 tháng 10*.
46. UBND tỉnh Phú Thọ (2004), *Quyết định số 3239/2004/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10*.
47. UBND tỉnh Phú Thọ (2007), *Quyết định 2147/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 08*.
48. UBND tỉnh Phú Thọ (15/1/2009), *Quyết định số 129/2009/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 01*.

49. Mai Thị Thanh Xuân, Ngô Đăng Thành (2009), *Kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ sau 3 năm thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XVI*, Tạp chí Khoa học (Kinh tế và Kinh doanh), tập 25, số 04.
50. [Joyce Kalko (1990), “*Cải cách cơ cấu nền kinh tế Thế giới*”].
51. [J.B Nugent (1991), “*Lý thuyết phát triển và các giải pháp trong nền kinh tế thị trường*”].
52. Luận án tiến sĩ kinh tế của tác giả Wade McKenzie tại Đại học Calgary - Canada năm 2004 với đề tài “*Chiến lược mở rộng thị trường nước ngoài - dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa*”,
53. Luận án tiến sĩ kinh tế của tác giả Yusuf Ahmad tại Đại học Howard - Hoa Kỳ năm 1998 với đề tài “*Ngoại thương, tăng trưởng kinh tế và nguyên nhân*”
54. Diễn đàn Kinh tế - Tài chính Việt Pháp (2000) với phân tích “*Tiến đến xây dựng một nhà nước với vai trò là nhà hoạch định chiến lược, bảo đảm cho lợi ích chung*”.
55. Perroux (1955), “*những nguyên lý kinh tế học*”.
56. Các nghiên cứu về lợi thế cạnh tranh của nhà kinh tế học người Mỹ Michael Porter như: “*Lợi thế cạnh tranh quốc gia*”, “*Chiến lược và Internet*”,...
57. Keynes (1926) “*Sự kết thúc của chủ nghĩa tự do thả nổi*” (1933) “*Con đường đi tới phồn vinh*” và (1942) “*Lý thuyết chung về việc làm, lợi tức và tiền tệ*”
58. Jacques Ravul Boudeville (1966) “*Các vấn đề trong lập kế hoạch kinh tế vùng*”
59. John Friedman (2005), “*Kế hoạch phát triển vùng: Vấn đề không gian phát triển*”.
60. GS Hirschmam (2001) “*Chiến lược phát triển kinh tế*”
61. Galbarith (1955) “*Thế chế cơ cấu như nguyên*” trong đó, tác giả với quan điểm mới về kinh tế học thể chế, áp dụng phương pháp phân tích “*Thế chế - cơ cấu*”
62. Nacus (1953) “*Sự hình thành tư bản của các nước chưa phát triển*”
63. Một số nghiên cứu về lĩnh vực thương mại trong nước và vai trò của kinh tế tư nhân đối với phát triển thương mại bán lẻ, như nghiên cứu của Slater và Riley (1969)
64. Một số nghiên cứu về quản lý lĩnh vực thương mại bán lẻ, như nghiên cứu của Boyland Olivier and Giuseppe Niloetti (2001) “*Cải cách quản lý trong phân phối bán lẻ*”

PHỤ LỤC

Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của Phú Thọ từ năm 2010-2015

Năm Chỉ số	2010			2011			2012			2013			2014			2015		
	Điểm	Xếp hạng	Nhóm xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Nhóm xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Nhóm XH	Điểm	Xếp hạng	Nhóm XH	Điểm	XH	Nhóm Xh	Điểm	XH	Nhóm XH
- Gia nhập thị trường	6.54	53	TB	8.43	27	Tốt	9.05	40	Khá	7.28	54		826	39	Khá	8.51	35	Khá
- Tiếp cận đất đai	4.34	„		5.6	„		5.97			5.97			5.77	„	„	5.12		
- Tính minh bạch	5.49	„		5.87			5.47			4.91			5.65			5.41		
- Chi phí thời gian	5.74	„		6.9			6.26			4.89			6.42			6.27		
- Chi phí không chính thức	6.64	„		6.93	„		5.93			6.58			5.15			5.33		
- Tính năng động	3.96	„		5.61			463			393			3.9			4.63		
- Hỗ trợ doanh nghiệp	5.21	„		4.89			4			5.84			6.46			6.15		
- Đào tạo lao động	4.32	„		4.7	„		4.57			5.05			5.57	„	„	6.02		
- Thiết chế pháp lý	4.66	„		4.96	„		2.95			5.13			5.31	„	„	5.85		
- Cạnh tranh bình đẳng	0	„		0			0			4.24			4.76	„	„	5.42		
Tổng	52.47	53	T.bình	60.31	27	Tốt	55.54	40	Khá	53.91	54	Tương đối thấp	57.72	39	Khá	58.37	35	khá